UBND QUẬN BÌNH TÂN
BAN BỒI THƯỜNG,
GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Tân, ngày tháng năm 2024

DANH SÁCH CÁC MỘ DỰ ÁN BỒI THƯỜNG, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG KHU VỰC NGHĨA TRANG BÌNH HƯNG HÒA - GIAI ĐOẠN 2 (THỰC HIỆN BỐC MỘ TẬP TRUNG)

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
1	25	Trần Thị Mạch	1917	1990	Bán kiên cố	GX Đức Mẹ A
2	50	Hoàng Thị Tâm	1937		Kiên cố	GX Đức Mẹ A
3	78	Nguyễn Đinh Thịnh	1922	1992	Kiên cố	GX Đức Mẹ A
4	155	Vô Danh (Nguyễn Đình Vô Danh)	1985	1985	Đất	GX Đức Mẹ A
5	163	Phạm Văn Thương	1902	1984	Đất	GX Đức Mẹ A
6	201	Phạm Văn Đính	1908	1980	Xây thường	GX Đức Mẹ A
7	218	Nguyễn Thị Biệt Ly		2003	Xây thường	GX Đức Mẹ A
8	222	Tạ Minh Mạnh	1966	1966	Xây thường	GX Đức Mẹ A
9	228	Trương Chí Tài	2002	2002	Xây thường	GX Đức Mẹ A
10	229	Phan Nguyễn Thuận Hòa	2002	2002	Xây thường	GX Đức Mẹ A
11	230	Phan Nguyễn Hiếu Hòa	2004	2004	Xây thường	GX Đức Mẹ A
12	245	Trần Văn Kiết	1920	1977	Kiên cố	GX Đức Mẹ A
13	260	Trần Văn Sang			Đất	GX Đức Mẹ A
14	268	Đỗ Gia Khánh			Kiên cố	GX Đức Mẹ A
15	272	Viên Thị Văn	1870	1970	Đất	GX Đức Mẹ A
16	274	Nguyễn Thị Trâm	1874		Xây thường	GX Đức Mẹ A
17	287	Vũ Văn Kinh	1918	1975	Đất	GX Đức Mẹ A
18	290	Trịnh Văn Nam	1957	1975	Xây thường	GX Đức Mẹ A
19	304	Lương Văn Tư	1964	2007	Xây thường	GX Đức Mẹ A
20	307	Nguyễn Thị Thủy	1891	1973	Xây thường	GX Đức Mẹ A
21	314	Nguyễn Thị Sang		1969	Đất	GX Đức Mẹ A
22	335	Nguyễn Thị Út	1921	2001	Xây thường	GX Đức Mẹ A
23	357	Nguyễn Văn Vị	1930	1995	Kiên cố	Thượng Nông
24	370	Đỗ Thị Lũ	1923	1994	Xây thường	Thượng Nông
25	373	Trang Thị Thân		1994	Xây thường	Thượng Nông
26	386	Vô Danh			Xây thường	GX Đức Mẹ A
27	391	Lý Chấn Hoàn	1919	1996	Xây thường	GX Đức Mẹ A
28	403	Nguyễn Thị Cưởi	1923	1995	Kiên cố	GX Đức Mẹ A
29	408	Vô Danh			Xây thường	GX Đức Mẹ A
30	428	Nguyễn Thị Mùa	1909	1995	Kiên cố	Thượng Nông
31	471	Lương Thị Nhãn	1916	1993	Đất	Thượng Nông
32	477	Nguyễn Tinh	1917	1989	Đất	GX Đức Mẹ A
33	482	Nguyễn Thị Mùi	1980	1985	Kiên cố	GX Đức Mẹ A

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
34	502	Nguyễn Hoàng Lan	1981	1985	Đất	GX Đức Mẹ A
35	503	Lý Thị Chín	Kỷ Mùi	1980	Xây thường	GX Đức Mẹ A
36	505	Nguyễn Thị Diều	1904	1970	Xây thường	GX Đức Mẹ A
37	510	Trần Thị Hai	1915	1994	Xây thường	Thượng Nông
38	515	Lê Kim Cang	1926	1994	Xây thường	Thượng Nông
39	525	Thái Mạnh Tiến	1961	1994	Kiên cố	Thượng Nông
40	526	Nguyễn Văn Hòa	1958	1992	Kiên cố	Thượng Nông
41	534	Võ Thị Quý	1969	1994	Kiên cố	Thượng Nông
42	544	Trần Thị Ry			Xây thường	GX Đức Mẹ A
43	549	Hồ Thị Định	1926		Xây thường	GX Đức Mẹ A
44	563	Trần Thị Nhu	1914	1984	Xây thường	GX Đức Mẹ A
45	565	Nguyễn Thị Kim Chi	1968	1981	Đất	GX Đức Mẹ A
46	582	Lâm Minh Cảnh	1963	1994	Đất	Thượng Nông
47	587	Traần Thị Thúy Vân	1931	1994	Xây thường	Thượng Nông
48	591	Nguyễn Văn Kiệt	1961	1994	Xây thường	Thượng Nông
49	594	Huỳnh Ngọc Sơn	1953	1994	Xây thường	Thượng Nông
50	596	Nguyễn Văn Luông	1957	1994	Xây thường	Thượng Nông
51	603	Người Hoa			Xây thường	Thượng Nông
52	604	Trần Phước Thắng	1973	1994	Xây thường	Thượng Nông
53	605	Nguyễn Thị Xuyên	1937	1994	Kiên cố	Thượng Nông
54	612	Phan Thị Tồn	1920	1994	Xây thường	Thượng Nông
55	613	Nguyễn Hữu Thắng	1937	1994	Đất	Thượng Nông
56	616	Trần Văn Mười	1930	1994	Đất	Thượng Nông
57	617	Lê Hoàng Duy	1995	1995	Đất	Thượng Nông
58	623	Vô danh nữ		2004	Xây thường	GX Đức Mẹ A
59	626	Vũ Thị Thơm	1918	1982	Đất	GX Đức Mẹ A
60	635	Nguyễn Thị Mai		1982	Xây thường	GX Đức Mẹ A
61	655	Nguyễn Thị Nhi	1883	1992	Đất	GX Đức Mẹ A
62	668	Vũ Thị Nhài	1898	1981	Xây thường	GX Đức Mẹ A
63	673	Vô danh			Kiên cố	GX Đức Mẹ A
64	680	Trần Thị Hảo	1910	1980	Đất	GX Đức Mẹ A
65	684	Trần Thị Vậy	1917	1980	Kiên cố	GX Đức Mẹ A
66	687	Vô danh			Đất	GX Đức Mẹ A
67	692	Trần Văn Út	1998	1998	Xây thường	GX Đức Mẹ A
68	696	Đàm Thị Thúy Hằng	1981	1982	Xây thường	GX Đức Mẹ A
69	698	Vô danh			Xây thường	GX Đức Mẹ A
70	703	Vô danh			Xây thường	GX Đức Mẹ A

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
71	722	Lương Đỗ Thùy Tiên			Xây thường	GX Đức Mẹ A
72	723	Huỳnh Kim Phượng	1972		Xây thường	GX Đức Mẹ A
73	724	Vũ Trần Hoàng Anh	1975	1976	Xây thường	GX Đức Mẹ A
74	725	Lê Văn Tánh	1978	1997	Xây thường	GX Đức Mẹ A
75	727	Phan Xuân Thư			Xây thường	GX Đức Mẹ A
76	730	Nguyễn Trần Vương		1978	Xây thường	GX Đức Mẹ A
77	731	Vô danh			Xây thường	GX Đức Mẹ A
78	733	Vô danh			Xây thường	GX Đức Mẹ A
79	734	Trần Thị Hạnh Thùy		1992	Xây thường	GX Đức Mẹ A
80	735	Vô danh			Xây thường	GX Đức Mẹ A
81	741	Vũ Anh Đào	1966		Xây thường	GX Đức Mẹ A
82	744	Vô danh			Xây thường	GX Đức Mẹ A
83	745	Trịnh Quốc Khánh	1968	1969	Xây thường	GX Đức Mẹ A
84	746	Lê Thị Dung	1952	1952	Xây thường	GX Đức Mẹ A
85	749	Vô danh			Xây thường	GX Đức Mẹ A
86	753	Phạm Thị Kim Anh	1972		Xây thường	GX Đức Mẹ A
87	756	Nguyễn Hữu Hải Châu	1973	1973	Kiên cố	GX Đức Mẹ A
88	757	Nguyễn Thanh Hoa	1979		Xây thường	GX Đức Mẹ A
89	758	Vô danh			Xây thường	GX Đức Mẹ A
90	759	Vô danh			Xây thường	GX Đức Mẹ A
91	761	Vô danh			Xây thường	GX Đức Mẹ A
92	762	Nguyễn Thị Thu Châu	1973	1973	Kiên cố	GX Đức Mẹ A
93	763	Nguyễn Thanh Bình	1969	1979	Kiên cố	GX Đức Mẹ A
94	764	Lưu Thiệu Kỳ		1974	Kiên cố	GX Đức Mẹ A
95	765	Vô danh			Xây thường	GX Đức Mẹ A
96	770	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	1974	1975	Xây thường	GX Đức Mẹ A
97	773	Vô danh			Xây thường	GX Đức Mẹ A
98	774	Nguyễn Thị ?			Xây thường	GX Đức Mẹ A
99	776	Vô danh			Xây thường	GX Đức Mẹ A
100	778	Nguyễn Ngọc Huy	1975	1975	Xây thường	GX Đức Mẹ A
101	783	Võ Viết Tân			Xây thường	GX Đức Mẹ A
102	784	Nguyễn Ái Dũng	1973	1975	Xây thường	GX Đức Mẹ A
103	786	Vô danh			Xây thường	GX Đức Mẹ A
104	789	Lê Hữu Đồng			Xây thường	GX Đức Mẹ A
105	791	Trần Thị Kim Chi			Kiên cố	GX Đức Mẹ A
106	799	Vô danh			Xây thường	GX Đức Mẹ A
107	804	Hoàng Thị Hoa			Xây thường	GX Đức Mẹ A

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
108	805	Nguyễn Đình Thư			Xây thường	GX Đức Mẹ A
109	807	Vô danh			Xây thường	GX Đức Mẹ A
110	808	Vô danh			Xây thường	GX Đức Mẹ A
111	810	Vô danh			Xây thường	GX Đức Mẹ A
112	812	Bùi Thị Thu Vân	1970	1971	Kiên cố	GX Đức Mẹ A
113	814	Vô danh			Đất	GX Đức Mẹ A
114	815	Bảo Huân	1969	1970	Kiên cố	GX Đức Mẹ A
115	817	Vô danh			Đất	GX Đức Mẹ A
116	818	Thiên Thanh	1994	1994	Xây thường	GX Đức Mẹ A
117	844	Vô danh			Đất	GX Đức Mẹ A
118	849	Nguyễn Thị Tân	1928		Kiên cố	GX Đức Mẹ A
119	850	Vân Hoàng Phát			Kiên cố	GX Đức Mẹ A
120	855	Vô danh			Đất	Thượng Nông
121	857	Vô danh			Đất	Thượng Nông
122	858	Vô danh			Đất	Thượng Nông
123	859	Vô danh			Đất	Thượng Nông
124	860	Vô danh			Đất	Thượng Nông
125	861	Vô danh			Đất	Thượng Nông
126	862	Vô danh			Đất	Thượng Nông
127	863	Vô danh			Đất	Thượng Nông
128	864	Vô danh			Đất	Thượng Nông
129	865	Vô danh			Đất	Thượng Nông
130	866	Vô danh			Đất	Thượng Nông
131	867	Vô danh			Đất	Thượng Nông
132	869	Nguyễn Thị Bích Trang	1981	1986	Đất	Thượng Nông
133	871	Vô danh			Đất	Thượng Nông
134	873	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
135	877	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
136	878	Nguyễn Ngọc Hải			Đất	GX Đức Mẹ A
137	882	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
138	883	Dương Hồng Ngọc	1998	1998	Kiên cố	GX Đức Mẹ A
139	884	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
140	886	Vô danh			Đất	Thượng Nông
141	888	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
142	891	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
143	893	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
144	894	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
145	895	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
146	896	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
147	897	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
148	898	Nguyễn Thị Bích Ngọc	1982	1983	Xây thường	Thượng Nông
149	899	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
150	900	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
151	901	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
152	902	Vô danh			Đất	Thượng Nông
153	903	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
154	904	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
155	905	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
156	906	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
157	907	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
158	908	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
159	909	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
160	910	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
161	911	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
162	912	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
163	913	Trương Hoàng Nhiễu			Đất	Thượng Nông
164	914	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
165	915	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	1985	1986	Xây thường	Thượng Nông
166	916	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
167	917	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
168	918	Võ Bỏ		2001	Xây thường	Thượng Nông
169	919	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
170	920	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
171	921	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
172	922	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
173	923	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
174	924	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
175	925	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
176	926	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
177	927	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
178	928	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
179	929	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
180	930	Nguyễn Ngọc Hà			Xây thường	Thượng Nông
181	932	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
182	933	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
183	934	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
184	935	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
185	937	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
186	938	Nguyễn Ngọc Kim Cúc		2009	Xây thường	Thượng Nông
187	939	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
188	940	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
189	941	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
190	942	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
191	943	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
192	944	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
193	945	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
194	946	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
195	947	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
196	948	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
197	949	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
198	950	Nguyễn Thị Thanh Thúy	1984	1986	Xây thường	Thượng Nông
199	951	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
200	952	Nguyễn Thị Phương Linh	1986	1986	Xây thường	Thượng Nông
201	953	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
202	954	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
203	955	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
204	956	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
205	957	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
206	958	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
207	959	Phạm Thế Lộc	1986	1998	Bán kiên cố	Thượng Nông
208	960	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
209	961	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
210	962	Vô danh			Đất	Thượng Nông
211	963	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
212	964	Vô danh			Đất	Thượng Nông
213	965	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
214	966	Vô danh			Đất	Thượng Nông
215	967	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
216	968	Vô danh			Đất	Thượng Nông
217	970	Trần Hữu Danh			Xây thường	Thượng Nông
218	971	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
219	973	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
220	974	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
221	981	Vô danh			Đất	Thượng Nông
222	982	Vô danh			Xây thường	GX Đức Mẹ A
223	983	Vô danh			Đất	Thượng Nông
224	984	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
225	987	Nguyễn Dũng			Xây thường	Thượng Nông
226	989	Nguyễn Khánh Như	1986	1986	Bán kiên cố	Thượng Nông
227	990	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
228	991	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
229	992	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
230	993	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
231	994	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
232	995	Nguyễn Anh Tiến	1985	1985	Đất	Thượng Nông
233	996	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
234	997	Vô danh			Đất	Thượng Nông
235	998	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
236	999	Nguyễn Đoạn			Đất	Thượng Nông
237	1000	Lê Thị Kim Yến	1985		Đất	Thượng Nông
238	1003	Vô danh			Đất	Thượng Nông
239	1007	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
240	1009	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
241	1011	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
242	1012	Lê Văn Nhuận	1932		Xây thường	Thượng Nông
243	1013	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
244	1015	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
245	1021	Nguyễn Thị Thịnh	1937	2004	Kiên cố	Thượng Nông
246	1024	Đoàn Thị Nhiều	1909	1990	Xây thường	Thượng Nông
247	1031	Võ Hồng Sơn		1986	Xây thường	Thượng Nông
248	1034	Phan Văn Bé	1927	1985	Xây thường	Thượng Nông
249	1043	Tiệu Hữu	1915		Đất	Thượng Nông
250	1044	Lê Thị Đầm	1913		Đất	Thượng Nông
251	1047	Trần Văn Khơi	1904	1935	Xây thường	Thượng Nông
252	1054	Nguyễn Thái	1908		Đất	Thượng Nông
253	1056	Người Hoa			Đất	Thượng Nông
254	1065	Nguyễn Văn Đắc		1985	Xây thường	Thượng Nông
255	1070	Trần Anh Việt	1970	1985	Kiên cố	Thượng Nông

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
256	1077	Nguyễn Văn Bay	1934	1986	Xây thường	Thượng Nông
257	1086	Võ Thị Cành		1985	Xây thường	Thượng Nông
258	1089	Nguyễn Văn Phương	1932	1985	Xây thường	Thượng Nông
259	1093	Nguyễn Thị Khang		1985	Kiên cố	Thượng Nông
260	1094	Nguyễn Minh Châu	1955	1985	Đất	Thượng Nông
261	1095	Trần Thị Phú	1905	1985	Xây thường	Thượng Nông
262	1101	Đặng Thị Ngà	1932	1985	Xây thường	Thượng Nông
263	1103	Vũ Gia Tham	1917	1985	Kiên cố	Thượng Nông
264	1104	Võ Thị Tất	1921		Xây thường	Thượng Nông
265	1105	Bành Kim Trang	1964	1985	Bán kiên cố	Thượng Nông
266	1108	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
267	1112	Lê Dư	1905		Đất	Thượng Nông
268	1114	Phạm Văn Quí	1943		Đất	Thượng Nông
269	1118	Tấn Phát	1963		Đất	Thượng Nông
270	1122	Trần Thị Giỏi	1933	1981	Đất	Thượng Nông
271	1125	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
272	1127	Lê Hoàng Trọng	1984	1985	Xây thường	Thượng Nông
273	1133	Vô danh	1985	1985	Xây thường	Thượng Nông
274	1135	Đinh Văn Hoàng Bảo	1985	1985	Kiên cố	Thượng Nông
275	1137	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
276	1139	Nguyễn Thúy Đinh	1985	1985	Xây thường	Thượng Nông
277	1140	Vô danh			Xây thường	GX Đức Mẹ A
278	1142	Ngô Thị Sao	1984	1985	Xây thường	GX Đức Mẹ A
279	1144	Nguyễn Lo Be	1986		Xây thường	GX Đức Mẹ A
280	1146	Vô danh			Xây thường	GX Đức Mẹ A
281	1148	Vô danh			Xây thường	GX Đức Mẹ A
282	1156	Trần Thị Vuông		1967	Xây thường	GX Đức Mẹ A
283	1162	Nguyễn Cẩm Tiên			Xây thường	GX Đức Mẹ A
284	1164	Trần Thị An	1968		Xây thường	GX Đức Mẹ A
285	1168	Trần Văn Sáng	1959	1965	Xây thường	GX Đức Mẹ A
286	1170	Đặng Thị Tuyết Cao			Xây thường	GX Đức Mẹ A
287	1171	Triệu Ngọc Thái	1955	1965	Xây thường	GX Đức Mẹ A
288	1172	Vô danh			Xây thường	GX Đức Mẹ A
289	1174	Vô danh			Xây thường	GX Đức Mẹ A
290	1178	Nguyễn Thị Mai	1972	2002	Xây thường	GX Đức Mẹ A
291	1179	Chế Văn Hoài	1964	2000	Bán kiên cố	GX Đức Mẹ A
292	1187	Nguyễn Thị Cành	1907	1967	Đặc biệt kiên cố	GX Đức Mẹ A

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
293	1191	Châu Trung Ngọc	1945	1997	Xây thường	GX Đức Mẹ A
294	1205	Người Hoa (Đặng Thị Tư)	1939	1999	Đất	Dân Chàn
295	1208	Võ Thị Huỳnh	1919	1976	Kiên cố	Dân Chàn
296	1209	Tăng Ngân Huê	1959	1999	Xây thường	Dân Chàn
297	1210	Huỳnh Văn Ngọc	1917	1996	Kiên cố	Dân Chàn
298	1212	Trần Quang Giàu	1942	1996	Xây thường	Dân Chàn
299	1220	Châu Thị Tuyết Mai		1995	Xây thường	Dân Chàn
300	1235	Hồ Thị Tiền	1932	1996	Xây thường	Dân Chàn
301	1244	Nguyễn Thị Nhỏ	1937	1996	Đặc biệt kiên cố	Dân Chàn
302	1260	Vũ Đình Ưng	1937	1996	Kiên cố	Dân Chàn
303	1275	Trần Thị Mạnh	1910	1996	Bán kiên cố	Dân Chàn
304	1290	HUỲNH THỊ HƯẤNG	1911	1996	Kiên cố	Dân Chàn
305	1298	NGUYỄN THUẬNG	1931	1996	Xây thường	Dân Chàn
306	1300	Nguyễn Thị Kim Hồng	1949		Xây thường	Dân Chàn
307	1307	Huỳnh Thị Siêng	1920	1996	Bán kiên cố	Dân Chàn
308	1309	Hồ Thị Diêu	1915	1996	Kiên cố	Dân Chàn
309	1310	Lê Thị Phụng	1916	1996	Kiên cố	Dân Chàn
310	1316	Nguyễn Văn Hương	1926	1996	Kiên cố	Dân Chàn
311	1318	Nguyễn Thị Keo	1910	1995	Xây thường	Dân Chàn
312	1332	Ngô Hữu Giống	1953	1996	Xây thường	Dân Chàn
313	1337	Người Hoa			Xây thường	Dân Chàn
314	1357	Vô danh			Đất	Dân Chàn
315	1374	Huỳnh Thị Hạnh	1932	1996	Xây thường	Dân Chàn
316	1378	Nguyễn Minh Châu	1826		Kiên cố	Dân Chàn
317	1381	Lý Thị Kiêm	1930	1996	Xây thường	Dân Chàn
318	1389	Huỳnh Hồng Sanh	1953	1996	Xây thường	Dân Chàn
319	1406	Nguyễn Văn Hà	1953	1996	Xây thường	Dân Chàn
320	1416	Nguyễn Thị Hấn	1911	1996	Xây thường	Dân Chàn
321	1419	Lê Khiêm	1930	1996	Xây thường	Dân Chàn
322	1420	Bùi Thị Bảy	1913	1996	Xây thường	Dân Chàn
323	1436	Hồ Thị Tư	1922	1996	Đất	Dân Chàn
324	1455	Đặng Đình Thiệp	1910	1996	Kiên cố	Dân Chàn
325	1466	Võ Thị Kim Nhơn	1960	1996	Xây thường	Dân Chàn
326	1468	Nguyễn Chúc	1911	1996	Kiên cố	Dân Chàn
327	1480	Trang Thành Long			Xây thường	Dân Chàn
328	1484	Hoàng Xuân Long	1924	1986	Kiên cố	Dân Chàn
329	1487	Trần Anh Đức	1977	1996	Kiên cố	Dân Chàn

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
330	1495	Lê Thiện Em		1995	Kiên cố	Dân Chàn
331	1498	Trần Tu Hiệp	1905	1981	Xây thường	Dân Chàn
332	1510	Vô Danh			Đất	Thượng Nông
333	1511	Vô Danh			Đất	Thượng Nông
334	1513	Dương Văn Giàu	1901	1985	Xây thường	Thượng Nông
335	1515	Trần Thị Bảy	1918	1984	Kiên cố	Thượng Nông
336	1528	Nguyễn Thị Kiều	1910	1985	Xây thường	Thượng Nông
337	1538	Bùi Thị Rớt	1951	1985	Kiên cố	Thượng Nông
338	1539	Lê Thiện Em	1903	1985	Kiên cố	Thượng Nông
339	1557	Đỗ Thanh Minh	1985	1987	Xây thường	Thượng Nông
340	1563	Vũ Ngọc Duẫn	1930	2010	Kiên cố	Thượng Nông
341	1567	Đặng Thị Nga	1911	1986	Đất	Thượng Nông
342	1569	Nguyễn Thị Lý	1951	1993	Đất	Thượng Nông
343	1570	Vô danh			Đất	Thượng Nông
344	1575	Nguyễn Thuyên			Đất	Thượng Nông
345	1592	Hoàng Văn Lâu-Nguyên Văn Nô-Trần Thị Huyên			Đất	Thượng Nông
346	1598	Đinh Khắc Riễm	1910	1986	Xây thường	Thượng Nông
347	1605	Đỗ Thị Minh	1929	2007	Đất	Thượng Nông
348	1618	Nguyễn Ngọc Thạch	1946	1986	Kiên cố	Thượng Nông
349	1627	Trần Văn Mai	1903	1984	Kiên cố	Dân Chàn
350	1635	Lại Văn Dụng	1961	1984	Kiên cố	Thượng Nông
351	1642	Ngô Thị Tú	1921	2003	Kiên cố	Thượng Nông
352	1693	Trần Thị Liễu	1927	2000	Kiên cố	Thượng Nông
353	1703	Nguyễn Văn Thân		2000	Kiên cố	Thượng Nông
354	1706	Người Hoa			Kiên cố	Thượng Nông
355	1715	Phan Thị Hội	1954	1998	Kiên cố	Thượng Nông
356	1718	Nguyễn Thị Tám	1937		Kiên cố	Thượng Nông
357	1724	Nguyễn Văn Nhài	1902	1995	Kiên cố	Thượng Nông
358	1728	Nguyễn Văn Phát	1930	1995	Kiên cố	Thượng Nông
359	1731	Trần Thị Chiên	1918	1992	Kiên cố	Thượng Nông
360	1732	Phạm Văn Năm	1924	1995	Kiên cố	Thượng Nông
361	1735	Phan Tuấn Khôi	1957	1995	Đất	Thượng Nông
362	1736	Nguyễn Văn Quan	1953	1995	Kiên cố	Thượng Nông
363	1738	Nguyễn Hưng Quốc	1958	1995	Xây thường	Thượng Nông
364	1740	Nguyễn Văn Ba	1933	1995	Kiên cố	Thượng Nông
365	1746	Cung Văn Lộc	1943	1994	Xây thường	Thượng Nông
366	1755	Vũ Hiền Ứng Kiên	1935		Kiên cố	Thượng Nông

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
367	1764	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
368	1765	Vô danh			Đất	Thượng Nông
369	1768	Đặng Tam Muốt	1932	1994	Kiên cố	Thượng Nông
370	1780	Nguyễn Thị Ba	1921	1994	Đất	Thượng Nông
371	1787	Phan Thị Nguyệt	1932	1992	Xây thường	Thượng Nông
372	1797	Vũ Thị Khoan	1913	1992	Xây thường	Thượng Nông
373	1802	Đỗ Thị Minh Nguyệt	1985	1985	Kiên cố	Vụ Bản
374	1803	Nguyễn Thành Cang	1956	1981	Kiên cố	Vụ Bản
375	1806	Vô danh			Đất	Vụ Bản
376	1807	Lê Khắc Anh Quân	1985	1985	Kiên cố	Vụ Bản
377	1808	Võ Thị Mai	1968		Đất	Vụ Bản
378	1812	Lê Thị Tý	1902	1998	Kiên cố	Thượng Nông
379	1822	Nguyễn Thị Cả			Đất	Thượng Nông
380	1825	Nguyễn Thị Phụng	1903	1981	Kiên cố	Thượng Nông
381	1827	Người Hoa			Đất	Thượng Nông
382	1828	Nguyễn Văn Ngọc	1924	1981	Kiên cố	Thượng Nông
383	1831	Nguyễn Ngọc Dự	1966	1998	Đất	Thượng Nông
384	1839	Huỳnh Văn Được	1917	2004	Đất	Vụ Bản
385	1842	Vô danh			Đất	Vụ Bản
386	1848	Trần Văn Tuy		1966	Đất	Thượng Nông
387	1851	Vô danh			Đất	Thượng Nông
388	1854	Hồ Thị Truyện	1927		Xây thường	Thượng Nông
389	1858	Vô danh			Đất	Thượng Nông
390	1860	Vô danh	1916		Đất	Thượng Nông
391	1861	Vô danh			Đất	Thượng Nông
392	1864	Người Hoa			Đất	Thượng Nông
393	1866	Nguyễn Văn Phước	1952	1981	Kiên cố	Thượng Nông
394	1870	Vô danh			Xây thường	Vụ Bản
395	1872	Trần Văn Thảo			Đất	Vụ Bản
396	1873	La Văn Vô	1978	1984	Đất	Vụ Bản
397	1877	Vô danh			Đất	Thượng Nông
398	1884	Nguyễn Thị Đại	1901	1983	Kiên cố	Thượng Nông
399	1885	Phạm Thị Qua	1906		Kiên cố	Thượng Nông
400	1887	Hầu Lý Sìn	1900	1983	Kiên cố	Thượng Nông
401	1894	Mai Văn Liên		1961	Đất	Thượng Nông
402	1897	Vô danh			Đất	Vụ Bản
403	1900	Người Hoa			Đất	Vụ Bản

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
404	1901	Người Hoa			Đất	Vụ Bản
405	1902	Người Hoa			Đất	Vụ Bản
406	1905	Nguyễn Đình Thuận	1963		Đất	Vụ Bản
407	1910	Cao Thị Thương		1981	Xây thường	Thượng Nông
408	1920	Trương Văn Dũng			Xây thường	Thượng Nông
409	1921	Khổng Thị Em	1917	1986	Xây thường	Thượng Nông
410	1924	Nguyễn Thị Hoa	1922		Đất	Thượng Nông
411	1932	Nguyễn Thị Sáu	1899	1982	Đất	Vụ Bản
412	1933	Đoàn Hồng Thái	1984	1984	Kiên cố	Vụ Bản
413	1939	Vô danh			Đất	Thượng Nông
414	1950	Nguyễn Thị Hoàng	1918		Đất	Thượng Nông
415	1955	Nguyễn Đức Quang Sang		1985	Bán kiên cố	Thượng Nông
416	1958	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
417	1962	Trần Minh Biệt	2009	2009	Xây thường	Thượng Nông
418	1964	Trần Ngọc Sơn Hà	1984	1984	Đất	Vụ Bản
419	1969	Vô danh			Đất	Vụ Bản
420	1971	Vô danh			Đất	Vụ Bản
421	1996	Huỳnh Thanh Lâm	1986	1987	Xây thường	Thượng Nông
422	1999	Trương Ngọc Bé	1949	1989	Xây thường	Thượng Nông
423	2000	Huỳnh Nga	2009	2009	Xây thường	Thượng Nông
424	2003	Lê Thị Chết	1910	1981	Xây thường	Thượng Nông
425	2006	Nguyễn Hoàng Quốc	1983	1984	Xây thường	Vụ Bản
426	2008	Nguyễn Phương Long	1984	1984	Đất	Vụ Bản
427	2011	Nguyễn Thế Loan			Đất	Thượng Nông
428	2012	Vô danh			Đất	Thượng Nông
429	2013	Nguyễn Thị Lường			Xây thường	Vụ Bản
430	2014	Vô danh			Đất	Thượng Nông
431	2016	Vô danh			Đất	Thượng Nông
432	2017	Lưu Thị Lan	1923	1981	Bán kiên cố	Vụ Bản
433	2018	Vô danh			Đất	Thượng Nông
434	2019	Người Hoa			Đất	Thượng Nông
435	2020	Nguyễn Hoàng Vũ Hiên		2015	Xây thường	Thượng Nông
436	2022	Vô danh			Đất	Thượng Nông
437	2023	Vô danh			Đất	Thượng Nông
438	2024	Vô danh			Đất	Thượng Nông
439	2025	Vô danh			Đất	Thượng Nông
440	2026	Vô danh	1954	2000	Xây thường	Thượng Nông

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
441	2027	Vô danh			Đất	Thượng Nông
442	2030	Đặng Hữu Tâm	1984	1984	Kiên cố	Vụ Bản
443	2031	Người Hoa			Đất	Vụ Bản
444	2032	Trần Thị Hồng Phúc		1969	Xây thường	Vụ Bản
445	2033	Trần Thị Ngọc Kim Tú	1987		Xây thường	Vụ Bản
446	2037	Vô danh			Xây thường	Vụ Bản
447	2040	Vô danh	1941	2004	Xây thường	Thượng Nông
448	2041	Người Hoa			Đất	Vụ Bản
449	2043	Nguyễn Quốc Tàu	1983	1984	Đất	Vụ Bản
450	2046	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
451	2048	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
452	2049	Nguyễn Thị Nhấn		1968	Xây thường	Thượng Nông
453	2050	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
454	2052	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
455	2054	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
456	2058	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
457	2060	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
458	2061	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
459	2065	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
460	2069	Trần Thúy Đoan Trang	1986	1988	Xây thường	Thượng Nông
461	2071	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
462	2084	Huỳnh Thị Dứng	1902	1981	Xây thường	Thượng Nông
463	2085	Nguyễn Thanh Hương			Xây thường	Thượng Nông
464	2088	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
465	2092	Vô danh			Xây thường	Vụ Bản
466	2098	Vô danh			Xây thường	Vụ Bản
467	2100	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
468	2102	Vô danh			Xây thường	Vụ Bản
469	2104	Hà Hữu Tài	1984	1984	Bán kiên cố	Vụ Bản
470	2106	Nguyễn Văn Chương		1968	Xây thường	Thượng Nông
471	2113	Bùi Văn Sang	1929		Xây thường	Thượng Nông
472	2114	Nguyễn Thị Hiền	1960	1981	Xây thường	Thượng Nông
473	2118	Võ Đại Duy	1984	1986	Xây thường	Thượng Nông
474	2119	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
475	2120	Đỗ Văn Chúc	1937	1986	Xây thường	Thượng Nông
476	2121	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
477	2125	Vô danh			Đất	Thượng Nông

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
478	2128	Huỳnh Linh			Đất	Thượng Nông
479	2131	Vô danh			Xây thường	Vụ Bản
480	2134	Phan Phụng Tiên	1998		Đất	Vụ Bản
481	2141	Vô danh			Đất	Vụ Bản
482	2144	Dương Văn Sửu	1935	1981	Đất	Vụ Bản
483	2147	Trần Quang Hùng			Đất	Vụ Bản
484	2156	Người Hoa			Kiên cố	Vụ Bản
485	2159	Trần Văn Tho	1907	1981	Đất	Vụ Bản
486	2162	Lê Thành Long	1924	1989	Xây thường	Vụ Bản
487	2163	Trần Văn Sư	1922	1981	Xây thường	Vụ Bản
488	2170	Người Hoa			Đất	Vụ Bản
489	2172	Người Hoa			Đất	Vụ Bản
490	2174	Người Hoa			Đất	Vụ Bản
491	2177	Người Hoa			Kiên cố	Vụ Bản
492	2179	Lương Ngọc Trân	2004	2004	Bán kiên cố	Vụ Bản
493	2181	Lê Thị Bảo Hoa	2004	2004	Đất	Vụ Bản
494	2183	Ngô Phẩm	1904	1981	Đất	Vụ Bản
495	2188	Người Hoa			Xây thường	Vụ Bản
496	2189	Vô danh	2008	2008	Xây thường	Vụ Bản
497	2191	Ngô Nam Thất			Xây thường	Vụ Bản
498	2195	Trần Đa			Đất	Vụ Bản
499	2196	Trương Thị Thảo		2006	Xây thường	Vụ Bản
500	2198	Nguyễn Thị Thành	1917	1981	Đất	Vụ Bản
501	2200	Ngô Thị Ngọc Dâu	2010	2010	Xây thường	Vụ Bản
502	2201	Lưu Thị Lý			Đất	Vụ Bản
503	2202	Võ Tùng Thiện	1917	1981	Xây thường	Vụ Bản
504	2204	Trương Minh Chánh	1968	2003	Đất	Vụ Bản
505	2205	Phạm Thị Diễm Quỳnh	2004	2004	Xây thường	Vụ Bản
506	2206	Tạ Thị Lan	1942	1981	Đất	Vụ Bản
507	2207	Vô danh			Đất	Vụ Bản
508	2209	Vô danh			Đất	Vụ Bản
509	2211	Nguyễn Hoàng Đô		2014	Đất	Vụ Bản
510	2213	Vô danh			Đất	Vụ Bản
511	2217	Nguyễn Chí Thanh	2007	2014	Đất	Vụ Bản
512	2218	Huỳnh Thị Năm	1925	1981	Xây thường	Vụ Bản
513	2220	Nguyễn Văn Tốt	1929	1981	Xây thường	Vụ Bản
514	2224	Người Hoa			Đất	Vụ Bản

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
515	2225	Trần Kim Thạch	2004	2004	Xây thường	Vụ Bản
516	2226	Người Hoa			Đất	Vụ Bản
517	2228	Nguyễn Văn Ngọ	1920	1981	Xây thường	Vụ Bản
518	2233	Nguyễn Thị Minh Châu	2002	2004	Xây thường	Vụ Bản
519	2237	Người Hoa			Đất	Vụ Bản
520	2241	Trần Thiện Hồng	1920	1975	Kiên cố	Vụ Bản
521	2244	Nguyễn Văn Tùng	1914	1981	Xây thường	Vụ Bản
522	2250	Nguyễn Thị Nên	1931	1981	Xây thường	Vụ Bản
523	2259	Hà Thị Chi			Xây thường	Vụ Bản
524	2261	Vô danh			Đất	Vụ Bản
525	2264	Nguyễn Văn Văn	1920	1981	Xây thường	Vụ Bản
526	2267	Mã Văn Thôi	1920	1981	Bán kiên cố	Vụ Bản
527	2268	Đặng Văn Xuyến		1981	Đất	Vụ Bản
528	2272	Lê Văn Cử	1915	1981	Đất	Vụ Bản
529	2276	Người Hoa			Xây thường	Vụ Bản
530	2280	Người Hoa			Đất	Vụ Bản
531	2282	Vô danh			Xây thường	Vụ Bản
532	2283	Trương Viết Hùng	1982	2004	Đất	Vụ Bản
533	2285	Nguyễn Đức Hạnh	1932	1981	Đất	Vụ Bản
534	2289	Lê Thị Hai	1925	1981	Đất	Vụ Bản
535	2290	Vô danh			Xây thường	Vụ Bản
536	2296	Dương Thị Hồng Xuân	1954	1997	Kiên cố	Vụ Bản
537	2297	Nguyễn Hữu Trung	1957	1981	Đất	Vụ Bản
538	2300	Vô danh			Đất	Vụ Bản
539	2301	Nguyễn Văn Đức			Bán kiên cố	Vụ Bản
540	2302	Vô danh			Đất	Vụ Bản
541	2303	Lê Thị Bé Năm	1961		Đất	Vụ Bản
542	2304	Vô danh			Đất	Vụ Bản
543	2307	Nguyễn Văn Kiểu	1930	2000	Bán kiên cố	Vụ Bản
544	2315	Nguyễn Thị Tường	1925	1981	Đất	Vụ Bản
545	2321	Phạm Thị Hoa	1912	1981	Xây thường	Vụ Bản
546	2324	Nguyễn Thị Nở	1963	1981	Xây thường	Vụ Bản
547	2326	Người Hoa			Đất	Vụ Bản
548	2329	Lý Hiền		1995	Xây thường	Vụ Bản
549	2339	Trịnh Tường	1925	2000	Kiên cố	Vụ Bản
550	2341	Văn Xuân Phụng	1968	2000	Kiên cố	Vụ Bản
551	2344	Hồ Bạch Trung	1981	1984	Xây thường	Vụ Bản

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
552	2350	Vũ Trọng Mẫn		1981	Kiên cố	Vụ Bản
553	2351	Vô danh			Đất	Vụ Bản
554	2352	Lê Thị Xuyên	1903		Kiên cố	Vụ Bản
555	2360	Vũ Văn Thạch	1921		Xây thường	Vụ Bản
556	2361	Đỗ Văn Anh	1926	2001	Kiên cố	Vụ Bản
557	2370	Lâm Ngọc Liên	1954	1981	Xây thường	Vụ Bản
558	2376	Nguyễn Văn Lành	1915	1981	Xây thường	Vụ Bản
559	2380	Nguyễn Thúc Khang Duy	1985	1985	Kiên cố	Vụ Bản
560	2381	Nguyễn Thị Thúy Trang	1984	1984	Kiên cố	Vụ Bản
561	2384	Vũ Bá Dũng	1957	2003	Xây thường	Vụ Bản
562	2385	Trần Văn Vịnh	1908	1982	Xây thường	Vụ Bản
563	2388	Lê Hoàng Anh	1985	2003	Kiên cố	Vụ Bản
564	2395	Dương An Phước	1938	1981	Đất	Vụ Bản
565	2396	Nguyễn Quan Hai	1949		Kiên cố	Vụ Bản
566	2398	Nguyễn Văn Chi	1919	1997	Kiên cố	Vụ Bản
567	2400	Nguyễn Văn Công			Đất	Vụ Bản
568	2401	Đỗ Văn Mai	1920	1981	Kiên cố	Vụ Bản
569	2403	Vô danh			Đất	Vụ Bản
570	2408	Nguyễn Thị Niên	1937	1997	Kiên cố	Vụ Bản
571	2414	Vô danh			Đất	Vụ Bản
572	2418	Vô danh			Xây thường	Vụ Bản
573	2425	Vô danh			Đất	Vụ Bản
574	2429	Nguyễn Văn Lộc	1945	2000	Kiên cố	Vụ Bản
575	2430	Trần Hoàng Nghi	1918	1983	Xây thường	Vụ Bản
576	2434	Nguyễn Ngọc Thạch	1981	2010	Xây thường	Vụ Bản
577	2437	Vô danh			Đất	Vụ Bản
578	2439	Lê Văn Tuất	1917	1981	Xây thường	Vụ Bản
579	2441	Vô danh			Xây thường	Vụ Bản
580	2442	Nguyễn Thị Hoa		1987	Xây thường	Vụ Bản
581	2445	Vô danh			Đất	Vụ Bản
582	2448	Mai Thị Sáu			Xây thường	Vụ Bản
583	2449	Đỗ Thanh Tùng	1983	2004	Xây thường	Vụ Bản
584	2451	Trần Thị Kinh	1926	2004	Xây thường	Vụ Bản
585	2452	Vô danh			Xây thường	Vụ Bản
586	2454	Người hoa			Đất	Vụ Bản
587	2455	Người hoa			Xây thường	Vụ Bản
588	2456	Nguyễn Thị Kiêm	1943	1981	Đất	Vụ Bản

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
589	2457	Vô danh			Đất	Vụ Bản
590	2458	Lê Văn Đoàn	1961	1981	Xây thường	Vụ Bản
591	2459	Trần Văn Đào	1962	1981	Kiên cố	Vụ Bản
592	2460	Nguyễn Văn Tốt			Đất	Vụ Bản
593	2462	Người hoa		2004	Xây thường	Vụ Bản
594	2467	Nguyễn Thị Chúc	1924	1999	Xây thường	Vụ Bản
595	2468	Người hoa			Kiên cố	Vụ Bản
596	2474	Lê Thị Phú	1949		Xây thường	Vụ Bản
597	2475	Đỗ Văn Hoành	1934	1980	Kiên cố	Vụ Bản
598	2476	Đỗ Văn Hoành	1923	1983	Kiên cố	Vụ Bản
599	2477	Người hoa			Kiên cố	Vụ Bản
600	2480	Nguyễn Thị Thái	1886		Xây thường	Vụ Bản
601	2489	Chung Muội			Xây thường	Vụ Bản
602	2490	Nguyễn Văn Linh	1927		Kiên cố	Vụ Bản
603	2492	Lê Thị Huệ	1935	1981	Kiên cố	Vụ Bản
604	2500	Người hoa			Xây thường	Vụ Bản
605	2501	Vô danh			Đất	Vụ Bản
606	2503	Vô danh			Xây thường	Vụ Bản
607	2504	Tạ Bữu Thịnh	1984	1984	Đất	Vụ Bản
608	2505	Nguyễn Văn Sở	1948		Đất	Thượng Nông
609	2511	Nguyễn Thị Tân	1916	1999	Kiên cố	Thượng Nông
610	2520	Nguyễn Trung Cang	1951	1973	Xây thường	Thượng Nông
611	2521	Nguyễn Văn Xuân	1927	1981	Kiên cố	Thượng Nông
612	2524	Huỳnh Phu Hải	1963		Đất	Thượng Nông
613	2527	Trần Thị Khóa	1908	1981	Xây thường	Thượng Nông
614	2536	Nguyễn Thị Quy	1900	1985	Xây thường	Thượng Nông
615	2544	Đặng Sáng			Đất	Thượng Nông
616	2548	Nguyễn Thị Hợi	1898	1985	Xây thường	Thượng Nông
617	2555	Phạm Thị Minh	1919	1997	Xây thường	Thượng Nông
618	2556	Nguyễn Thị Lệ	1962	1981	Xây thường	Thượng Nông
619	2557	Nguyễn Đình Hậu	1912		Xây thường	Thượng Nông
620	2559	Nguyễn Thị ba		1985	Xây thường	Thượng Nông
621	2566	Huỳnh Thị Song	1910	1986	Xây thường	Thượng Nông
622	2567	Hứa Văn Thái	1915	1986	Kiên cố	Thượng Nông
623	2570	Trần Văn Em	1967	1993	Kiên cố	Thượng Nông
624	2572	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
625	2577	Tô Thị Mỹ Anh	1966	1981	Xây thường	Thượng Nông

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
626	2578	Trương Văn An	1942	1981	Đất	Thượng Nông
627	2594	Tô Kiên	1921	1984	Xây thường	Thượng Nông
628	2598	Chương Văn Tưởng	1925	1984	Xây thường	Thượng Nông
629	2608	Nguyễn Thị Thể	1917	1981	Bán kiên cố	Thượng Nông
630	2614	Vô danh			Đất	Thượng Nông
631	2618	Nguyễn Phạm Thu	1983	1991	Đất	Vụ Bản
632	2621	Văn Chính	1925	1998	Xây thường	Vụ Bản
633	2623	Trần Giang Hoa			Đất	Vụ Bản
634	2624	Trương Sương Minh	1962	1981	Đất	Vụ Bản
635	2627	Vô danh			Đất	Vụ Bản
636	2628	Trần Văn Nhứt			Đất	Vụ Bản
637	2632	Lê Thị Nhiều	1900	1972	Kiên cố	Vụ Bản
638	2640	Đỗ Văn Nguyên	1962	1981	Xây thường	Vụ Bản
639	2649	Vô danh			Đất	Thượng Nông
640	2659	Nguyễn Thị Ngọ	1911	1984	Kiên cố	Thượng Nông
641	2660	Nguyễn Thị Mẫn			Xây thường	Thượng Nông
642	2670	Nguyễn Thị Lý	1912	1984	Kiên cố	Thượng Nông
643	2675	Trần Hồng Kỳ	1922	1997	Bán kiên cố	Thượng Nông
644	2677	Trần Thị Đẩm	1922	1981	Xây thường	Thượng Nông
645	2681	Bùi Đức Tý		1989	Xây thường	Vụ Bản
646	2683	Lê Văn Thuần	1925	2000	Xây thường	Vụ Bản
647	2688	Nguyễn Thị Ngân	1910	1981	Đất	Vụ Bản
648	2693	Mộ chữ Hoa			Kiên cố	Vụ Bản
649	2696	Mộ chữ Hoa			Xây thường	Vụ Bản
650	2697	Trần Thị Gái	1956	1981	Kiên cố	Vụ Bản
651	2698	Nguyễn Văn Tư	1951		Đất	Vụ Bản
652	2701	Phạm Trung	1910		Đất	Vụ Bản
653	2703	Nguyễn Văn Vinh	1952	1981	Xây thường	Vụ Bản
654	2707	Vô danh			Đất	Vụ Bản
655	2708	Phạm Thị Ưng	1895	1981	Đất	Vụ Bản
656	2710	Vô danh			Đất	Vụ Bản
657	2711	Trần Thị Hoàng Lan			Đất	Vụ Bản
658	2712	Nguyễn Văn Tỏ	1924	1981	Kiên cố	Vụ Bản
659	2714	Hồ Văn Minh	1911		Đất	Vụ Bản
660	2717	Lý Thị Cúc	1975	2002	Bán kiên cố	Thượng Nông
661	2728	Vô danh			Đất	Thượng Nông
662	2730	Vô danh			Đất	Thượng Nông

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
663	2732	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
664	2734	Vô danh			Đất	Thượng Nông
665	2736	Vô danh			Đất	Thượng Nông
666	2737	Nguyễn Đức Hà	1947	2003	Kiên cố	Thượng Nông
667	2745	Nguyễn Thị Đước	1908	1984	Bán kiên cố	Dân Chàn
668	2751	Nguyễn Thị Xuân Tươi	1967		Đất	Dân Chàn
669	2755	Võ Thị Ngàn	1920	1984	Đất	Thượng Nông
670	2773	Vô danh			Đất	Thượng Nông
671	2774	Nguyễn Thị Hòa	1963	1984	Kiên cố	Thượng Nông
672	2775	Vô danh			Đất	Thượng Nông
673	2777	Vô danh			Đất	Thượng Nông
674	2789	Nguyễn Văn Lợi	1967	1967	Đất	Thượng Nông
675	2795	Nguyên Văn Hoành (Tự: Võ Văn Bình)	1937	1999	Kiên cố	Vụ Bản
676	2796	Nguyễn Thị Thanh Hà			Đất	Thượng Nông
677	2797	Trần Hoàng	1978		Xây thường	Vụ Bản
678	2800	Lê Thanh Hoàng Hưng	1980	1984	Kiên cố	Vụ Bản
679	2802	Vô danh (Đỗ Phước Thiện)	1964	1983	Đất	Vụ Bản
680	2805	Nguyễn Văn Hà	1900		Kiên cố	Vụ Bản
681	2808	Vô danh			Đất	Vụ Bản
682	2810	Nguyễn Văn Hùng			Xây thường	Vụ Bản
683	2814	Vô danh			Đất	Vụ Bản
684	2816	Vô danh			Đất	Vụ Bản
685	2820	Trần Thúy Hà	1959	1981	Kiên cố	Vụ Bản
686	2829	Nguyễn Tấn Nam	1957	1984	Đất	Vụ Bản
687	2830	Nguyễn Thị Phương	1958	1978	Kiên cố	Vụ Bản
688	2831	Phan Văn Mẹo	1914	1981	Xây thường	Vụ Bản
689	2832	Nguyễn Thị Đây	1909	1999	Kiên cố	Vụ Bản
690	2835	Văn Chánh		1981	Đất	Vụ Bản
691	2838	Nguyễn Xuân Dương	1949	1981	Xây thường	Vụ Bản
692	2839	Bùi Văn Canh	1906	1981	Đất	Vụ Bản
693	2841	Trần Văn Thọ		1981	Xây thường	Thượng Nông
694	2844	Mộ chữ Hoa			Đất	Vụ Bản
695	2846	Lê Văn Hải	1946	1981	Kiên cố	Vụ Bản
696	2850	Nguyễn Đình Minh	1984		Đất	Thượng Nông
697	2851	Hồ Chú Quang	1970	1990	Đất	Thượng Nông
698	2853	Nguyễn Thị Nguyệt	1927	1981	Xây thường	Thượng Nông
699	2864	Nguyễn Ngọc Vỹ	1976	2000	Đất	Thượng Nông

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
700	2871	Đinh Văn Bích	1911	1969	Đất	Thượng Nông
701	2880	Bùi Thị Chuốc	1962		Xây thường	Thượng Nông
702	2882	Nguyễn Văn Giàu	1912	1992	Đất	Thượng Nông
703	2894	Nguyễn Văn Hòa			Xây thường	Dân Chàn
704	2899	Lê Hồng Sơn	1959	1984	Bán kiên cố	Thượng Nông
705	2901	Trần Minh Hoàng Bảo		1986	Bán kiên cố	Thượng Nông
706	2905	Vô danh			Đất	Thượng Nông
707	2909	Mộ chữ Hoa			Kiên cố	Thượng Nông
708	2916	Đỗ Văn Nghĩa	1971		Xây thường	Thượng Nông
709	2918	Chương Văn Hà	1953	2000	Xây thường	Thượng Nông
710	2922	Nguyễn Văn Hạnh	1957	1961	Xây thường	Thượng Nông
711	2926	Lê Văn Bộ	1910	1981	Đất	Thượng Nông
712	2927	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
713	2928	Vô danh			Đất	Thượng Nông
714	2930	Nguyễn Văn Hoang	1972	1975	Đất	Thượng Nông
715	2935	Vũ Công Thanh	1982	1984	Kiên cố	Thượng Nông
716	2937	Vô danh			Đất	Thượng Nông
717	2940	Vô danh			Đất	Vụ Bản
718	2948	Lê Văn Kim	1927		Đất	Vụ Bản
719	2955	Vô danh			Đất	Vụ Bản
720	2957	Trương Thị Hai	1943	1981	Đất	Vụ Bản
721	2964	Nguyễn Quí Mùi			Kiên cố	Vụ Bản
722	2975	Nguyễn Thị Mạnh	1923	1981	Bán kiên cố	Vụ Bản
723	2978	Vô danh			Xây thường	Vụ Bản
724	3002	Thi Vũ Luân			Xây thường	Thượng Nông
725	3005	Trần Vinh	1932		Kiên cố	Dân Chàn
726	3016	Vũ Hoài Bắc			Đất	Thượng Nông
727	3019	Trần Thị Bỏ	2005	2005	Kiên cố	Thượng Nông
728	3021	Tống Thị Hồng	1961	1983	Đất	Vụ Bản
729	3028	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	1980	2009	Xây thường	Vụ Bản
730	3032	Đoàn Văn Hưa	1916	1981	Kiên cố	Vụ Bản
731	3039	Đinh Công Trứ	1981	2011	Đất	Vụ Bản
732	3044	Hồ Kim Huê	1906	1981	Đất	Vụ Bản
733	3046	Vô danh			Xây thường	Vụ Bản
734	3047	Vũ Thị Thanh	1911	2002	Đất	Vụ Bản
735	3048	Nguyễn Đắc Tuấn Khanh			Đất	Vụ Bản
736	3050	Vô danh			Đất	Thượng Nông

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
737	3052	Người hoa			Xây thường	Thượng Nông
738	3054	Nguyễn Thị Kim Phượng	1981	1981	Đất	Thượng Nông
739	3066	Vũ Văn Trung	1914	1975	Kiên cố	Thượng Nông
740	3069	Vy Lương Thế			Đất	Thượng Nông
741	3070	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
742	3071	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
743	3074	Vô danh			Đất	Thượng Nông
744	3081	Vô danh			Xây thường	Dân Chàn
745	3082	Nguyễn Hoàng Vy	2001	2002	Kiên cố	Thượng Nông
746	3088	Bành Nguyễn Minh Hiếu	1980	2010	Đất	Thượng Nông
747	3094	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
748	3096	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
749	3097	Trương Thị Cẩm Tú	1992		Đất	Thượng Nông
750	3098	Nguyễn Phương Thảo	1989	1989	Đất	Thượng Nông
751	3104	Trần Minh Hoàng	1981	1982	Xây thường	Thượng Nông
752	3106	Vô danh			Đất	Thượng Nông
753	3107	Lê Thị Diễm Hương	1981	1981	Đất	Thượng Nông
754	3108	Trần Thị Đào	1920	1998	Đất	Thượng Nông
755	3112	Người hoa			Xây thường	Vụ Bản
756	3113	Dương Văn Lộc	1977	1998	Xây thường	Vụ Bản
757	3115	Vô danh			Xây thường	Vụ Bản
758	3117	Trần Dũng Tâm	1980	2006	Xây thường	Vụ Bản
759	3118	Huỳnh Văn Hứa			Đất	Vụ Bản
760	3120	Nguyễn Thị Bông	1954	2004	Bán kiên cố	Vụ Bản
761	3123	Trần Thị Phụng	1959	1981	Xây thường	Vụ Bản
762	3130	Vũ Thị Đào	1911	1981	Kiên cố	Vụ Bản
763	3134	Vô danh			Đất	Vụ Bản
764	3137	Nguyễn Thị Hai	1959	1981	Xây thường	Vụ Bản
765	3141	Trần Bội Mi	1982	1984	Xây thường	Vụ Bản
766	3145	Vô danh			Đất	Vụ Bản
767	3146	Vô danh			Đất	Vụ Bản
768	3147	Vô danh			Đất	Vụ Bản
769	3151	Vô danh			Đất	Thượng Nông
770	3152	Lương Thị Ngọc Nữ	1974	1981	Kiên cố	Thượng Nông
771	3154	Vô danh			Đất	Thượng Nông
772	3156	Mai Bá Dũng	1983	1983	Đất	Thượng Nông
773	3157	Vô danh			Đất	Thượng Nông

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
774	3162	Lê Văn Bó	2006	2006	Đất	Thượng Nông
775	3164	Ngô Tấn Ngọc	1953	1984	Đất	Thượng Nông
776	3165	Vô danh (Lê Thanh Hiệp)	2011	2011	Đất	Thượng Nông
777	3176	Nguyễn Thị Ngọc		1985	Xây thường	Thượng Nông
778	3179	Vô danh			Đất	Thượng Nông
779	3181	Vô danh			Đất	Thượng Nông
780	3189	Vô danh			Đất	Thượng Nông
781	3194	Vô danh			Đất	Thượng Nông
782	3197	Huỳnh Văn Bối			Xây thường	Vụ Bản
783	3204	Võ Thị Son	1901		Xây thường	Vụ Bản
784	3205	Nguyễn Thị Bảy			Đất	Vụ Bản
785	3209	Mộ chữ Hoa			Kiên cố	Vụ Bản
786	3210	Trần Đức Tài	1983	2009	Xây thường	Vụ Bản
787	3213	Vô danh			Đất	Vụ Bản
788	3215	Hà Thị Tháng	1894		Đất	Vụ Bản
789	3217	Mộ chữ Hoa			Đất	Vụ Bản
790	3219	Trang Mạc	1901	1981	Đất	Vụ Bản
791	3227	TRẦN THỊ NGỌC HIỀN	1980	1984	Đất	Vụ Bản
792	3229	Vô danh			Đất	Thượng Nông
793	3230	Vô danh			Đất	Thượng Nông
794	3231	Vô danh			Đất	Thượng Nông
795	3233	Vô danh			Đất	Thượng Nông
796	3234	LỮ ĐỨC THẮNG	1981	1981	Kiên cố	Thượng Nông
797	3251	ĐÀO HỮU QUỲNH		1985	Xây thường	Thượng Nông
798	3264	Cổ Phúc Thịnh	1961		Xây thường	Vụ Bản
799	3266	Đoàn Thị Nguyệt	1942	1981	Kiên cố	Vụ Bản
800	3270	Võ Văn Tân	1972	2006	Kiên cố	Vụ Bản
801	3271	Vô danh			Đất	Vụ Bản
802	3274	NGUYỄN THỊ THANH PHƯƠNG		1983	Đất	Thượng Nông
803	3275	PHAN TƯƠNG ĐỎ	2016	2016	Xây thường	Thượng Nông
804	3276	Vô danh			Đất	Thượng Nông
805	3277	Vô danh			Đất	Thượng Nông
806	3278	Vô danh			Đất	Thượng Nông
807	3279	Vô danh			Đất	Thượng Nông
808	3280	Vô danh			Đất	Thượng Nông
809	3281	Vô danh			Đất	Thượng Nông
810	3285	Vô danh			Đất	Thượng Nông

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
811	3286	Vô danh			Đất	Thượng Nông
812	3292	BIA KHÔNG RÕ TÊN			Đất	Thượng Nông
813	3294	PHAN THỊ DẦN		1981	Xây thường	Vụ Bản
814	3298	Thị Văn Tâm	1952	2004	Xây thường	Vụ Bản
815	3299	Vô danh			Xây thường	Vụ Bản
816	3301	Lê Mộng Lan	1963	1981	Kiên cố	Vụ Bản
817	3305	Từ Hớn Phiêu	1927	1999	Kiên cố	Vụ Bản
818	3318	Bùi Huy Anh Vũ	1970	2000	Kiên cố	Vụ Bản
819	3353	Mộ chữ Hoa			Kiên cố	Vụ Bản
820	3368	Võ Văn Tào	1910	1981	Xây thường	Vụ Bản
821	3374	Nguyễn Thanh Tùng	1964		Xây thường	Vụ Bản
822	3376	Người hoa			Đất	Vụ Bản
823	3385	Người hoa			Kiên cố	Văn Ấp
824	3386	Vô danh			Xây thường	Văn Ấp
825	3392	Vô danh			Đất	Văn Ấp
826	3394	Lê Thị Kiều Thu	1964		Đất	Văn Ấp
827	3396	Vô danh			Đất	Văn Ấp
828	3402	Phan Văn Hoàng	1956	1984	Bán kiên cố	Vụ Bản
829	3405	Nguyễn Văn Báo			Đất	Vụ Bản
830	3407	Vũ Thị Sữu	1925	1984	Kiên cố	Vụ Bản
831	3408	Phạm Ngọc Ân			Bán kiên cố	Vụ Bản
832	3414	Lâm Quang Danh	1946	2000	Đất	Vụ Bản
833	3416	Nguyễn Ngọc Tập			Xây thường	Vụ Bản
834	3418	Nguyển Văn Nam		1997	Xây thường	Vụ Bản
835	3423	Vô danh			Xây thường	Vụ Bản
836	3439	Vô danh			Đất	Vụ Bản
837	3442	Nguyễn Văn Ngưu	1911	1984	Đất	Vụ Bản
838	3443	Vô danh			Đất	Vụ Bản
839	3444	Vô danh			Đất	Vụ Bản
840	3445	Vô danh			Đất	Vụ Bản
841	3455	Nguyễn Văn Phát			Đất	Vụ Bản
842	3457	Vô danh			Đất	Vụ Bản
843	3459	Nguyễn Thị Sang	1916		Đất	Văn Ấp
844	3464	Vô danh			Đất	Văn Ấp
845	3465	Vô danh			Đất	Văn Ấp
846	3466	Vô danh			Đất	Văn Ấp
847	3474	Đỗ Thí Gái	1958	2006	Kiên cố	Văn Ấp

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
848	3479	Vô danh			Đất	Văn Ấp
849	3481	Đỗ Đệ	1955	1998	Xây thường	Văn Ấp
850	3487	Lê Văn Thân		1984	Xây thường	Văn Ấp
851	3490	Vô danh			Đất	Vụ Bản
852	3516	Vô danh			Đất	Vụ Bản
853	3519	Vô danh			Đất	Vụ Bản
854	3524	Âu Vũ Đính	1923	1984	Xây thường	Vụ Bản
855	3531	Vô danh			Đất	Vụ Bản
856	3534	Vô danh			Đất	Vụ Bản
857	3535	Nguyễn Hữu Nhiệm	1925	1981	Kiên cố	Vụ Bản
858	3538	Nguyễn Văn Đức			Xây thường	Vụ Bản
859	3542	Tạ Thị Hiền	1962		Đất	Vụ Bản
860	3544	Nguyễn Thị Ngọi	1959		Đất	Vụ Bản
861	3545	Lê Mỹ Phụng	1960	1981	Bán kiên cố	Vụ Bản
862	3547	Vô danh			Đất	Vụ Bản
863	3548	Trương Thị Oanh	1893	1981	Kiên cố	Vụ Bản
864	3549	Ngô Hoài Vĩnh Tâm	1984	2000	Xây thường	Vụ Bản
865	3552	Trần Thị Tốt	1851		Xây thường	Vụ Bản
866	3554	Vô danh			Đất	Vụ Bản
867	3560	Người hoa			Đất	Thượng Nông
868	3563	Nguyễn Văn Hóa	1941	1981	Xây thường	Thượng Nông
869	3565	Nguyễn Lực Chấn	1832	1981	Đất	Thượng Nông
870	3569	Nguyễn Thị Hồng Vân	1979	1982	Kiên cố	Thượng Nông
871	3570	Vô danh			Đất	Thượng Nông
872	3573	Hoàng Thịnh Ngọc			Kiên cố	Thượng Nông
873	3574	Vũ Hoàng Thế Duy	1982	1983	Kiên cố	Thượng Nông
874	3577	Vô danh			Đất	Thượng Nông
875	3582	Vô danh			Đất	Thượng Nông
876	3583	Lý Kiên Quyên	1911		Xây thường	Thượng Nông
877	3592	Võ Thị Quỳnh Giao	1984	1985	Xây thường	Thượng Nông
878	3617	Nguyễn Thị Hoài	1910	1985	Bán kiên cố	Thượng Nông
879	3635	Tiêu Đình Bán	1938		Kiên cố	Thượng Nông
880	3640	Vô danh			Đất	Thượng Nông
881	3642	Vô danh			Đất	Thượng Nông
882	3643	Lê Văn Dảm	1932		Xây thường	Thượng Nông
883	3645	Vô danh			Đất	Thượng Nông
884	3650	Tăng Văn Thắng	1961	1981	Đất	Thượng Nông

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
885	3651	Vô danh			Đất	Thượng Nông
886	3655	Nguyễn Hoàng Thương			Đất	Vụ Bản
887	3656	Trần Anh Dũng		1977	Xây thường	Vụ Bản
888	3657	Nguyễn Quốc Hưng	1960	1961	Kiên cố	Vụ Bản
889	3661	Nguyễn Thị Ba	1921	1999	Bán kiên cố	Vụ Bản
890	3670	Nguyễn Duy Nguyên		2006	Đất	Thượng Nông
891	3675	Vô danh			Xây thường	Thượng Nông
892	3687	Nguyễn Khắc Dũng	1969		Xây thường	Dân Chàn
893	3700	Người hoa			Đất	Vụ Bản
894	3701	Nguyễn Thị Ngà	1934	2000	Bán kiên cố	Vụ Bản
895	3702	Lại Việt Dũng	1959	1981	Xây thường	Vụ Bản
896	3709	Lê Văn Nhơn		1981	Xây thường	Thượng Nông
897	3711	Chiêm Thị Xiếu	1905	1981	Xây thường	Thượng Nông
898	3717	Trần Thị Mai	1925	2000	Kiên cố	Vụ Bản
899	3722	Trương Bình Ngươn	1917	1981	Xây thường	Thượng Nông
900	3723	Nguyễn Văn Hhiệp	1944	1984	Kiên cố	Vụ Bản
901	3726	Lâm Văn Huy	1914	1984	Xây thường	Thượng Nông
902	3727	Cao Bích Thúy	1943	1961	Xây thường	Thượng Nông
903	3733	Bùi Văn Minh	1976	2003	Đất	Thượng Nông
904	3749	Người hoa			Đất	Thượng Nông
905	3760	Trần Thị Ban		1985	Kiên cố	Thượng Nông
906	3774	Nguyễn Bá Tòng			Đất	Thượng Nông
907	3777	Người hoa			Kiên cố	Thượng Nông
908	3779	Đinh Văn Đoàn	1946	1997	Kiên cố	Thượng Nông
909	3783	Lê Văn Muôn			Đất	Thượng Nông
910	3784	Vô danh			Đất	Thượng Nông
911	3787	Vô danh			Đất	Thượng Nông
912	3789	Người hoa			Kiên cố	Thượng Nông
913	3791	Mai Ánh Loan			Đất	Thượng Nông
914	3792	Nguyễn Thị Thu Thùy	1992	1997	Xây thường	Vụ Bản
915	3793	Nguyễn Tấn Huệ	1926	1981	Đất	Thượng Nông
916	3794	Nguyễn Văn Công	1959	1998	Bán kiên cố	Vụ Bản
917	3796	Nguyễn Văn Lung	1919	1984	Bán kiên cố	Vụ Bản
918	3807	Vũ Văn Thật	1950	1981	Đất	Vụ Bản
919	3809	Vô danh			Đất	Vụ Bản
920	3810	Vô danh			Xây thường	Hiếu Nghĩa
921	3811	Tòng Văn Dấu			Đất	Vụ Bản

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
922	3812	Trần Văn Ngọt	1936	1998	Kiên cố	Hiếu Nghĩa
923	3814	Nguyễn Thị Kích	1928	1998	Kiên cố	Hiếu Nghĩa
924	3820	Vô danh			Đất	Thượng Nông
925	3821	Người hoa			Đất	Thượng Nông
926	3823	Lâm Gương	1916	1968	Đất	Thượng Nông
927	3830	Nguyễn Thị Thuyên	1915	1998	Kiên cố	Hiếu Nghĩa
928	3835	Nguyễn Văn Sa		1984	Đất	Thượng Nông
929	3837	Tiên Thị Lình		1984	Bán kiên cố	Thượng Nông
930	3847	Phan Văn Chấn	1917	1981	Kiên cố	Hiếu Nghĩa
931	3849	Đỗ Hà Mỹ Tiên		1989	Đất	Hiếu Nghĩa
932	3851	Vô danh			Đất	Hiếu Nghĩa
933	3857	Nguyễn Vô Danh			Xây thường	Hiếu Nghĩa
934	3859	Vô danh			Xây thường	Hiếu Nghĩa
935	3861	Vô danh			Xây thường	Hiếu Nghĩa
936	3866	Phạm Thị Gái	1907	1998	Kiên cố	Hiếu Nghĩa
937	3871	Nguyễn Thị Hội	1896	1982	Đất	Hiếu Nghĩa
938	3872	Phạm Văn Nhẫn			Đất	Hiếu Nghĩa
939	3876	Trần Thị Năm	1897	1980	Xây thường	Hiếu Nghĩa
940	3882	Vô danh			Đất	Hiếu Nghĩa
941	3887	Người hoa			Đất	Hiếu Nghĩa
942	3894	Nam Vô Danh		2009	Xây thường	Vụ Bản
943	3897	Trần Văn Si	1958		Đất	Hiếu Nghĩa
944	3898	Nguyễn Văn Kỷ	1919	1984	Xây thường	Vụ Bản
945	3899	Lê Văn Ruộng	1923	2003	Kiên cố	Hiếu Nghĩa
946	3906	Trần Thị Mạnh	1923	1998	Bán kiên cố	Vụ Bản
947	3911	Hồ Thị Thu Cúc		1998	Kiên cố	Vụ Bản
948	3916	Trần Trương Phì	1894	1971	Đất	Hiếu Nghĩa
949	3919	Vô danh			Đất	Vụ Bản
950	3922	Đồng Quân Chính	1967	1984	Đất	Hiếu Nghĩa
951	3925	Đỗ Thị Du	1919	1984	Xây thường	Vụ Bản
952	3927	Vô danh			Xây thường	Vụ Bản
953	3931	Nguyễn Đức Cường	1970	2001	Kiên cố	Vụ Bản
954	3932	Trần Văn Lượm	1958	1987	Xây thường	Hiếu Nghĩa
955	3945	Bùi Thị Thanh Hằng		1998	Đất	Hiếu Nghĩa
956	3946	Huỳnh Bá	1966		Xây thường	Hiếu Nghĩa
957	3947	Vô danh			Đất	Hiếu Nghĩa
958	3958	Lê Thị Sủi	1912		Xây thường	Hiếu Nghĩa

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
959	3963	Trần Văn Hỷ			Xây thường	Hiếu Nghĩa
960	3981	Vô danh			Đất	Hiếu Nghĩa
961	3982	Người hoa	1939	2000	Kiên cố	Hiếu Nghĩa
962	3991	Nguyễn Thị Lượm	1905	1984	Xây thường	Hiếu Nghĩa
963	3998	Vô danh			Đất	Hiếu Nghĩa
964	4000	Đặng Thị Đạt		1972	Xây thường	Hiếu Nghĩa
965	4009	Vô danh			Đất	Hiếu Nghĩa
966	4014	Mộ bia mờ			Xây thường	Vụ Bản
967	4021	Vô danh			Đất	Vụ Bản
968	4022	Người hoa			Xây thường	Vụ Bản
969	4024	Nguyễn Thị Ngọc	1954		Xây thường	Hiếu Nghĩa
970	4028	Vô danh			Đất	Hiếu Nghĩa
971	4034	Nguyễn Thị Minh Nguyệt			Đất	Hiếu Nghĩa
972	4039	Vô danh			Xây thường	Hiếu Nghĩa
973	4040	Vô danh			Xây thường	Hiếu Nghĩa
974	4041	Vô danh			Đất	Hiếu Nghĩa
975	4042	Nguyễn Văn Sơ	1922	1980	Xây thường	Hiếu Nghĩa
976	4043	Người hoa			Đất	Hiếu Nghĩa
977	4044	Lu Lu		2011	Xây thường	Hiếu Nghĩa
978	4045	Vô danh			Đất	Hiếu Nghĩa
979	4050	Vô danh	1969	1991	Xây thường	Hiếu Nghĩa
980	4057	Nguyễn Thị Hoa	1938	1998	Xây thường	Hiếu Nghĩa
981	4062	Nguyễn Văn Sến	1921	2000	Xây thường	Hiếu Nghĩa
982	4063	Trần Thị Tư	1929	1999	Đất	Hiếu Nghĩa
983	4070	Vô danh			Đất	Hiếu Nghĩa
984	4081	Vô danh			Đất	Hiếu Nghĩa
985	4082	Vô danh			Đất	Hiếu Nghĩa
986	4091	Vô danh			Đất	Hiếu Nghĩa
987	4093	Vô danh			Đất	Hiếu Nghĩa
988	4095	Thiều Chín	1958	1984	Đất	Hiếu Nghĩa
989	4099	Nguyễn Văn Bính	1916	1984	Bán kiên cố	Hiếu Nghĩa
990	4100	Vương Thị Mai	1928	2004	Xây thường	Hiếu Nghĩa
991	4111	Vô danh			Đất	Hiếu Nghĩa
992	4115	Trần Thị Thanh Hương			Đất	Hiếu Nghĩa
993	4118	Vô danh			Đất	Hiếu Nghĩa
994	4119	Trần Văn Mạnh			Đất	Văn Ấp
995	4128	Lý Ngọc Trân	1977	1998	Kiên cố	Văn Ấp

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
996	4139	Vô danh			Đất	Văn Ấp
997	4157	Trần Lệnh Khanh		1976	Xây thường	Văn Ấp
998	4175	Nguyễn Xuân Hoàn	1930	1978	Đất	Văn Ấp
999	4177	Dương Sâm	1918	2003	Xây thường	Văn Ấp
1000	4180	Nguyễn Nhạc	1938	2003	Đất	Văn Ấp
1001	4184	Trần Công Sá			Đất	Văn Ấp
1002	4187	Lữ Văn Hòa	1940	1984	Kiên cố	Văn Ấp
1003	4197	Trần Tất Bính	1954	1974	Bán kiên cố	Văn Ấp
1004	4198	Vũ Thị Nhi	1928		Bán kiên cố	Văn Ấp
1005	4219	Bùi Văn Đoàn	1929	1981	Kiên cố	Văn Ấp
1006	4251	Nguyễn Thanh Tùng	1957	2003	Kiên cố	Dân Chàn
1007	4258	Đoàn Thị Thư	1872	1891	Kiên cố	Dân Chàn
1008	4269	Trần Thị Hương	1923	2005	Đặc biệt kiên cố	Dân Chàn
1009	4357	Vô danh			Kiên cố	Dân Chàn
1010	4395	Vũ Đình Kịnh		1977	Kiên cố	Dân Chàn
1011	4397	Bùi Thị Thọ	1915	1989	Kiên cố	Dân Chàn
1012	4399	Ngô Thị Hường	1944	1996	Kiên cố	Dân Chàn
1013	4404	Lê Văn Phước	1973	2005	Xây thường	Dân Chàn
1014	4428	Vô danh (Kim Tĩnh)			Đặc biệt kiên cố	Dân Chàn
1015	4437	Trần Khắc Viển		1967	Kiên cố	Dân Chàn
1016	4455	Hữu Hòa	1983	1983	Xây thường	Dân Chàn
1017	4464	Vô danh			Xây thường	Dân Chàn
1018	4469	Lê Thị Hạnh	1918	1999	Kiên cố	Dân Chàn
1019	4471	Nguyễn Tấn Tài		1999	Kiên cố	Dân Chàn
1020	4495	Vô danh			Đất	Hiếu Nghĩa
1021	4497	Trần Thị Rót			Xây thường	Hiếu Nghĩa
1022	4499	Vô danh (Nguyễn Thị Năm)			Đất	Hiếu Nghĩa
1023	4503	Vô danh			Đất	Hiếu Nghĩa
1024	4509	Vô danh			Đất	Hiếu Nghĩa
1025	4510	Thái Văn Phúc	1918	1990	Xây thường	Hiếu Nghĩa
1026	4511	Phạm Thị Kim Trang	1990	1990	Xây thường	Hiếu Nghĩa
1027	4513	Vô danh			Đất	Hiếu Nghĩa
1028	4517	Phù Từ	1990	1990	Bán kiên cố	Hiếu Nghĩa
1029	4518	Vô danh			Đất	Hiếu Nghĩa
1030	4519	Vô danh			Đất	Hiếu Nghĩa
1031	4523	Hồ Vinh Sang	1990	1990	Xây thường	Hiếu Nghĩa
1032	4524	Nguyễn Thị Đây	1927	1980	Bán kiên cố	Hiếu Nghĩa

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
1033	4526	Vô danh			Đất	Hiếu Nghĩa
1034	4530	Vô danh			Đất	Hiếu Nghĩa
1035	4531	Nguyễn Hồng Châu	1970		Đất	Hiếu Nghĩa
1036	4535	Nguyễn Văn Sĩ			Xây thường	Hiếu Nghĩa
1037	4540	Vô danh			Đất	Hiếu Nghĩa
1038	4554	Nguyễn Thị Hạnh	1922	1980	Đất	Hiếu Nghĩa
1039	4555	Vô danh			Đất	Hiếu Nghĩa
1040	4562	Đào Công Thành			Đất	Hiếu Nghĩa
1041	4567	Võ Thị Lệ	1939	1988	Xây thường	Hiếu Nghĩa
1042	4573	Người hoa			Đất	Hiếu Nghĩa
1043	4585	Nguyễn Thu Hòa			Đất	Hiếu Nghĩa
1044	4587	Vô danh			Xây thường	Hiếu Nghĩa
1045	4590	Vô danh			Xây thường	Hiếu Nghĩa
1046	4600	Nguyễn Thị Ngọc	1900	1980	Đất	Hiếu Nghĩa
1047	4602	Nguyễn Văn Luyện	1947	1980	Xây thường	Hiếu Nghĩa
1048	4605	Vô danh			Đất	Hiếu Nghĩa
1049	4609	Vô danh			Xây thường	Hiếu Nghĩa
1050	4619	Lê Thị Chin			Đất	Hiếu Nghĩa
1051	4623	Hồ Thị Nga	1965	1986	Đất	Hiếu Nghĩa
1052	4625	Người hoa			Đất	Hiếu Nghĩa
1053	4627	Lê Văn Đao	1946	1980	Đất	Hiếu Nghĩa
1054	4633	Vô danh			Xây thường	Hiếu Nghĩa
1055	4634	Người hoa			Đất	Hiếu Nghĩa
1056	4636	Nguyễn Bíc Ky	1965	1985	Kiên cố	Văn Ấp
1057	4642	Vô danh			Đất	Hiếu Nghĩa
1058	4643	Trần Thị Của	1940	2004	Kiên cố	Hiếu Nghĩa
1059	4646	Nguyễn Thị Hớn	1950	1986	Xây thường	Văn Ấp
1060	4647	Vô danh			Đất	Hiếu Nghĩa
1061	4649	Vô danh			Đất	Hiếu Nghĩa
1062	4655	Vô danh			Đất	Hiếu Nghĩa
1063	4660	Phạm Quốc Xuân	1965	1984	Đất	Văn Ấp
1064	4667	Trương Văn Mau	1964	2000	Kiên cố	Văn Ấp
1065	4671	Tạ Thu Vinh			Đất	Văn Ấp
1066	4674	Hà Văn Lịch		1984	Đất	Văn Ấp
1067	4682	Vô danh			Đất	Văn Ấp
1068	4692	Liêu Nhật Chương	1911	1984	Đất	Văn Ấp
1069	4696	Võ Văn Lợi	1964	1984	Kiên cố	Văn Ấp

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
1070	4697	Người hoa			Đất	Văn Ấp
1071	4703	Vô danh			Đất	Văn Ấp
1072	4717	Trần Thị Thiêu	1892		Kiên cố	Văn Ấp
1073	4719	Vô danh			Đất	Văn Ấp
1074	4726	Người hoa			Kiên cố	Văn Ấp
1075	4728	Trần Quý Vũ	1884	1975	Kiên cố	Văn Ấp
1076	4729	Nguyễn Văn Có	1926		Đất	Văn Ấp
1077	4735	Vô danh			Đất	Văn Ấp
1078	4736	Dương Thị Liến	1924	2006	Xây thường	Văn Ấp
1079	4744	Người hoa			Kiên cố	Văn Ấp
1080	4753	Lê Thị Mảo	1891	1904	Kiên cố	Văn Ấp
1081	4759	Nguyễn Ngọc Vàng	1980	2009	Xây thường	Văn Ấp
1082	4786	Phạm Đổ			Đất	Văn Ấp
1083	4787	Trần Thị Cửu			Đất	Văn Ấp
1084	4789	Nguyễn Thị Tư	1930	1984	Xây thường	Văn Ấp
1085	4797	Vô danh			Đất	Văn Ấp
1086	4803	Phan Văn Ngọ	1966	1984	Xây thường	Văn Ấp
1087	4815	Tô Văn Tống		1974	Bán kiên cố	Văn Ấp
1088	4817	Trần Thị Bạch	1896		Kiên cố	Văn Ấp
1089	4822	Trần Thị Nghê	1901	1994	Kiên cố	Văn Ấp
1090	4823	Vô danh nam		2009	Đất	Văn Ấp
1091	4824	Nguyễn Thị Hạng	1908	1972	Kiên cố	Văn Ấp
1092	4827	Nguyễn Thị Bốn	1920	1984	Đất	Văn Ấp
1093	4841	Trần Thị Tư			Xây thường	Văn Ấp
1094	4870	Trần Hữu Bình	1900	1972	Xây thường	Văn Ấp
1095	4875	Vô danh			Đất	Văn Ấp
1096	4878	Người hoa			Đất	Văn Ấp
1097	4884	Vô danh			Đất	Văn Ấp
1098	4885	Vô danh			Đất	Văn Ấp
1099	4889	Nguyễn Thị Anh			Đất	Văn Ấp
1100	4890	Trần Văn Bé	1967	1984	Đất	Văn Ấp
1101	4892	Trần Ngọc Tảo			Bán kiên cố	Văn Ấp
1102	4893	Vô danh			Đất	Văn Ấp
1103	4900	Phan Văn Ngọ	1966	1984	Xây thường	Văn Ấp
1104	4914	Văn Thánh Hòa	1968	1984	Bán kiên cố	Văn Ấp
1105	4915	Nguyễn Thị Kiêng		1984	Xây thường	Văn Ấp
1106	4916	Nguyễn Hoàng Kim	1911	1984	Xây thường	Văn Ấp

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
1107	4921	Nguyễn Văn Ngọc			Xây thường	Văn Ấp
1108	4925	Trần Văn Vĩnh	1921		Xây thường	Văn Ấp
1109	4927	Vô danh		1984	Xây thường	Văn Ấp
1110	4928	Vô danh			Đất	Văn Ấp
1111	4935	Nguyễn Gia Hòa	1934	1994	Kiên cố	Nam Thái
1112	4939	Vô danh			Xây thường	Văn Ấp
1113	4940	Nguyễn Văn Tướng			Xây thường	Nam Thái
1114	4942	Vô danh			Xây thường	Nam Thái
1115	4943	Trần Thị Tư	1917	2003	Xây thường	Văn Ấp
1116	4944	Nguyễn Văn An			Kiên cố	Nam Thái
1117	4945	Vô danh			Xây thường	Văn Ấp
1118	4952	Vô danh			Xây thường	Nam Thái
1119	4954	Vô danh			Xây thường	Nam Thái
1120	4955	Vô danh		1984	Xây thường	Nam Thái
1121	4965	Trần Thị Thông		1989	Kiên cố	Nam Thái
1122	4966	Vô danh			Xây thường	Trương Văn Hoàng
1123	4973	Vô danh			Đất	Nam Thái
1124	4979	Nguyễn Văn Chính	1919	1988	Đất	Nam Thái
1125	4981	Huỳnh Nghiêm			Xây thường	Nam Thái
1126	4982	Vô danh			Xây thường	Trương Văn Hoàng
1127	4998	Tăng Ngân Thương			Kiên cố	Văn Ấp
1128	5003	Vô danh			Đất	Nam Thái
1129	5004	Nguyễn Đình Nguyên	1938	1984	Kiên cố	Văn Ấp
1130	5012	Huỳnh Thị Thọ	1907	1984	Kiên cố	Trương Văn Hoàng
1131	5019	Trần Thị Long	1905		Kiên cố	Nam Thái
1132	5023	Nguyễn Đông Thanh	1925	1992	Kiên cố	Văn Ấp
1133	5024	Phan Thị Mạnh	1918	1991	Kiên cố	Văn Ấp
1134	5034	Nguyễn Văn Hải	1920	2005	Đặc biệt kiên cố	Trương Văn Hoàng
1135	5039	Vô danh			Kiên cố	Nam Thái
1136	5049	Vô danh			Xây thường	Nam Thái
1137	5051	Vô danh			Đất	Nam Thái
1138	5059	Hoàng Thành	1974		Bán kiên cố	Trương Văn Hoàng
1139	5061	Vô danh			Bán kiên cố	Trương Văn Hoàng
1140	5077	Vô danh			Xây thường	Nam Thái
1141	5090	Nguyễn Văn Trình			Xây thường	Trương Văn Hoàng
1142	5093	Vô danh	1895	1970	Bán kiên cố	Nam Thái
1143	5099	Hồ Thị Mai	1893	1985	Kiên cố	Nam Thái

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
1144	5103	Trần Đức Linh	1929	1988	Kiên cố	Nam Thái
1145	5105	Vũ Đức Cần		1988	Bán kiên cố	Nam Thái
1146	5115	Vô danh			Đất	Nam Thái
1147	5131	Vô danh			Đất	Khu 85
1148	5133	Đỗ Văn Thực	1907		Đất	Khu 85
1149	5138	Lương Lê Biên	1941	2001	Kiên cố	Khu 85
1150	5140	Vô danh			Xây thường	Khu 85
1151	5143	Vô danh			Đất	Khu 85
1152	5144	Trần Thị Năm	1937	1985	Xây thường	Khu 85
1153	5146	Trần Quang Tiêm	1922	1985	Bán kiên cố	Khu 85
1154	5147	Nguyễn Thị Thanh			Đất	Khu 85
1155	5150	Huỳnh Văn Năm	1908	1985	Bán kiên cố	Khu 85
1156	5151	Vô danh			Đất	Khu 85
1157	5153	Nguyễn Thị Tìm		1986	Đất	Khu 85
1158	5155	Trần Văn Lợi	1940	1986	Đất	Khu 85
1159	5167	Huỳnh Văn Tỷ	1955	2000	Xây thường	Khu 85
1160	5170	Trần Văn Nghiêm	1920	1986	Bán kiên cố	Khu 85
1161	5174	Đỗ Thị Hoa	1912	1986	Đất	Khu 85
1162	5175	Đỗ Văn Phúc		1988	Đất	Khu 85
1163	5178	Trần Văn Trội	1913	1986	Đất	Khu 85
1164	5179	Trần Văn Dực			Đất	Khu 85
1165	5182	Người hoa			Xây thường	Khu 85
1166	5188	Trần Thị Xuyến	1909	1985	Đất	Khu 85
1167	5189	Phan Thị Thình	1907	1985	Đất	Khu 85
1168	5191	Vô danh			Đất	Khu 85
1169	5194	Vô danh			Đất	Khu 85
1170	5196	Vô danh			Đất	Khu 85
1171	5197	Trúc Linh	1936	1985	Đất	Khu 85
1172	5198	Nguyễn Thị Hết			Đất	Khu 85
1173	5199	Trần Ngọc Xuân	1951		Đất	Khu 85
1174	5204	Vô danh			Đất	Khu 85
1175	5206	Vương An Quốc	1918	1985	Kiên cố	Khu 85
1176	5208	Lâm Hồng	1965	1985	Đất	Khu 85
1177	5209	Nguyễn Hồng Sơn			Xây thường	Khu 85
1178	5211	Lưu Văn Nhựt	1968	2002	Kiên cố	Khu 85
1179	5212	Vũ Xuân Chuyên	1908	1985	Kiên cố	Khu 85
1180	5213	Nguyễn Văn Danh	1916		Đất	Khu 85

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
1181	5216	Nguyễn Thanh Sang	1970	1985	Đất	Khu 85
1182	5218	Phùng Văn Khoa	1920	1985	Kiên cố	Khu 85
1183	5222	Trần Thị Dị		1985	Đất	Khu 85
1184	5225	Huỳnh Văn Hoàng	1957	2002	Kiên cố	Bắc Việt
1185	5226	Trần Dị	1907	2002	Xây thường	Khu 85
1186	5228	Lê Thị Sen	1926	1997	Bán kiên cố	Khu 85
1187	5231	Tăng Văn Tân	1961	2001	Xây thường	Bắc Việt
1188	5233	Người hoa			Kiên cố	Bắc Việt
1189	5234	Lê Thị Hường	1935	1997	Bán kiên cố	Khu 85
1190	5243	Bùi Văn Mẫn	1920	1985	Xây thường	Khu 85
1191	5245	Trần Thị Bảo			Đất	Khu 85
1192	5247	Nguyễn Văn Hùng	1965	1997	Đất	Khu 85
1193	5251	Phan Văn Ná	1933	1985	Xây thường	Khu 85
1194	5252	Người hoa (Bành Hoàng)	1928	2001	Đặc biệt kiên cố	Bắc Việt
1195	5253	Vô danh			Đất	Khu 85
1196	5258	Trần Minh Hiếu			Xây thường	Bắc Việt
1197	5260	Võ Thị Tâm	1916	2000	Xây thường	Khu 85
1198	5261	Mộ bia mờ			Xây thường	Khu 85
1199	5262	Trần Thị Tư	1924	1997	Kiên cố	Khu 85
1200	5263	Trần Thị Mầu	1944		Xây thường	Khu 85
1201	5265	Nguyễn Thị An			Xây thường	Khu 85
1202	5268	Nguyễn Thế Nhân			Đất	Khu 85
1203	5269	Vô danh			Đất	Khu 85
1204	5271	Nguyễn Thị Tám	1914	1995	Xây thường	Khu 85
1205	5272	Võ Nguyên Đại	1976	1985	Kiên cố	Khu 85
1206	5273	Vô danh			Đất	Khu 85
1207	5276	Nguyễn Thị Nho	1916	1985	Xây thường	Khu 85
1208	5278	Nguyễn Thị Ngọc Ái	1956	1985	Đất	Khu 85
1209	5279	Vô danh			Đất	Khu 85
1210	5280	Nguyễn Viết Hùng	1962	1982	Đất	Khu 85
1211	5283	Nguyễn Văn Câu	1954	2001	Xây thường	Khu 85
1212	5285	Đào Văn Mậu	1918	1985	Kiên cố	Khu 85
1213	5286	Phạm Thị Hồng	1939	1985	Xây thường	Khu 85
1214	5287	Nguyễn Thị Anh	1939	1985	Kiên cố	Khu 85
1215	5288	Hoàng Thiên Trọng	1966	1985	Kiên cố	Khu 85
1216	5290	Trương Thị Bé Lan	1964	2003	Kiên cố	Khu 85
1217	5292	Huỳnh Văn Quýt	1926	1985	Kiên cố	Khu 85

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
1218	5296	Nguyễn Thị Diên	1926	2000	Bán kiên cố	Khu 85
1219	5300	Nguyễn Thị Xá	1918	1985	Đất	Khu 85
1220	5303	Vô danh			Đất	Khu 85
1221	5307	Người hoa			Kiên cố	Khu 85
1222	5308	Nguyễn Văn Trung			Đất	Khu 85
1223	5313	Vô danh			Đất	Khu 85
1224	5323	Vô danh			Đất	Khu 85
1225	5325	Nguyễn Văn Châu			Đất	Khu 85
1226	5329	Lê Văn Đến	1914	2003	Kiên cố	Khu 85
1227	5331	Trần Thành Tích	1947	1985	Kiên cố	Khu 85
1228	5332	Lê Công Thanh	1967	1985	Đất	Khu 85
1229	5334	Lương Quốc Hùng	1963	1985	Đất	Khu 85
1230	5335	Đoàn Y Kia	1923	1985	Xây thường	Khu 85
1231	5337	Phan Thị Út	1935	1985	Kiên cố	Khu 85
1232	5339	Nguyễn Văn Lựa	1930	1985	Kiên cố	Khu 85
1233	5342	Nguyễn Văn Coi		1985	Đất	Khu 85
1234	5343	Lê Quang Cường	1950	1985	Xây thường	Khu 85
1235	5344	Nguyễn Thị Xiêu	1917	2006	Xây thường	Khu 85
1236	5346	Trần Thị Bàu	1943	1985	Bán kiên cố	Khu 85
1237	5347	Nguyễn Thị Muôn	1943	1985	Xây thường	Khu 85
1238	5353	Phạm Văn Thuyền			Đất	Khu 85
1239	5356	Nguyễn Văn Xiêu	1915	1985	Đất	Khu 85
1240	5357	Dương Thị Thùy Linh	1983	1985	Xây thường	Khu 85
1241	5360	Nguyễn Thị Vui	1908	1985	Xây thường	Khu 85
1242	5361	Lê Minh Mạnh	1947		Đất	Khu 85
1243	5364	Nguyễn Thị The	1934	1985	Đất	Khu 85
1244	5366	Trần Văn Hùng	1919	1985	Đất	Khu 85
1245	5374	Lê Ngọc Cao	1996	2000	Đất	Khu 85
1246	5377	Vô danh			Xây thường	Khu 85
1247	5378	Nguyễn Văn Sang		1985	Đất	Khu 85
1248	5381	Vô danh			Đất	Khu 85
1249	5382	Nguyễn Thị Trọng	1910	1985	Bán kiên cố	Khu 85
1250	5383	Vũ Thị Ngọc Dung	1985	2001	Kiên cố	Bắc Việt
1251	5394	Nguyễn Thế Lực	1957	2001	Bán kiên cố	Bắc Việt
1252	5395	Trần Thị Hai	1917	2000	Kiên cố	Khu 85
1253	5396	Trần Thị Lánh	1916	2001	Kiên cố	Bắc Việt
1254	5398	Phạm Thị Thanh Hương	1961	2001	Kiên cố	Bắc Việt

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
1255	5401	Nguyễn Thị Hen	1922	1997	Xây thường	Khu 85
1256	5402	Phạm Thị Thọ	1918	1997	Xây thường	Khu 85
1257	5404	Đỗ Thị Thanh Nguyên	1962	1985	Đất	Khu 85
1258	5405	Lê Thị Phúc	1925	1997	Bán kiên cố	Khu 85
1259	5407	Đỗ Quốc Tuấn	1962	1985	Kiên cố	Khu 85
1260	5408	Người hoa			Đặc biệt kiên cố	Khu 85
1261	5413	Vô danh			Đất	Khu 85
1262	5416	Nguyễn Thị Thanh Hùng	1969	1985	Xây thường	Khu 85
1263	5417	Võ Thị Sáu	1964	2004	Đất	Khu 85
1264	5421	Lê Thị Của	1906	1985	Đất	Khu 85
1265	5422	Vô danh			Xây thường	Khu 85
1266	5424	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	1972	1985	Đất	Khu 85
1267	5425	Mai Phi Long	1970	1985	Xây thường	Khu 85
1268	5426	Trần Thị Thịnh	1933	2004	Kiên cố	Khu 85
1269	5428	Trần Văn Linh			Bán kiên cố	Khu 85
1270	5430	Bạch Thái Sơn			Xây thường	Khu 85
1271	5434	Người hoa			Đất	Khu 85
1272	5436	Người hoa			Kiên cố	Khu 85
1273	5440	Nguyễn Thị Lợi	1923	1983	Xây thường	Khu 85
1274	5441	Phan Văn Liền	1958	1985	Xây thường	Khu 85
1275	5442	Bùi Thị Vang	1910	1985	Xây thường	Khu 85
1276	5443	Nguyễn Văn Năng	1941		Đất	Khu 85
1277	5444	Nguyễn Quốc Hùng Dũng	1988	1998	Kiên cố	Khu 85
1278	5445	Nguyễn Văn Khánh	1922	2001	Kiên cố	Khu 85
1279	5446	Nguyễn Văn Kỷ	1921		Đất	Khu 85
1280	5447	Lư Kim Phụng	1958	1985	Xây thường	Khu 85
1281	5448	Nguyễn Thị Sâm			Đất	Khu 85
1282	5450	Vô danh			Đất	Khu 85
1283	5455	Vô danh			Đất	Khu 85
1284	5456	Phạm Thị Diệu			Đất	Khu 85
1285	5465	Vô danh			Đất	Khu 85
1286	5467	Vô danh			Đất	Khu 85
1287	5469	Phạm Thị Hoa	1923	1985	Đất	Khu 85
1288	5471	Trần Danh		1985	Xây thường	Khu 85
1289	5472	Vô danh			Đất	Khu 85
1290	5476	Trịnh Thị Nhạn	1911	1985	Đất	Khu 85
1291	5483	Vô danh			Đất	Khu 85

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
1292	5486	Lê Thị Ngọc			Xây thường	Khu 85
1293	5488	Hang Văn Giai	1901	1986	Bán kiên cố	Khu 85
1294	5492	Dương Văn Tuấn	1957	1986	Kiên cố	Khu 85
1295	5494	Bùi Thị Sáu	1925	1985	Kiên cố	Khu 85
1296	5496	Trần Văn Thiện	1937	1977	Đất	Khu 85
1297	5498	Trần Văn Biếu	1907	1985	Đất	Khu 85
1298	5502	Tô Yến Ngọc	1919		Bán kiên cố	Khu 85
1299	5508	Nguyễn Thị Lộc	1923	1985	Kiên cố	Khu 85
1300	5510	Vô danh			Đất	Khu 85
1301	5513	Huỳnh Văn Phát	1953	2001	Xây thường	Khu 85
1302	5516	Nguyễn Tấn Hùng			Xây thường	Khu 85
1303	5532	Lương Quyền	1910	1989	Bán kiên cố	Bắc Việt
1304	5543	Lê Thị Cảnh		2000	Xây thường	Bắc Việt
1305	5547	Nguyễn Thị Lẹ	1924	2000	Kiên cố	Bắc Việt
1306	5548	Vô danh			Đất	Bắc Việt
1307	5551	Lý Ngọc Thái	1975	2006	Kiên cố	Bắc Việt
1308	5552	Người hoa			Đất	Bắc Việt
1309	5553	Vô danh			Đất	Bắc Việt
1310	5555	Lê Thị Liễu	1931	1997	Xây thường	Bắc Việt
1311	5558	Trương Văn Bé	1940	1989	Xây thường	Bắc Việt
1312	5559	Vô danh			Đất	Bắc Việt
1313	5562	Người hoa			Đặc biệt kiên cố	Bắc Việt
1314	5572	Nguyễn Thanh Hoàng	1956	2002	Kiên cố	Vụ Bản
1315	5577	Người hoa			Đất	Bắc Việt
1316	5582	Trương Thị Hai	1913	1998	Xây thường	Vụ Bản
1317	5585	Vô danh			Đất	Bắc Việt
1318	5587	Mai Văn Quyền	1922		Đất	Bắc Việt
1319	5591	Vô danh (Lưu Vĩnh)	1964	1997	Đất	Vụ Bản
1320	5595	Vô danh			Đất	Vụ Bản
1321	5597	Nguyễn Văn Thiệt	1959	2002	Kiên cố	Vụ Bản
1322	5609	Người hoa			Xây thường	Vụ Bản
1323	5610	Vô danh			Xây thường	Khu 85
1324	5612	Võ Tuấn Thanh		1986	Xây thường	Vụ Bản
1325	5614	Người hoa			Xây thường	Vụ Bản
1326	5616	Người hoa			Kiên cố	Vụ Bản
1327	5619	Vô danh			Đất	Vụ Bản
1328	5621	Vô danh			Đất	Vụ Bản

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
1329	5627	Nguyễn Văn Xiếu	1914	1982	Xây thường	Vụ Bản
1330	5628	Nguyễn Văn Năm	1935	1996	Kiên cố	Vụ Bản
1331	5630	Vô danh			Đất	Vụ Bản
1332	5631	Phạm Văn Chí	1948	1982	Xây thường	Vụ Bản
1333	5632	Nguyễn Văn Dy			Xây thường	Vụ Bản
1334	5637	Vô danh			Đất	Vụ Bản
1335	5643	Vô danh			Đất	Vụ Bản
1336	5647	Nguyễn Thanh Phong	1988	1997	Bán kiên cố	Vụ Bản
1337	5648	Trần Thị Ba	1908	1982	Đất	Vụ Bản
1338	5649	Trần Văn Tài	1942	2000	Bán kiên cố	Vụ Bản
1339	5650	Lâm Văn Tiên	1966	1998	Kiên cố	Vụ Bản
1340	5653	Nguyễn Thị Hoa			Xây thường	Vụ Bản
1341	5657	Đỗ Huỳnh Mai	1924	1981	Bán kiên cố	Vụ Bản
1342	5664	Vô danh			Xây thường	Vụ Bản
1343	5670	Người hoa			Xây thường	Bắc Việt
1344	5671	Người hoa			Kiên cố	Vụ Bản
1345	5673	Huỳnh Thị Hiệp	1913	1981	Xây thường	Vụ Bản
1346	5681	Tô Thị Lành		1981	Xây thường	Vụ Bản
1347	5682	Đoàn Văn Lợi	1939	1989	Đất	Bắc Việt
1348	5683	Đồng Văn Liển	1940	2000	Đặc biệt kiên cố	Vụ Bản
1349	5689	Vô danh			Đất	Vụ Bản
1350	5695	Nguyễn Mạnh Dũng	1963	1996	Kiên cố	Bắc Việt
1351	5696	Tạ Thị Thơm	1957	1989	Đất	Bắc Việt
1352	5698	Vô danh			Đất	Bắc Việt
1353	5710	Nguyễn Văn Lợi	1913	1996	Đặc biệt kiên cố	Bắc Việt
1354	5716	Nguyễn Tài Mô	1900	1984	Đặc biệt kiên cố	Bắc Việt
1355	5717	Phạm Thị Thiêm	1901	1982	Đặc biệt kiên cố	Bắc Việt
1356	5718	Trịnh Hoàng Thái Sơn	1993	1997	Xây thường	Vụ Bản
1357	5719	Trần Minh Tâm		1989	Xây thường	Vụ Bản
1358	5722	Lê Thị Huệ		2005	Đất	Vụ Bản
1359	5724	Nguyễn Kim Cương	2004	2004	Xây thường	Vụ Bản
1360	5725	Vô danh			Đất	Vụ Bản
1361	5726	Võ Duy Thành			Xây thường	Vụ Bản
1362	5728	Huỳnh Thị Kia	1940	1981	Xây thường	Vụ Bản
1363	5729	Người hoa			Đất	Vụ Bản
1364	5735	Vô danh			Đất	Vụ Bản
1365	5737	Trần Thị Viện	1918		Kiên cố	Vụ Bản

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
1366	5745	Nguyễn Thị Ba	1914	1995	Bán kiên cố	Vụ Bản
1367	5752	Người hoa			Kiên cố	Vụ Bản
1368	5753	Nguyễn Ngọc Vũ			Xây thường	Vụ Bản
1369	5754	Vũ Đài Vinh	1934	1996	Kiên cố	Bắc Việt
1370	5756	Nguyễn Văn Ngàn	1930	1996	Kiên cố	Bắc Việt
1371	5758	Nguyễn Văn Thăng	1904	1979	Bán kiên cố	Bắc Việt
1372	5759	Trần Thị Trượng	1912	1981	Bán kiên cố	Bắc Việt
1373	5762	Huỳnh Thị Sáo	1918	1999	Đặc biệt kiên cố	Bắc Việt
1374	5768	Nguyễn Văn Đang	1896	1976	Kiên cố	Bắc Việt
1375	5769	Nguyễn Văn Đang	1907	1976	Kiên cố	Bắc Việt
1376	5776	Huỳnh Thị La		1996	Xây thường	Bắc Việt
1377	5781	Nguyễn Thị Thiên	1920	2000	Xây thường	Vụ Bản
1378	5782	Trần Anh Dũng		2005	Kiên cố	Vụ Bản
1379	5783	Người hoa		1998	Xây thường	Vụ Bản
1380	5786	Tăng Thị Vĩnh	1914	1981	Đặc biệt kiên cố	Vụ Bản
1381	5788	Vô danh			Đất	Vụ Bản
1382	5789	Lê Thị Tốt	1916		Kiên cố	Vụ Bản
1383	5790	Người hoa			Đất	Vụ Bản
1384	5794	Nguyễn Thị Kim Phụng		1981	Đất	Vụ Bản
1385	5796	Lưu Văn Quít	1908		Xây thường	Vụ Bản
1386	5802	Nguyễn Thế Tín	1912	1981	Bán kiên cố	Vụ Bản
1387	5819	Ngô Thị Hát	1932	2000	Kiên cố	Vụ Bản
1388	5823	Người hoa			Xây thường	Vụ Bản
1389	5824	Nguyễn Văn Quí	1960	1981	Đất	Vụ Bản
1390	5832	Nguyễn Anh Tuấn		1997	Bán kiên cố	Bắc Việt
1391	5846	Vô danh			Đất	Vụ Bản
1392	5850	Trần Thị Kim Hoa	1962	2006	Bán kiên cố	Vụ Bản
1393	5854	Lê Thanh Hùng	1985	1986	Kiên cố	Vụ Bản
1394	5856	Lê Quốc Việt	1965		Đất	Vụ Bản
1395	5858	Lưu Minh Bạch	1918	1981	Bán kiên cố	Vụ Bản
1396	5859	Lê Thị Châu	1915	1980	Đất	Vụ Bản
1397	5864	Phạm Thị Hoa	1903		Kiên cố	Vụ Bản
1398	5869	Nguyễn Thị Gái	1933	1996	Kiên cố	Bắc Việt
1399	5871	Vô danh			Đất	Bắc Việt
1400	5879	Phan Thành Hùng	1964	1997	Bán kiên cố	Bắc Việt
1401	5882	Trần Văn Tòng	1932	1997	Bán kiên cố	Bắc Việt
1402	5886	Tăng Văn Thu	1948	1997	Bán kiên cố	Bắc Việt

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
1403	5887	Phạm Thị Nguyệt	1922	1997	Kiên cố	Bắc Việt
1404	5889	Nguyễn Văn Ba			Đất	Bắc Việt
1405	5892	Phan Ngọc Hoàng	1968	1996	Đất	Bắc Việt
1406	5893	Dương Sơn Hải	1969	1996	Kiên cố	Bắc Việt
1407	5898	Nguyễn Minh Hoàng	1989	2000	Xây thường	Vụ Bản
1408	5900	Vô danh			Đất	Vụ Bản
1409	5901	Vô danh			Đất	Vụ Bản
1410	5902	Vô danh			Đất	Vụ Bản
1411	5905	Vô danh			Đất	Vụ Bản
1412	5906	Bùi Thị Bảy		1994	Xây thường	Vụ Bản
1413	5907	Vô danh			Đất	Vụ Bản
1414	5909	Trần Kim Nhần		1981	Đất	Vụ Bản
1415	5910	Huỳnh Thị Danh		1981	Xây thường	Vụ Bản
1416	5912	Phạm Tý	1919	1981	Bán kiên cố	Vụ Bản
1417	5915	Trần Thanh Châu	1963		Bán kiên cố	Vụ Bản
1418	5925	Nguyễn Thị Hà		1997	Bán kiên cố	Bắc Việt
1419	5929	Người hoa			Kiên cố	Bắc Việt
1420	5936	Lâm Thị Hai	1929	1996	Kiên cố	Bắc Việt
1421	5937	Nguyễn Thị Bàng	1905	1996	Đất	Bắc Việt
1422	5942	Phan Thị Gái	1958		Đất	Vụ Bản
1423	5946	Trần Thị Xinh	1937	1981	Kiên cố	Vụ Bản
1424	5947	Trần Thị Châu			Đất	Vụ Bản
1425	5949	Đoàn Công Quý	1954	1994	Xây thường	Vụ Bản
1426	5959	Trần Thị Ngọc Lan	1971		Xây thường	Vụ Bản
1427	5963	Trần Văn Lũy			Kiên cố	Vụ Bản
1428	5964	Vô Danh			Xây thường	Vụ Bản
1429	5965	Nguyễn Luận	1938	1981	Kiên cố	Vụ Bản
1430	5967	Nguyễn Thị Tốt	1943	1996	Kiên cố	Bắc Việt
1431	5968	Người Hoa			Kiên cố	Bắc Việt
1432	5969	Trần Trọng Nội (hội)	1924		Bán kiên cố	Bắc Việt
1433	5974	Nguyễn Thị Nguyệt	1921	2000	Kiên cố	Vụ Bản
1434	5976	Vô Danh			Đất	Vụ Bản
1435	5977	Huỳnh Văn Hội	1958	1998	Bán kiên cố	Vụ Bản
1436	5979	Vô Danh			Đất	Vụ Bản
1437	5981	Nguyễn Tấn Tài			Đất	Vụ Bản
1438	5985	Người hoa			Xây thường	Vụ Bản
1439	5989	Vô danh			Đất	Vụ Bản

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
1440	5991	Người hoa			Xây thường	Vụ Bản
1441	5993	Người hoa			Đất	Vụ Bản
1442	5994	Vô danh			Đất	Vụ Bản
1443	5999	Phạm Đức Úy	1910	2002	Kiên cố	Vụ Bản
1444	6000	Nguyễn Ngọc Só	1917	2001	Kiên cố	Bắc Việt
1445	6003	Trương Thị Kiểu	1905	2001	Kiên cố	Bắc Việt
1446	6004	Quyển Thị Huệ	1929	1997	Kiên cố	Bắc Việt
1447	6007	Ngô Văn Thúy	1894	1981	Xây thường	Vụ Bản
1448	6017	Vô Danh			Đất	Vụ Bản
1449	6019	Vô Danh			Đất	Vụ Bản
1450	6020	Vô Danh			Đất	Vụ Bản
1451	6021	Nguyễn Thị Yến	1914	1981	Bán kiên cố	Vụ Bản
1452	6022	Vũ Văn Dực	1913	1981	Kiên cố	Vụ Bản
1453	6024	Quách Thanh	1959	2002	Kiên cố	Bắc Việt
1454	6031	Vô Danh			Đất	Vụ Bản
1455	6032	Người Hoa			Đất	Vụ Bản
1456	6035	Vô Danh			Đất	Vụ Bản
1457	6042	Vô Danh			Đất	Vụ Bản
1458	6047	Nguyễn Thị Tâm Nữ	1905		Đất	Vụ Bản
1459	6050	Người Hoa			Kiên cố	Bắc Việt
1460	6052	Vô Danh			Đất	Vụ Bản
1461	6053	Nguyễn Văn Mường	1912		Đất	Vụ Bản
1462	6054	Nguyễn Văn Khải	1918		Xây thường	Vụ Bản
1463	6055	Nguyễn Quốc Thanh	1965	1981	Kiên cố	Vụ Bản
1464	6057	Lê Tân Đông	1964	1981	Kiên cố	Vụ Bản
1465	6058	Vô Danh			Xây thường	Vụ Bản
1466	6064	Nguyễn Thị Bông	1929	2000	Bán kiên cố	Vụ Bản
1467	6065	Người Hoa			Kiên cố	Bắc Việt
1468	6067	Vô Danh			Đất	Vụ Bản
1469	6078	Nguyễn Thị Phấn	1941	2001	Bán kiên cố	Vụ Bản
1470	6079	Người Hoa			Kiên cố	Vụ Bản
1471	6089	Nguyễn Tấn Sửu	1961	2000	Bán kiên cố	Vụ Bản
1472	6092	Nguyễn Thị Hai	1930	1965	Kiên cố	Vụ Bản
1473	6106	Vô Danh			Đất	Vụ Bản
1474	6107	Vô Danh			Đất	Vụ Bản
1475	6108	Vô Danh			Đất	Vụ Bản
1476	6109	Vô Danh			Đất	Vụ Bản

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
1477	6110	Lê Xút Xảo	2006	2006	Đất	Vụ Bản
1478	6129	Phạm Văn Sướng	1922	1981	Bán kiên cố	Vụ Bản
1479	6131	Nghiêm Thị Thinh		1981	Đất	Vụ Bản
1480	6132	Trần Duy Dường	1851		Kiên cố	Vụ Bản
1481	6133	Trần Đình Phát	1915		Kiên cố	Vụ Bản
1482	6134	Nguyễn Thị Cháy	1907		Bán kiên cố	Vụ Bản
1483	6137	Người Hoa			Xây thường	Vụ Bản
1484	6143	Trần Bình Hang		1965	Xây thường	Vụ Bản
1485	6147	Vô Danh			Đất	Vụ Bản
1486	6158	Trần Thị Quỳnh Hoa (Trần Thị Hoa)	1988	2007	Kiên cố	Vụ Bản
1487	6164	Trần Văn Đăng		1986	Kiên cố	Vụ Bản
1488	6166	Lê Thị Tức	1904	1981	Đất	Vụ Bản
1489	6167	Phạm Thị Bé	1925	2010	Kiên cố	Vụ Bản
1490	6169	Nguyễn Văn Rũng	1918	2001	Kiên cố	Vụ Bản
1491	6171	Người Hoa			Kiên cố	Bắc Việt
1492	6174	Vô Danh			Xây thường	Vụ Bản
1493	6180	Vô Danh			Đất	Vụ Bản
1494	6181	Phan Thị Bi	1920	1981	Xây thường	Vụ Bản
1495	6186	Nguyễn Thị Hiệp	1962	1980	Kiên cố	Vụ Bản
1496	6187	Trần Văn Của	1909	1961	Bán kiên cố	Vụ Bản
1497	6190	Phạm Văn Hộp	1913		Đặc biệt kiên cố	Vụ Bản
1498	6193	Nguyễn Văn Mười	1931	1981	Bán kiên cố	Vụ Bản
1499	6194	Vô Danh			Đất	Vụ Bản
1500	6195	Vô Danh			Đất	Vụ Bản
1501	6196	Vô Danh			Đất	Vụ Bản
1502	6197	Vô Danh			Đất	Vụ Bản
1503	6198	Vô Danh			Đất	Vụ Bản
1504	6199	Vô Danh			Đất	Vụ Bản
1505	6200	Vô Danh			Đất	Vụ Bản
1506	6201	Vô Danh			Đất	Vụ Bản
1507	6202	Vô Danh			Đất	Vụ Bản
1508	6203	Vô Danh			Đất	Vụ Bản
1509	6204	Vô Danh			Xây thường	Vụ Bản
1510	6205	Nam Vô Danh		2003	Xây thường	Vụ Bản
1511	6217	Hồ Vĩnh Tấn	1956	1981	Bán kiên cố	Vụ Bản
1512	6221	Ung Thế Lộc	1940	2003	Kiên cố	Vụ Bản
1513	6226	Đặng Văn Tư	1896	1981	Xây thường	Bắc Việt (Nhà nước)

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
1514	6230	Người Hoa			Đất	Vụ Bản
1515	6232	Lương Thị Xuyến	1922	1997	Kiên cố	Vụ Bản
1516	6234	Trần Viết Thao	1927	1998	Kiên cố	Vụ Bản
1517	6238	Nguyễn Thị Thực			Đất	Vụ Bản
1518	6242	Phạm Khắc Hiếu	1923	1997	Bán kiên cố	Vụ Bản
1519	6244	Nguyễn Văn Vàng	1961		Kiên cố	Vụ Bản
1520	6245	Phạm Bé Năm	1952	1982	Đất	Vụ Bản
1521	6248	Vô Danh			Đất	Vụ Bản
1522	6257	Nguyễn Thị Ngón	1913	1999	Kiên cố	Vụ Bản
1523	6266	Hồ Văn Hoàng	1952	1981	Đất	Vụ Bản
1524	6268	Trần Thị Thương	1912		Xây thường	Vụ Bản
1525	6273	Người Hoa			Kiên cố	Bắc Việt
1526	6275	Hồ Văn Ẩn		1981	Đất	Vụ Bản
1527	6278	Vô Danh			Đất	Vụ Bản
1528	6280	Vô Danh			Đất	Vụ Bản
1529	6283	Hồ Thanh Tùng		2008	Đất	Vụ Bản
1530	6285	Tất Muối	1919	2005	Xây thường	Vụ Bản
1531	6291	Vô Danh			Đất	Vụ Bản
1532	6293	Nguyễn Văn Cường	1931	1981	Đất	Vụ Bản
1533	6295	Người Hoa			Đất	Vụ Bản
1534	6304	Ngô Văn Hiệp			Đất	Vụ Bản
1535	6305	Phạm Ngọc Anh	1917	1981	Bán kiên cố	Vụ Bản
1536	6308	Nguyễn Văn Nhiều	1952		Xây thường	Vụ Bản
1537	6310	Vô Danh			Đất	Vụ Bản
1538	6318	Vô Danh			Đất	Vụ Bản
1539	6323	Nguyễn Thị Thích	1918	1995	Đất	Vụ Bản
1540	6325	Huỳnh Kim Gết	1955	1981	Kiên cố	Bắc Việt
1541	6329	Nguyễn Thị Nghè	1890		Đất	Vụ Bản
1542	6330	Nguyễn Thị Sáng	1917	2008	Kiên cố	Vụ Bản
1543	6332	Nguyễn Văn Dần	1938	1997	Kiên cố	Vụ Bản
1544	6333	Trần Thị Lìn	1925	1992	Kiên cố	Vụ Bản
1545	6334	Đặng Thị Ấm	1913	1999	Bán kiên cố	Vụ Bản
1546	6335	Thái Bòn Cơ		1981	Kiên cố	Vụ Bản
1547	6337	Hồ Văn Kiêm		1981	Đất	Vụ Bản
1548	6340	Lê Thời	1932	2001	Xây thường	Vụ Bản
1549	6344	Huỳnh An	1939	2005	Xây thường	Vụ Bản
1550	6346	Nguyễn Thị Ba		1982	Xây thường	Vụ Bản

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
1551	6347	Vô Danh			Xây thường	Vụ Bản
1552	6349	Hà Thị Là	1914	1981	Đất	Vụ Bản
1553	6352	Lê Thị Huệ	1905	1969	Đất	Bắc Việt
1554	6354	Phạm Thị Tàu	1907	1981	Đất	Vụ Bản
1555	6355	Lê Thị Mỹ Phượng	1961	1981	Xây thường	Vụ Bản
1556	6359	Đỗ Tấn Tài	1905	1981	Kiên cố	Vụ Bản
1557	6360	Nguyễn Văn sang	1920	1998	Bán kiên cố	Vụ Bản
1558	6362	Thành Thuận	1901		Đất	Vụ Bản
1559	6369	Trương Phú Vinh	1952	2008	Bán kiên cố	Vụ Bản
1560	6372	Người Hoa			Kiên cố	Bắc Việt
1561	6378	Huỳnh Văn Nam			Đất	Vụ Bản
1562	6383	Vô Danh			Đất	Vụ Bản
1563	6385	Người Hoa			Kiên cố	Vụ Bản
1564	6393	Trần Thị Thanh Kim Chi	1978	2007	Bán kiên cố	Vụ Bản
1565	6394	Vô Danh			Đất	Vụ Bản
1566	6401	Vô Danh			Đất	Vụ Bản
1567	6402	Vô Danh			Đất	Vụ Bản
1568	6403	Lê Thị Nhàn	1939	1982	Xây thường	Vụ Bản
1569	6408	Đỗ Văn Nữa		1992	Đất	Bắc Việt
1570	6410	Trương Thị Lài	1922	1997	Bán kiên cố	Vụ Bản
1571	6412	Vô Danh			Đất	Vụ Bản
1572	6414	Vô Danh			Đất	Vụ Bản
1573	6415	Vô Danh			Đất	Vụ Bản
1574	6417	Vô Danh			Đất	Vụ Bản
1575	6420	Phạm Ngọc Thạch	1951	1981	Bán kiên cố	Vụ Bản
1576	6421	Trương Văn Đạo			Đất	Vụ Bản
1577	6422	Nguyễn Hồng Long	1949	1997	Xây thường	Vụ Bản
1578	6423	Lý Dương			Kiên cố	Vụ Bản
1579	6426	Vo Danh			Đất	Bắc Việt
1580	6428	Võ Thị Thanh	1974	1992	Kiên cố	Bắc Việt
1581	6429	Vô Danh			Đất	Bắc Việt
1582	6434	Lê Văn Cẩm	1916	1981	Đất	Vụ Bản
1583	6439	Nguyễn Văn Bơn			Đất	Vụ Bản
1584	6442	Ngụy Phú Hoàng	1964		Đất	Vụ Bản
1585	6444	Nguyễn Văn Tái	1933	1992	Kiên cố	Bắc Việt
1586	6445	Lê Thị Thảo	1932		Xây thường	Bắc Việt
1587	6451	Phạm Vinh Khải	1969	2006	Xây thường	Vụ Bản

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
1588	6452	Trần Vân Anh	1919		Đất	Vụ Bản
1589	6455	Vô Danh			Đất	Vụ Bản
1590	6459	Vô Danh			Đất	Vụ Bản
1591	6463	Vô Danh (nữ)			Đất	Vụ Bản
1592	6469	Người Hoa			Đất	Bắc Việt
1593	6470	Người hoa			Xây thường	Bắc Việt
1594	6471	Nguyễn Thị Bích Lai		1997	Kiên cố	Vụ Bản
1595	6474	Mai Thị Vần (Trần)			Đất	Vụ Bản
1596	6480	Vô Danh			Đất	Vụ Bản
1597	6483	Vô danh		1981	Đất	Vụ Bản
1598	6484	Phạm Văn Huê	1923	1999	Đất	Vụ Bản
1599	6485	Doãn Hùng			Xây thường	Vụ Bản
1600	6487	Nguyễn Văn Tân	1924	1997	Kiên cố	Vụ Bản
1601	6488	Ngô Hoàng Phong	1966	1993	Đất	Bắc Việt
1602	6493	Trần Hùng	1959	1964	Xây thường	Vụ Bản
1603	6495	Nguyễn Thị Huệ	1927	2003	Bán kiên cố	Vụ Bản
1604	6500	Châu Thị Ngọc Bích	1968	2000	Kiên cố	Vụ Bản
1605	6507	Đào Văn Bình			Đất	Bắc Việt
1606	6510	Người hoa			Xây thường	Vụ Bản
1607	6518	Hồ Thị Tư			Đất	Vụ Bản
1608	6519	Người hoa			Xây thường	Vụ Bản
1609	6520	Người hoa			Đất	Vụ Bản
1610	6526	Phạm Văn Giao	1937		Xây thường	Vụ Bản
1611	6529	Trương Thị Thương	1983		Xây thường	Bắc Việt
1612	6530	Ngô Thị Tư	1911	1993	Đất	Bắc Việt
1613	6533	Người hoa			Kiên cố	Vụ Bản
1614	6537	Lê Văn Hải			Xây thường	Vụ Bản
1615	6541	Nguyễn Thị Vy	1927	1981	Kiên cố	Vụ Bản
1616	6542	Người Hoa			Đất	Vụ Bản
1617	6545	Lê Kinh		1981	Kiên cố	Vụ Bản
1618	6549	Vô danh			Đất	Vụ Bản
1619	6552	Người Hoa			Đất	Bắc Việt
1620	6555	Huỳnh Kim Quang	1961	2001	Kiên cố	Vụ Bản
1621	6559	Thái Vĩnh Tường	1964	2005	Bán kiên cố	Vụ Bản
1622	6560	Phong Mỹ Hà (mộ chữ hoa)	1956	2000	Đất	Vụ Bản
1623	6561	Nguyễn Thị Chóp	1907	1980	Xây thường	Vụ Bản
1624	6568	Vô Danh			Đất	Vụ Bản

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
1625	6576	Người Hoa			Đất	Bắc Việt
1626	6579	Vô danh			Đất	Bắc Việt
1627	6582	Nguyễn Thị Thu Thêm	1955		Đất	Bắc Việt
1628	6583	Vô danh			Xây thường	Bắc Việt
1629	6586	Người hoa			Kiên cố	Bắc Việt
1630	6587	Lê Văn Thanh (thinh)			Đất	Bắc Việt
1631	6588	Trần Thị Bách		1989	Đất	Bắc Việt
1632	6590	Lương Hùng	1916		Đất	Bắc Việt
1633	6591	Đặng Thị Màu			Đất	Bắc Việt
1634	6592	Kheo Văn Sơn	1957	1989	Đất	Bắc Việt
1635	6593	Phan Thị Ký	1932	1989	Bán kiên cố	Bắc Việt
1636	6596	Vô danh			Đất	Bắc Việt
1637	6598	Vô danh			Đất	Bắc Việt
1638	6600	Nguyễn Huy	1920	1989	Bán kiên cố	Bắc Việt
1639	6601	Hà Thị Phiếu	1900	1989	Bán kiên cố	Bắc Việt
1640	6603	Tăng Sáu	1922	1981	Đất	Bắc Việt
1641	6604	Trương Thị Hiên (Trương Văn Hiền)	1982	2005	Bán kiên cố	Bắc Việt
1642	6606	Nguyễn Văn Đáng	1921	1990	Đất	Bắc Việt
1643	6610	Nguyễn Thị Cát	1954	2004	Bán kiên cố	Bắc Việt
1644	6613	Vô danh			Đất	Bắc Việt
1645	6614	Vương Nhi		1995	Bán kiên cố	Bắc Việt
1646	6615	Người Hoa			Xây thường	Bắc Việt
1647	6618	Hôm Thị Nhơn		1981	Đất	Bắc Việt
1648	6620	Nguyễn Văn Của	1926	1981	Xây thường	Bắc Việt
1649	6621	Nguyễn Văn Quang		1989	Đất	Bắc Việt
1650	6622	Vô danh (nam)		1990	Xây thường	Bắc Việt
1651	6623	Nguyễn Phước Dữ	1977	2004	Đất	Bắc Việt
1652	6628	Trần Thị Mùi			Đất	Bắc Việt
1653	6629	Lê Thị Thu	1925	1990	Đất	Bắc Việt
1654	6633	Vương Bạch Giáp	1954	2004	Kiên cố	Bắc Việt
1655	6636	Trần Văn Tư	1932	1990	Xây thường	Bắc Việt
1656	6637	Vô Danh			Đất	Bắc Việt
1657	6642	Người hoa			Xây thường	Bắc Việt
1658	6643	Ngô Văn Xuân	1924	1990	Đất	Bắc Việt
1659	6646	Vô danh			Đất	Bắc Việt
1660	6647	Nguyễn Gia Quý	1930	1990	Xây thường	Bắc Việt
1661	6650	Hồ Văn Tửu			Đất	Bắc Việt

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
1662	6651	Vô danh			Đất	Bắc Việt
1663	6657	Vô danh			Đất	Bắc Việt
1664	6658	Huỳnh Thị Nghệ	1940		Đất	Bắc Việt
1665	6659	Nguyễn Thị Chuyện	1924	1999	Bán kiên cố	Bắc Việt
1666	6660	Nguyễn Thị Thơm			Đất	Bắc Việt
1667	6664	Nguyễn Thị Tiết	1938	1990	Kiên cố	Bắc Việt
1668	6665	Lê Hoàn	1911	1999	Kiên cố	Bắc Việt
1669	6666	Lê Văn Zai	1911	1981	Đất	Bắc Việt
1670	6667	Người Hoa			Bán kiên cố	Bắc Việt
1671	6668	Dương Văn Ngọc	1950	1990	Kiên cố	Bắc Việt
1672	6669	Đinh Thành Hiệp	1937		Đất	Bắc Việt
1673	6670	Võ Thị A	1931	2001	Xây thường	Bắc Việt
1674	6671	Văn Thiệu			Đất	Bắc Việt
1675	6674	Ngô Sa Sao	1960	1990	Xây thường	Bắc Việt
1676	6680	Vô Danh			Đất	Bắc Việt
1677	6687	Lê Thị Tuyết Em	1959	2001	Kiên cố	Bắc Việt
1678	6688	Vô Danh (nam)		1999	Đất	Bắc Việt
1679	6691	Mạch Minh	1930	1990	Kiên cố	Bắc Việt
1680	6694	Phụng Thương	1956	2000	Đất	Bắc Việt
1681	6697	Đinh Văn Thành	1963	1990	Đất	Bắc Việt
1682	6700	Lê Quốc Hùng	1987		Đất	Bắc Việt
1683	6708	Nguyễn Thị Xuân Lựu	1930		Đất	Bắc Việt
1684	6711	Vô Danh			Đất	Bắc Việt
1685	6712	Nguyễn Thị Bô	1992	1992	Xây thường	Bắc Việt
1686	6713	Huỳnh Thị Tại	1921	1990	Đất	Bắc Việt
1687	6714	Vô Danh			Đất	Bắc Việt
1688	6715	Nguyễn Thị Ngó	1911	1990	Xây thường	Bắc Việt
1689	6718	Vô danh (nữ)	2008	2008	Đất	Bắc Việt
1690	6719	Vô danh			Đất	Bắc Việt
1691	6723	Người Hoa			Đất	Bắc Việt
1692	6725	Trần Áu	1936		Đất	Bắc Việt
1693	6728	Phan Thường	1927	1990	Xây thường	Bắc Việt
1694	6731	Phan Văn Nhai	1937	1996	Đất	Bắc Việt
1695	6732	Uyên Phượng	1980		Xây thường	Bắc Việt
1696	6733	Vô Danh			Đất	Bắc Việt
1697	6740	Nguyễn Văn Đông			Đất	Bắc Việt
1698	6741	Trần Trí Thành	1966		Đất	Bắc Việt

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
1699	6747	Vô Danh			Đất	Bắc Việt
1700	6748	Vô danh			Đất	Bắc Việt
1701	6753	Nguyễn Thị Nổi	1936	2003	Kiên cố	Bắc Việt
1702	6756	Ngô Thị Ngọc Thu	1939	1990	Bán kiên cố	Bắc Việt
1703	6757	Trần Thị Hường	1928	1990	Xây thường	Bắc Việt
1704	6759	Lê Thị Đính	1940	1990	Xây thường	Bắc Việt
1705	6767	Lê Tấn Hoài	1979	1990	Xây thường	Bắc Việt
1706	6768	Lê Văn Lược	1938	1990	Xây thường	Bắc Việt
1707	6769	Nguyễn Văn Đời	1984	2001	Đất	Bắc Việt
1708	6770	Nguyễn Công Thắng	1935		Đất	Bắc Việt
1709	6775	Vô Danh			Đất	Bắc Việt
1710	6777	Nguyễn Thị Ba	1923	1990	Kiên cố	Bắc Việt
1711	6779	Nguyễn Văn Phước	1953	1990	Xây thường	Bắc Việt
1712	6781	Người Hoa			Xây thường	Bắc Việt
1713	6784	Vô Danh			Đất	Tân Việt
1714	6786	Mai Thị Huyền	1898	1979	Kiên cố	Tân Việt
1715	6787	Nguyễn Thị Lảng		1979	Kiên cố	Tân Việt
1716	6800	Vô Danh			Bán kiên cố	Tân Việt
1717	6805	La Xủ (Xú)	1950		Đất	Tân Việt
1718	6808	Nguyễn Thị Thái	1923	1997	Bán kiên cố	Tân Việt
1719	6816	Vô Danh			Đất	Tân Việt
1720	6835	Phan Thị Liễu Làng	1896	1984	Kiên cố	Tân Việt
1721	6838	Phạm Thị Nhiệm	1964	1984	Kiên cố	Tân Việt
1722	6849	Vô Danh			Xây thường	Tân Việt
1723	6850	Dương Văn Kha	1938	1984	Xây thường	Vụ Bản (Nhà nước)
1724	6851	Nguyễn Thị Dúng			Đất	Tân Việt
1725	6853	Lê Văn Hồng	1936	1984	Bán kiên cố	Tân Việt
1726	6857	Tạ Lang	1936	1984	Đất	Tân Việt
1727	6860	Vô Danh			Đất	Tân Việt
1728	6874	Vô Danh			Xây thường	Tân Việt
1729	6876	Nguyễn Giao	1919	1988	Kiên cố	Tân Việt
1730	6882	Dương Thanh	1948	1984	Xây thường	Tân Việt
1731	6885	Phạm Văn Khanh	1962	2000	Kiên cố	Tân Việt
1732	6890	Phạm Văn Tân	1930	1983	Xây thường	Tân Việt
1733	6912	Người Hoa			Đất	Tân Việt
1734	6914	Cao Thị Lộ		1984	Đất	Tân Việt
1735	6922	Vô Danh (Phạm Văn Quế)	1934	2010	Xây thường	Tân Việt

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
1736	6924	Trịnh Công Sơn		1984	Xây thường	Tân Việt
1737	6927	Trần Thị khỏe (Châu Thị Quế)	1915	2004	Bán kiên cố	Tân Việt
1738	6944	Vô Danh			Kiên cố	Tân Việt
1739	6976	Lê Văn Sỹ	1956	1984	Bán kiên cố	Tân Việt
1740	6978	Phan Kim Tuấn	1966	2005	Bán kiên cố	Tân Việt
1741	6979	Vô Danh			Đất	Tân Việt
1742	6989	Vô Danh			Xây thường	Tân Việt
1743	6991	Vô Danh			Xây thường	Tân Việt
1744	6992	Nguyễn Biên Hái			Đất	Tân Việt
1745	6994	Vô Danh			Đất	Tân Việt
1746	7006	Vũ Huy Thành	1972	2005	Xây thường	Tân Việt
1747	7008	Nguyễn Thị Đà	1960	1984	Đất	Tân Việt
1748	7009	Vô danh			Xây thường	Tân Việt
1749	7011	Vô Danh			Đất	Tân Việt
1750	7014	Vô danh			Đất	Tân Việt
1751	7021	Mai Thị Tèo	1902	1984	Kiên cố	Tân Việt
1752	7025	Phan Văn Huệ	1937	1984	Bán kiên cố	Tân Việt
1753	7026	Đinh Quang Hữu	1929	1984	Bán kiên cố	Tân Việt
1754	7028	Người Hoa			Đất	Tân Việt
1755	7029	Dương Thị Một	1928	2005	Kiên cố	Tân Việt
1756	7030	Người Hoa			Đất	Tân Việt
1757	7045	Nguyễn Văn Lành	1951	2001	Kiên cố	Tân Việt
1758	7046	Phan Thanh Vinh Trí	1987	1987	Kiên cố	Tân Việt
1759	7048	Lê Thị Tâm			Đất	Tân Việt
1760	7051	Văn Chánh	1976		Đất	Tân Việt
1761	7056	Nguyễn Văn Thái	1981	1984	Đất	Tân Việt
1762	7057	Nguyễn Thị Tâm	1925	1999	Bán kiên cố	Tân Việt
1763	7066	Huỳnh Minh Bạch	1949	1984	Bán kiên cố	Tân Việt
1764	7067	Vô Danh			Đất	Tân Việt
1765	7084	Vô Danh			Đất	Tân Việt
1766	7099	Vô Danh			Đất	Tân Việt
1767	7102	Nguyễn Thị Hai		1984	Xây thường	Tân Việt
1768	7116	Nguyễn Văn Nam			Đất	Tân Việt
1769	7122	Trần Hoàng Cương			Đất	Tân Việt
1770	7129	Trần Trọng Tuyền	1908	1986	Kiên cố	Tân Việt
1771	7138	Nhan Khắc Phục	1911	1999	Đất	Tân Việt
1772	7144	Nguyễn Văn Thân		1976	Xây thường	Tân Việt

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
1773	7150	Vô danh			Đất	Tân Việt
1774	7152	Hồ Thị Có	1926		Đất	Tân Việt
1775	7153	Vô danh			Đất	Tân Việt
1776	7160	Vô danh			Xây thường	Tân Việt
1777	7161	Vô danh			Xây thường	Tân Việt
1778	7164	Nguyễn Thị An	1940		Xây thường	Tân Việt
1779	7172	Nguyễn Mách	1934	1984	Bán kiên cố	Tân Việt
1780	7186	Võ Thị Tần		1974	Xây thường	Tân Việt
1781	7189	Người Hoa			Đất	Tân Việt
1782	7203	Hùynh Thị Sấu	1929	1999	Xây thường	Tân Việt
1783	7206	Phan Thị Mót		1984	Đất	Tân Việt
1784	7207	Sơn Thạch Đan			Đất	Tân Việt
1785	7208	Trần Đông Hán	1920	1999	Kiên cố	Tân Việt
1786	7215	Vô danh			Đất	Tân Việt
1787	7218	Trần Văn Hán		1987	Kiên cố	Tân Việt
1788	7222	Vô Danh			Xây thường	Tân Việt
1789	7225	Trương Văn Bủn (bản)			Kiên cố	Tân Việt
1790	7230	Trần Thị Út	1940	1999	Bán kiên cố	Tân Việt
1791	7233	Lê Văn Thiệt	1990	1990	Xây thường	Bắc Việt
1792	7234	Nguyễn Văn Lực	1906	1990	Xây thường	Bắc Việt
1793	7235	Vô danh			Đất	Bắc Việt
1794	7236	Trương Tấn Bảo			Bán kiên cố	Bắc Việt
1795	7237	Trần Văn Hành	1929	1990	Kiên cố	Bắc Việt
1796	7240	Huỳnh Thị Nho	1903	1990	Bán kiên cố	Bắc Việt
1797	7241	Trần Văn Long	1925	2005	Xây thường	Bắc Việt
1798	7242	Vô danh			Đất	Bắc Việt
1799	7244	Dương Kim Hùng	1931	2001	Xây thường	Bắc Việt
1800	7245	Lê Thị Bổ Túc	1919	1990	Đất	Bắc Việt
1801	7248	Nguyễn Văn Tỷ	1923	1990	Kiên cố	Bắc Việt
1802	7250	Nguyễn Văn Hùng	1956	2001	Bán kiên cố	Bắc Việt
1803	7256	Đào Thị Đẹt	1927	1990	Đất	Bắc Việt
1804	7260	Nguyễn Thanh Lâm	1965	1990	Bán kiên cố	Bắc Việt
1805	7261	Lê Văn Tất	1934		Xây thường	Bắc Việt
1806	7264	Nguyễn Thị Bé	1973	1990	Đất	Bắc Việt
1807	7267	Vô Danh			Đất	Bắc Việt
1808	7271	Nguyễn Thị Thúy Liên	1963	1990	Xây thường	Bắc Việt
1809	7274	Vô danh			Đất	Bắc Việt

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
1810	7276	Tăng Siêu Gia	1927	1990	Xây thường	Bắc Việt
1811	7277	Thạch Quốc Minh	1968	1990	Đất	Bắc Việt
1812	7280	Nguyễn Văn Hùng	1951	1990	Xây thường	Bắc Việt
1813	7284	Hồ Ngọc Huỳnh	1985	1990	Đất	Bắc Việt
1814	7285	Huỳnh Thị Lành	1990	1990	Xây thường	Bắc Việt
1815	7287	Nguyễn Văn Chơi	1931	1990	Bán kiên cố	Bắc Việt
1816	7288	Nguyễn Văn Nghiệt			Bán kiên cố	Bắc Việt
1817	7289	Vô Danh			Đất	Bắc Việt
1818	7291	Vô Danh			Đất	Bắc Việt
1819	7294	Nguyễn Chí Phương	1966	1991	Xây thường	Bắc Việt
1820	7296	Vô Danh			Xây thường	Bắc Việt
1821	7298	Vô Danh			Đất	Bắc Việt
1822	7299	Hồ Thị Thúy Hồng	1958	2001	Xây thường	Bắc Việt
1823	7302	Trần Thị Thu Cúc	1953	2001	Xây thường	Bắc Việt
1824	7303	Phan Thị Gòn	1939		Xây thường	Bắc Việt
1825	7305	Thái Tặng (Vô Danh Nam)		1991	Xây thường	Bắc Việt
1826	7307	Vô Danh			Đất	Bắc Việt
1827	7311	Vô Danh			Đất	Bắc Việt
1828	7312	Vô Danh			Đất	Bắc Việt
1829	7313	Vô Danh			Đất	Bắc Việt
1830	7314	Mạch Thọ	1910	1981	Đất	Bắc Việt
1831	7316	Vô Danh			Đất	Bắc Việt
1832	7318	Trần Hoàng Sơn	1961	1990	Xây thường	Bắc Việt
1833	7320	Huỳnh Hữu Hoàng	1987	1990	Kiên cố	Bắc Việt
1834	7321	Trần Thanh Sang	1979	1990	Xây thường	Bắc Việt
1835	7322	Phùng Văn Năm	1937	1990	Đất	Bắc Việt
1836	7323	Lưu Nguyệt Hảo		1981	Xây thường	Bắc Việt
1837	7324	Phạm Ngọc Chí	1960	2009	Xây thường	Bắc Việt
1838	7325	Hứa Phong	1912		Đất	Bắc Việt
1839	7327	Vô Danh			Đất	Bắc Việt
1840	7328	Nguyễn Thị Búp	1920	1990	Đất	Bắc Việt
1841	7332	Nguyễn Văn Hoàng	1976	1993	Xây thường	Bắc Việt
1842	7334	Trần Thị Tây		1990	Đất	Bắc Việt
1843	7337	Vô Danh			Xây thường	Bắc Việt
1844	7339	Nguyễn Thị Ngọc	1928	1990	Xây thường	Bắc Việt
1845	7342	Giang Minh Vương	1925	1991	Bán kiên cố	Bắc Việt
1846	7343	Trịnh Nguyệt Tuyết	1951	1991	Xây thường	Bắc Việt

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
1847	7345	Người Hoa			Đất	Bắc Việt
1848	7346	Nguyễn Thị Yến	1912	1991	Xây thường	Bắc Việt
1849	7348	Lê Văn Thu	1946	1991	Kiên cố	Bắc Việt
1850	7350	Nguyễn Văn Định	1936	1991	Xây thường	Bắc Việt
1851	7354	Nguyễn Thị Lê	1937		Xây thường	Bắc Việt
1852	7355	Vô Danh			Xây thường	Bắc Việt
1853	7356	Vô Danh			Đất	Bắc Việt
1854	7357	Vô Danh			Đất	Bắc Việt
1855	7359	Lê Văn Mạnh	1950	2001	Xây thường	Bắc Việt
1856	7360	Vô Danh			Đất	Bắc Việt
1857	7361	Vô Danh			Đất	Bắc Việt
1858	7363	Dương Khắc Hùng	1959	1991	Đất	Bắc Việt
1859	7364	Vô Danh			Đất	Bắc Việt
1860	7369	Nguyễn Văn Thơi	1900	1991	Xây thường	Bắc Việt
1861	7370	Lý Văn Kim	1926	1991	Xây thường	Bắc Việt
1862	7374	Phạm Văn Mỹ	1964	2001	Xây thường	Bắc Việt
1863	7377	Nguyễn Sỹ	1923	1991	Xây thường	Bắc Việt
1864	7378	Châu Thành Long	1956	1991	Đất	Bắc Việt
1865	7380	Châu Văn Tạo	1931	2004	Bán kiên cố	Bắc Việt
1866	7381	Vô Danh			Đất	Bắc Việt
1867	7382	Nguyễn Tấn Đạt	1952	1991	Xây thường	Bắc Việt
1868	7384	Nguyễn Thị Ba	1933	1991	Xây thường	Bắc Việt
1869	7387	Nguyễn Thị Dung	1919	1990	Bán kiên cố	Bắc Việt
1870	7388	Nguyễn Thị Ngân	1965	1990	Kiên cố	Bắc Việt
1871	7389	Vô Danh			Đất	Bắc Việt
1872	7395	Hồng Văn Muối	1915	1991	Xây thường	Bắc Việt
1873	7396	Lưu Thị Ngân			Đất	Bắc Việt
1874	7397	Kống Nhì Lồng			Xây thường	Bắc Việt
1875	7398	Vô Danh			Xây thường	Bắc Việt
1876	7404	Vô Danh			Đất	Bắc Việt
1877	7405	Tạ Tương Chước		1991	Bán kiên cố	Bắc Việt
1878	7406	Lê Văn Thiệu	1914	1991	Đất	Bắc Việt
1879	7407	Lê Ngọc Mai	1950	1991	Bán kiên cố	Bắc Việt
1880	7408	Người Hoa			Kiên cố	Bắc Việt
1881	7411	Cao Vĩnh Lộc	1985	1991	Xây thường	Bắc Việt
1882	7413	Phạm Thị Tâm	1954	1991	Kiên cố	Bắc Việt
1883	7414	Lê Văn Tây	1929		Đất	Bắc Việt

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
1884	7415	Vô danh			Đất	Bắc Việt
1885	7417	Nữ Vô danh			Xây thường	Bắc Việt
1886	7418	Vô danh			Đất	Bắc Việt
1887	7419	Nguyễn Văn Ngân	1934	1991	Kiên cố	Bắc Việt
1888	7420	Phùng Chánh Mụ		2001	Đất	Bắc Việt
1889	7421	Hứa Thị Y	1926	1991	Bán kiên cố	Bắc Việt
1890	7425	Vô danh			Đất	Bắc Việt
1891	7426	Bạch Thị Tơ	1924		Xây thường	Bắc Việt
1892	7427	Vô danh			Đất	Bắc Việt
1893	7428	Người Hoa			Xây thường	Bắc Việt
1894	7429	Vô danh			Đất	Bắc Việt
1895	7430	Vô danh			Đất	Bắc Việt
1896	7431	Vô danh			Đất	Bắc Việt
1897	7432	Vô danh			Đất	Bắc Việt
1898	7433	Vô danh			Đất	Bắc Việt
1899	7434	Vô danh			Đất	Bắc Việt
1900	7435	Vô danh			Đất	Bắc Việt
1901	7438	Nguyễn Đình Sinh	1958	1991	Kiên cố	Bắc Việt
1902	7439	Nguyễn Văn Sáu	1924		Bán kiên cố	Bắc Việt
1903	7440	Người Hoa			Xây thường	Bắc Việt
1904	7441	Nguyễn Thị Hương	1917	2000	Kiên cố	Bắc Việt
1905	7444	Trang Kim Thủy			Đất	Bắc Việt
1906	7445	Vô danh			Đất	Bắc Việt
1907	7447	Nguyễn Thị Tư			Xây thường	Bắc Việt
1908	7448	Vô Danh			Đất	Bắc Việt
1909	7449	Vô danh			Đất	Bắc Việt
1910	7451	Vô danh			Đất	Bắc Việt
1911	7452	Nguyễn Văn Lang	1924	1991	Bán kiên cố	Bắc Việt
1912	7455	Huỳnh Văn Lương	1949	2001	Xây thường	Bắc Việt
1913	7456	Vô danh			Đất	Bắc Việt
1914	7457	Lý Tiều			Xây thường	Bắc Việt
1915	7458	Nguyễn Xuân Anh	1978	2001	Kiên cố	Bắc Việt
1916	7459	Châu Thị Kim Xuyến	1937	2001	Kiên cố	Bắc Việt
1917	7460	Bùi Ngọc Thủy	1965	1991	Đất	Bắc Việt
1918	7461	Nguyễn Hữu Ngọc	1977	1991	Xây thường	Bắc Việt
1919	7465	Trần Chi	1927	1991	Đất	Bắc Việt
1920	7467	Kiều Thu Phương	1979	1992	Kiên cố	Bắc Việt

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
1921	7469	Phan Văn Tú	1972	1992	Xây thường	Bắc Việt
1922	7470	Vô danh			Đất	Bắc Việt
1923	7471	Huỳnh Ngọc	1964	1992	Bán kiên cố	Bắc Việt
1924	7472	Nguyễn Thị Tuyết Hằng	1988	1992	Bán kiên cố	Bắc Việt
1925	7473	Lê Tấn Khanh	1981	2005	Bán kiên cố	Bắc Việt
1926	7475	Nguyễn Minh Sơn	1966	1992	Xây thường	Bắc Việt
1927	7476	Vô danh			Đất	Bắc Việt
1928	7477	Nguyễn Hùng Việt	1945	1992	Xây thường	Bắc Việt
1929	7478	Vinh Thị Hai		1992	Bán kiên cố	Bắc Việt
1930	7480	Vô Danh			Đất	Bắc Việt
1931	7481	Vô danh			Đất	Bắc Việt
1932	7482	Phạm Văn Hùng	1976	1992	Đất	Bắc Việt
1933	7483	Nguyễn Minh Tuấn			Xây thường	Tân Việt
1934	7484	Vô danh			Đất	Bắc Việt
1935	7486	Vô danh			Đất	Bắc Việt
1936	7487	Người hoa			Kiên cố	Bắc Việt
1937	7488	Lê Thị Ngài	1913	1999	Kiên cố	Bắc Việt
1938	7489	Vô danh			Đất	Bắc Việt
1939	7490	Lê Hùng Minh			Xây thường	Bắc Việt
1940	7491	Trần Văn Phượng	1957	1999	Xây thường	Bắc Việt
1941	7492	Nguyễn Bá Minh	1979	2005	Xây thường	Bắc Việt
1942	7494	Nguyễn Ngọc Chi	1965	1992	Bán kiên cố	Bắc Việt
1943	7496	Người Hoa (Vương Tô Hà)	1950	1999	Bán kiên cố	Bắc Việt
1944	7497	Nguyễn Văn Mờ	1935	1999	Đất	Bắc Việt
1945	7499	Nguyễn Hoàng Tạo	1981		Xây thường	Bắc Việt
1946	7502	Trần Thiện Hoàng	1957	1992	Kiên cố	Bắc Việt
1947	7504	Nguyễn Thị Hồng			Xây thường	Bắc Việt
1948	7506	Nguyễn Hữu Lộc	1971	1992	Xây thường	Bắc Việt
1949	7507	Nguyễn Thanh Lộc	1981	1997	Xây thường	Bắc Việt
1950	7510	Vô danh			Đất	Tân Việt
1951	7512	Vô danh			Đất	Tân Việt
1952	7515	Vô danh			Đất	Tân Việt
1953	7517	Vô danh			Đất	Tân Việt
1954	7518	Vô danh			Đất	Tân Việt
1955	7531	Phạm Văn Tế	1900	1982	Kiên cố	Tân Việt
1956	7543	Vô danh			Đất	Tân Việt
1957	7545	Vô danh			Đất	Tân Việt

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
1958	7560	Vô danh			Đất	Tân Việt
1959	7565	Nguyễn Văn Út			Đất	Tân Việt
1960	7571	Nguyễn Văn Tôn	1922	1989	Xây thường	Tân Việt
1961	7577	Phạm Thị Thúy			Xây thường	Tân Việt
1962	7578	Vô danh			Đất	Tân Việt
1963	7604	Vô danh			Xây thường	Tân Việt
1964	7612	Vô danh			Xây thường	Tân Việt
1965	7614	Vô danh			Xây thường	Tân Việt
1966	7615	Vô danh			Xây thường	Tân Việt
1967	7619	Vô danh			Đất	Tân Việt
1968	7625	Nguyễn Thị Thanh	1986	1986	Kiên cố	Tân Việt
1969	7630	Vô danh			Đất	Tân Việt
1970	7633	Nguyễn Văn Hợi		2000	Xây thường	Tân Việt
1971	7634	Vô danh			Đất	Tân Việt
1972	7635	Vô danh			Đất	Tân Việt
1973	7636	Lê Phú		1971	Đất	Tân Việt
1974	7637	Vô danh			Đất	Tân Việt
1975	7638	Vô danh			Xây thường	Tân Việt
1976	7639	Bùi Xích			Xây thường	Tân Việt
1977	7641	Vô danh			Xây thường	Tân Việt
1978	7643	Vô danh			Đất	Tân Việt
1979	7644	Vô danh			Xây thường	Tân Việt
1980	7646	Vô danh			Đất	Tân Việt
1981	7647	Trương Ngọc Dũng	1971	1972	Đất	Tân Việt
1982	7648	Châu Kim Sang	1976		Đất	Tân Việt
1983	7649	Lư Kim Tiên			Đất	Tân Việt
1984	7650	Vô danh			Đất	Tân Việt
1985	7651	Vô danh			Đất	Tân Việt
1986	7653	Nguyễn Đỗ Ngọc Thiên	1975	1975	Đất	Tân Việt
1987	7654	Đỗ Nị			Đất	Tân Việt
1988	7656	Vô danh			Đất	Tân Việt
1989	7657	Lê Thị Phước		1985	Đất	Tân Việt
1990	7662	Vô danh			Đất	Bắc Việt
1991	7663	Phạm Tắc	1942	1998	Xây thường	Bắc Việt
1992	7664	Vô danh			Đất	Bắc Việt
1993	7670	Phan Thị Năng	1915	1999	Xây thường	Bắc Việt
1994	7671	Trương Thị Minh Hiếu	1981	1999	Xây thường	Bắc Việt

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
1995	7672	Nguyễn Thị Giàu	1922	1999	Bán kiên cố	Bắc Việt
1996	7674	Cao Minh Thuật	1982	2004	Kiên cố	Bắc Việt
1997	7675	Phạm Đào Doãn		1971	Đất	Bắc Việt
1998	7677	Vô danh			Đất	Bắc Việt
1999	7679	Dương Thị Điệu	1945	2001	Kiên cố	Bắc Việt
2000	7684	Người Hoa			Xây thường	Bắc Việt
2001	7685	Huỳnh Thị Hai	1955	2005	Kiên cố	Bắc Việt
2002	7686	Đào Đức Đạm		1974	Xây thường	Bắc Việt
2003	7687	Lê Hữu Được	1952	1973	Đất	Bắc Việt
2004	7690	Vô danh			Đất	Bắc Việt
2005	7691	Trương Nguyễn Trang Đài	1992	1999	Xây thường	Bắc Việt
2006	7692	Người Hoa			Đất	Bắc Việt
2007	7694	Người hoa			Xây thường	Bắc Việt
2008	7695	Người Hoa			Xây thường	Bắc Việt
2009	7696	Người Hoa			Kiên cố	Bắc Việt
2010	7697	Lê Đình Vơn	1918	1973	Kiên cố	Bắc Việt
2011	7698	Người Hoa			Đất	Bắc Việt
2012	7699	Lê Văn Việt	1897	1975	Bán kiên cố	Bắc Việt
2013	7700	Nguyễn Lâm	1959		Xây thường	Bắc Việt
2014	7701	Nguyễn Thị Hồng Hoa	1934	1982	Kiên cố	Bắc Việt
2015	7706	Trần Thế My	1972		Đất	Bắc Việt
2016	7707	Trương Phi Khanh			Đất	Bắc Việt
2017	7709	Vô danh			Xây thường	Bắc Việt
2018	7710	Nguyễn Mỹ Chi	1957	1971	Xây thường	Bắc Việt
2019	7711	Người Hoa			Xây thường	Bắc Việt
2020	7712	Lê Thị Phụng	1929	2001	Kiên cố	Bắc Việt
2021	7713	Phan Trỉ		1973	Xây thường	Bắc Việt
2022	7717	Bùi Văn Phà		1975	Kiên cố	Bắc Việt
2023	7718	Bùi Thị Nhạn		1970	Kiên cố	Bắc Việt
2024	7719	Người Hoa			Xây thường	Bắc Việt
2025	7720	Người Hoa			Xây thường	Bắc Việt
2026	7721	Phạm Viết Ro	1914		Đất	Bắc Việt
2027	7722	Nguyễn Thị Liên	1928	1999	Kiên cố	Bắc Việt
2028	7723	Trần Duy Phúc	1979	1999	Bán kiên cố	Bắc Việt
2029	7725	Nguyễn Văn Nhiều	1929	2000	Kiên cố	Bắc Việt
2030	7728	Người Hoa			Kiên cố	Bắc Việt
2031	7729	Huỳnh Thị Giá	1923	2003	Kiên cố	Bắc Việt

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
2032	7734	Lê Thị Ngọc		1999	Kiên cố	Bắc Việt
2033	7735	Người Hoa			Xây thường	Bắc Việt
2034	7736	Nguyễn Thị Lan	1933	1998	Xây thường	Bắc Việt
2035	7740	Trần Văn Tích		2002	Bán kiên cố	Bắc Việt
2036	7741	Lê Thị Quýt	1921	1970	Kiên cố	Bắc Việt
2037	7744	Bùi Thị Vui			Kiên cố	Bắc Việt
2038	7745	Ngô Huy Hạnh			Kiên cố	Bắc Việt
2039	7746	Vô danh			Đất	Bắc Việt
2040	7748	Nguyễn Thị Đa	1911	2001	Bán kiên cố	Bắc Việt
2041	7750	Nguyễn Thị Thìn	1947	1999	Kiên cố	Bắc Việt
2042	7751	Lê Văn Mền			Xây thường	Bắc Việt
2043	7754	Đỗ Đình Đại	1981	1983	Xây thường	Bắc Việt
2044	7755	Vô danh			Đất	Bắc Việt
2045	7756	Vô danh (Mai Thị Mười)	1937	1982	Đất	Bắc Việt
2046	7757	Vô danh			Đất	Bắc Việt
2047	7758	Vô danh			Xây thường	Bắc Việt
2048	7759	Đỗ Văn Kế	1923		Kiên cố	Bắc Việt
2049	7760	Lê Chí Dũng	1979	2001	Kiên cố	Bắc Việt
2050	7767	Nguyễn Phong Doanh	1907	1972	Kiên cố	Bắc Việt
2051	7773	Nguyễn Thị Ba	1954	1994	Kiên cố	Bắc Việt
2052	7775	Vô danh			Đất	Bắc Việt
2053	7778	Bùi Thị Ẩn			Kiên cố	Bắc Việt
2054	7779	Đoàn Thị Điểm	1886	1971	Kiên cố	Bắc Việt
2055	7781	Người Hoa			Kiên cố	Bắc Việt
2056	7782	Người Hoa			Kiên cố	Bắc Việt
2057	7783	Nguyễn Đức Xán			Xây thường	Bắc Việt
2058	7784	Đặng Đình Trọng		1971	Kiên cố	Bắc Việt
2059	7785	Phạm Húy Thị Thiện	1923	1949	Kiên cố	Bắc Việt
2060	7786	Trương Quân Phiệt	1982	2006	Kiên cố	Bắc Việt
2061	7790	Lại Văn Dừa	1962		Xây thường	Nguyễn Văn Cu
2062	7791	Nguyễn Văn Hùng			Xây thường	Nguyễn Văn Cu
2063	7793	Nguyễn Văn Tiền			Kiên cố	Nguyễn Văn Cu
2064	7794	Vô danh			Xây thường	Nguyễn Văn Cu
2065	7795	Nguyễn Văn Khương		1962	Kiên cố	Nguyễn Văn Cu
2066	7796	Nguyễn Thị Sang		1962	Kiên cố	Nguyễn Văn Cu
2067	7797	Vô danh			Xây thường	Nguyễn Văn Cu
2068	7798	Vô danh			Xây thường	Nguyễn Văn Cu

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
2069	7799	Vô danh			Xây thường	Nguyễn Văn Cu
2070	7800	Nguyễn Thị Lan			Xây thường	Nguyễn Văn Cu
2071	7803	Vô danh			Xây thường	Tân Việt
2072	7804	Vô danh			Xây thường	Tân Việt
2073	7805	Vô danh			Xây thường	Tân Việt
2074	7806	Vô danh			Xây thường	Tân Việt
2075	7823	Nguyễn Thơm	1922	1989	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2076	7827	Hoàng Văn Lang	1935	1989	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2077	7828	Trần Thị Tho	1928		Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2078	7830	Nguyễn Huy Lân	1917		Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2079	7832	Trần Ngọc Phượng Oanh	1981	1989	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2080	7840	Nguyễn Mạnh Toàn	1950	1990	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2081	7842	Phạm Xuân Trúc	1929	1990	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2082	7845	Đoàn Văn Hải	1954	1991	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2083	7846	Đan Thị Uyên		1991	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2084	7850	Nguyễn Thị Ro	1931	1991	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2085	7853	Nguyễn Văn Trân	1920	1990	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2086	7857	Nguyễn Thị Phiệt			Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2087	7859	Nguyễn Hoàng Nam	1990	2010	Kiên cố	Nguyễn Văn Cu
2088	7860	Nguyễn Văn Đi	1948	1973	Xây thường	Nguyễn Văn Cu
2089	7861	Nguyễn Văn Tốt		2010	Xây thường	Nguyễn Văn Cu
2090	7862	Huỳnh Văn Lưỡng	1932	1982	Kiên cố	Nguyễn Văn Cu
2091	7863	Lê Thị Sáu	1924	2008	Kiên cố	Nguyễn Văn Cu
2092	7864	Nguyễn Văn Ớn	1922	1987	Kiên cố	Nguyễn Văn Cu
2093	7865	Lê Thị Tiềm		2010	Xây thường	Nguyễn Văn Cu
2094	7866	Nguyễn Văn Hiến (Hiếu)	1966	2015	Kiên cố	Nguyễn Văn Cu
2095	7867	Nguyễn Thị Cuộc	1949	2011	Kiên cố	Nguyễn Văn Cu
2096	7868	Trần Văn Kháng	1949	1990	Kiên cố	Nguyễn Văn Cu
2097	7869	Nguyễn Thị Khiêm	1931	1987	Xây thường	Nguyễn Văn Cu
2098	7870	Nguyễn Thị Ba	1942	2014	Kiên cố	Nguyễn Văn Cu
2099	7871	Nguyễn Văn Nho		2010	Xây thường	Nguyễn Văn Cu
2100	7872	Nguyễn Văn Nho		2010	Xây thường	Nguyễn Văn Cu
2101	7873	Vô danh			Xây thường	Nguyễn Văn Cu
2102	7874	Vô danh			Xây thường	Nguyễn Văn Cu
2103	7875	Vô danh			Xây thường	Nguyễn Văn Cu
2104	7876	Vô danh			Xây thường	Nguyễn Văn Cu
2105	7877	Bà cố		2010	Xây thường	Nguyễn Văn Cu

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
2106	7878	Nguyễn Văn Nhiễu	1962		Xây thường	Nguyễn Văn Cu
2107	7879	Trần Thị Lấn	1967		Xây thường	Nguyễn Văn Cu
2108	7880	Nguyễn Thị Nga	1946	2010	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2109	7882	Trần Thị Tươi	1955	2009	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2110	7883	Nguyễn Thị Năm	1927	2009	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2111	7884	Lâm Thị Thu Trang	1987	2008	Bán kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2112	7885	Đỗ Thị Kim Oanh	1932	2007	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2113	7888	Lê Văn Quán	1934	2003	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2114	7889	Đàm Thị Dy	1908	2003	Đặc biệt kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2115	7890	Đàm Văn Thái	1924	2003	Đặc biệt kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2116	7891	Lê Thị Bằng	1924	2005	Đặc biệt kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2117	7892	Vòng Lưu Tắc	1926	2003	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2118	7893	Nguyễn Thét	1921	2006	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2119	7894	Trần Thị Nghi (Trần Thị Nghiêm)	1923	2008	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2120	7895	Trần Thị Bùng	1930	2010	Bán kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2121	7896	Đàm Văn Chấn	1928	2005	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2122	7897	Hồ Thị Ngọc Xuyên	1928	2002	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2123	7898	Hoàng Thu Thắng	1956		Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2124	7900	Nguyễn Văn Chính	1940	2001	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2125	7901	Đàm Mạnh Hổ	1973	2003	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2126	7902	Phạm Tuấn Thụ	1919	2001	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2127	7904	Nguyễn Chí	1920	2001	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2128	7905	Hoàng Thị Thời	1961	2000	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2129	7907	Nguyễn Thị Thiết	1931	2001	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2130	7909	Cao Thị Liển	1949	2001	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2131	7910	Bùi Văn Tần	1921	2002	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2132	7916	Trần Thị Nhung	1929	2006	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2133	7921	Nguyễn Thị Tán	1935	2006	Bán kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2134	7929	Nguyễn Hoa			Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2135	7930	Hồ Thị Mai	1915	1999	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2136	7931	Nguyễn Thị Phượng	1935	2000	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2137	7934	Bùi Thị Hồng	1912	2001	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2138	7935	Nguyễn Thị Kim			Bán kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2139	7938	Nùng Văn Huấn	1935	2001	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2140	7939	Nguyễn Thị Lang	1926	2003	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2141	7941	Phan văn Trung	1938	2003	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2142	7942	Phạm Thị Sợi	1921	2004	Xây thường	Nguyễn Thị Lý

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
2143	7964	Mộ đất không bia			Đất	Sáu Liễu
2144	7969	Châu Thị Lan	1894	1977	Xây thường	Sáu Liễu
2145	7983	Nguyễn Thị Lừng	1840	1985	Kiên cố	Sáu Liễu
2146	7997	Đặng Thị Thanh Hương	1982	2005	Kiên cố	Sáu Liễu
2147	8002	Lê Văn Khánh	1905	1984	Kiên cố	Sáu Liễu
2148	8004	Lê Thị Kim Anh	1933	2001	Xây thường	Sáu Liễu
2149	8009	Lâm Thị Hiệp	1913	2000	Kiên cố	Sáu Liễu
2150	8018	Nguyễn Văn Tao	1925	2004	Kiên cố	Sáu Liễu
2151	8043	Lê Minh Long	1955	1988	Xây thường	Sáu Liễu
2152	8052	Nguyễn Thị Mùi	1922	1984	Kiên cố	Sáu Liễu
2153	8053	Phạm Thanh Thy		2014	Xây thường	Sáu Liễu
2154	8054	Nguyễn Thị Thủy	1961	1983	Xây thường	Sáu Liễu
2155	8055	Võ Thành Long	1932	1979	Kiên cố	Sáu Liễu
2156	8082	Quang Thị Làng	1906	1995	Kiên cố	Sáu Liễu
2157	8083	Mai Thị Giỏi	1908	1983	Xây thường	Sáu Liễu
2158	8089	Mộ xây không bia			Xây thường	Sáu Liễu
2159	8091	Bùi Thị Hồng	1916	2001	Kiên cố	Sáu Liễu
2160	8097	Phạm Văn Ngòn	1912	1969	Kiên cố	Sáu Liễu
2161	8098	Nguyễn Thị Huệ			Đất	Sáu Liễu
2162	8103	Nguyễn Hữu Liêm Tự Đăng		1968	Đất	Sáu Liễu
2163	8113	Nguyễn Thị Kim	1929	1970	Kiên cố	Sáu Liễu
2164	8115	Vũ Quang Lộc	1922	1970	Kiên cố	Sáu Liễu
2165	8116	Hà Văn Hiện		1968	Xây thường	Sáu Liễu
2166	8120	Huỳnh Văn Ngân		1968	Xây thường	Sáu Liễu
2167	8124	Trần Văn Minh	1957	1969	Xây thường	Sáu Liễu
2168	8125	Nguyễn Thị Ơn	1919	1971	Đất	Sáu Liễu
2169	8126	Trần Thị Kết		1972	Xây thường	Sáu Liễu
2170	8128	Lê Văn Thích	1905	1975	Kiên cố	Sáu Liễu
2171	8133	Tiêu Trí Mừng	1905	1983	Kiên cố	Sáu Liễu
2172	8135	Trần Văn Thuy	1938	2005	Kiên cố	Sáu Liễu
2173	8143	Lê Văn Ngọ		1967	Xây thường	Sáu Liễu
2174	8145	Lê Văn Bình	1951	1969	Xây thường	Sáu Liễu
2175	8151	Nguyễn Văn An		1968	Đất	Sáu Liễu
2176	8153	Nguyễn Văn Hạnh			Đất	Sáu Liễu
2177	8154	Lê Thị Của		1968	Xây thường	Sáu Liễu
2178	8155	Mộ không thấy tên			Đất	Sáu Liễu
2179	8163	Nguyễn Thị Nở	1909		Đất	Sáu Liễu

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
2180	8168	Nguyễn Hậu Duệ			Đất	Sáu Liễu
2181	8169	Lê Văn Xê	1940	1968	Bán kiên cố	Sáu Liễu
2182	8171	Nguyễn Thị Bảy			Kiên cố	Sáu Liễu
2183	8173	Nguyễn Thị Cúc		1985	Bán kiên cố	Sáu Liễu
2184	8175	Mộ không thấy tên			Đất	Sáu Liễu
2185	8178	Lê Thị Quỳ		1968	Xây thường	Sáu Liễu
2186	8180	Phạm Văn Tuyên	1895	1968	Kiên cố	Sáu Liễu
2187	8190	Nguyễn Thị Nho Liên	1930	2005	Kiên cố	Sáu Liễu
2188	8192	Đỗ Thị Sồi	1933	2005	Kiên cố	Sáu Liễu
2189	8204	Phạm Đắt Thành		Đinh Mùi	Đất	Sáu Liễu
2190	8206	Mộ Chữ Hoa			Kiên cố	Sáu Liễu
2191	8213	Nguyễn Văn Hào			Đất	Sáu Liễu
2192	8215	Trần Duy Sinh		1967	Đất	Sáu Liễu
2193	8219	Châu Thị Yến	1919	1968	Đất	Sáu Liễu
2194	8221	Đinh Thị Nhiều			Đất	Sáu Liễu
2195	8226	Nguyễn Huỳnh Anh Quốc	1965		Đất	Sáu Liễu
2196	8227	Huỳnh Thị Kim Nga	1984	1986	Đất	Sáu Liễu
2197	8228	Nguyễn Thị Phương Mai	1989	1989	Xây thường	Sáu Liễu
2198	8229	Lâm Trần Thiên Long	1989	1989	Bán kiên cố	Sáu Liễu
2199	8232	Mộ không có bia			Xây thường	Sáu Liễu
2200	8233	Nguyễn Thị Thanh Như	1988	1989	Đất	Sáu Liễu
2201	8234	Cao Xuân Nhiều		1970	Đất	Sáu Liễu
2202	8235	Nguyễn Thị Đẹt		1970	Bán kiên cố	Sáu Liễu
2203	8236	Nguyễn Minh Hùng	1969	1970	Đất	Sáu Liễu
2204	8242	Châu Thanh Hải			Đất	Sáu Liễu
2205	8243	Huỳnh Hoàng Yến			Đất	Sáu Liễu
2206	8244	Huỳnh Thị Kim Thùy		1967	Xây thường	Sáu Liễu
2207	8245	Đặng Văn Nòi	1965	1967	Đất	Sáu Liễu
2208	8247	Nguyễn Thị Hồng Phúc	1966	1967	Xây thường	Sáu Liễu
2209	8248	Huỳnh Thị Ngọc Tâm	1966	1967	Xây thường	Sáu Liễu
2210	8252	Sơ Sinh			Xây thường	Sáu Liễu
2211	8253	Lê Văn Hoa			Đất	Sáu Liễu
2212	8261	Trần Thị Dẫn	1945	2005	Kiên cố	Sáu Liễu
2213	8263	Mộ Chữ Hoa			Đất	Sáu Liễu
2214	8266	Lê Công Hùng	1966		Đất	Sáu Liễu
2215	8267	Lâm Anh Dũng			Xây thường	Sáu Liễu
2216	8271	Cam Thị Cẩm Thúy	1968	1969	Xây thường	Sáu Liễu

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
2217	8272	Trần Thị Ngọc Trâm		1968	Đất	Sáu Liễu
2218	8273	Hồ Thị Mỹ Anh	1969	1968	Đất	Sáu Liễu
2219	8275	Lưu Bình Em			Bán kiên cố	Sáu Liễu
2220	8277	Phan Chí Thành	1969	1970	Đất	Sáu Liễu
2221	8278	Hà Văn Sanh	Quí Mão	Canh Tuất	Đất	Sáu Liễu
2222	8279	Phan Văn Chi			Đất	Sáu Liễu
2223	8280	Phạm Ngọc Tiến	1966	1969	Đất	Sáu Liễu
2224	8281	Trần Thị Ngọc Sương	1969	1969	Đất	Sáu Liễu
2225	8283	Nguyễn Văn Châu	1940	2011	Đất	Sáu Liễu
2226	8292	Lê Minh	1924	Đinh Mùi	Đất	Sáu Liễu
2227	8300	Lê Văn Được	1937	2000	Bán kiên cố	Sáu Liễu
2228	8304	Nguyễn Thị Ngọc Anh	1966	1968	Bán kiên cố	Sáu Liễu
2229	8305	Chương Đức Vịnh	1968	1968	Đất	Sáu Liễu
2230	8306	Lê Thị Ngọc Nga	1965		Đất	Sáu Liễu
2231	8307	Không Bia			Đất	Sáu Liễu
2232	8308	Ru Dy			Bán kiên cố	Sáu Liễu
2233	8310	Nguyễn Văn Minh	1962	1968	Đất	Sáu Liễu
2234	8311	Võ Thị Mộng Đào			Đất	Sáu Liễu
2235	8313	Trương Thị Ba	1929	2004	Kiên cố	Sáu Liễu
2236	8315	Ngô Đức			Kiên cố	Sáu Liễu
2237	8316	Ngô Thị Thanh	1921	2005	Kiên cố	Sáu Liễu
2238	8320	Phạm Thị Tý	1914	1921	Kiên cố	Sáu Liễu
2239	8323	Trần Thị Quyền	1908	1989	Bán kiên cố	Sáu Liễu
2240	8324	bể bia			Kiên cố	Sáu Liễu
2241	8334	Mộ Chữ Hoa			Bán kiên cố	Sáu Liễu
2242	8335	Trần Văn Lý	1934	2000	Xây thường	Sáu Liễu
2243	8339	Trần Thành Tựu	1938	1987	Bán kiên cố	Sáu Liễu
2244	8345	Trần Huỳnh Tuấn			Xây thường	Sáu Liễu
2245	8361	Trần Thị Anh Thư	1984	1984	Xây thường	Sáu Liễu
2246	8362	Mộ đất không tên			Đất	Sáu Liễu
2247	8363	Lê Thị Vy	1925	1999	Kiên cố	Sáu Liễu
2248	8368	Sinh phần			Xây thường	Sáu Liễu
2249	8370	Huỳnh Văn Dũng	1972	1990	Xây thường	Sáu Liễu
2250	8373	Nguyễn Thị Mơ	1915		Đất	Sáu Liễu
2251	8378	Bùi Thị Chi	1935	2005	Kiên cố	Sáu Liễu
2252	8394	Nguyễn Văn Tư	1915	1999	Kiên cố	Sáu Liễu
2253	8407	Bé Vô Danh			Xây thường	Sáu Liễu

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
2254	8408	Nguyễn Triệu Vy	2000	2000	Xây thường	Sáu Liễu
2255	8428	Tạ Văn Nguồn			Đất	Sáu Liễu
2256	8439	Nguyễn Văn Sang	1920	1982	Xây thường	Sáu Liễu
2257	8444	Trần Văn Lầm	1930	1978	Đất	Sáu Liễu
2258	8445	Lê Thị Huệ	1935		Bán kiên cố	Sáu Liễu
2259	8449	Trần Thị Hướng		1983	Kiên cố	Sáu Liễu
2260	8450	Nguyễn Trọng Sáu	1918	1983	Kiên cố	Sáu Liễu
2261	8458	Phan Tấn Sĩ	1927	1988	Kiên cố	Sáu Liễu
2262	8463	Dương Thị Thơ	1923	1992	Kiên cố	Sáu Liễu
2263	8464	Huỳnh Công Khanh	1939	1976	Kiên cố	Sáu Liễu
2264	8466	Nguyễn Thị Đường	1941	1999	Kiên cố	Sáu Liễu
2265	8470	Phan Thị Tý	1911	1988	Đất	Sáu Liễu
2266	8471	Nguyễn Thị Xuân	1929	1988	Đất	Sáu Liễu
2267	8487	Nguyễn Thị Mười			Đất	Sáu Liễu
2268	8490	Nguyễn Văn Đức	1939	2003	Bán kiên cố	Sáu Liễu
2269	8507	Vô danh nam		2005	Đất	Sáu Liễu
2270	8521	Nguyễn Văn Từ	1909		Đất	Sáu Liễu
2271	8523	Lê Thị Hoa			Đất	Sáu Liễu
2272	8525	Trần Thị Mỹ			Đất	Sáu Liễu
2273	8528	Trần Văn Yến		1977	Đất	Sáu Liễu
2274	8529	Nguyễn Thị Thành		1976	Bán kiên cố	Sáu Liễu
2275	8544	Lê Ngọc Phước	1961	2000	Bán kiên cố	Sáu Liễu
2276	8550	Dương Thị Ngự		1974	Bán kiên cố	Sáu Liễu
2277	8551	Lê Văn Sao		1971	Bán kiên cố	Sáu Liễu
2278	8552	Dương Văn Tuôi	1954	1971	Bán kiên cố	Sáu Liễu
2279	8559	Bùi Văn Tiến			Đất	Sáu Liễu
2280	8561	Nguyễn Văn Giỏi		1971	Bán kiên cố	Sáu Liễu
2281	8576	Trần Thị Hiên	1875	1983	Đất	Sáu Liễu
2282	8581	Nguyễn Thị Sao	1900	1983	Bán kiên cố	Sáu Liễu
2283	8596	Tôn Thất Linh	1983	2004	Bán kiên cố	Sáu Liễu
2284	8604	Có bia không tên			Đất	Sáu Liễu
2285	8607	Nguyễn Thị Thơm	1917	1985	Đất	Sáu Liễu
2286	8610	Văn Huê	1958	1970	Đất	Sáu Liễu
2287	8612	Võ Thị Lý	1949	1969	Bán kiên cố	Sáu Liễu
2288	8615	Nguyễn Thị Huệ		1969	Đất	Sáu Liễu
2289	8616	Đoàn Thị Năm	1926	1999	Kiên cố	Sáu Liễu
2290	8619	Huỳnh Văn Tuấn	1959	1999	Kiên cố	Sáu Liễu

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
2291	8623	Nguyễn Thị Ba	1929	2004	Kiên cố	Sáu Liễu
2292	8628	Đoàn Thị Quí		1968	Bán kiên cố	Sáu Liễu
2293	8630	Vũ Văn Quang		1969	Đất	Sáu Liễu
2294	8633	Nguyễn Văn Bôi	1919	1968	Đất	Sáu Liễu
2295	8634	Trương Văn Tự	1892	1969	Đất	Sáu Liễu
2296	8635	Trần Văn Du			Đất	Sáu Liễu
2297	8637	Lý Thái Xương	1926	1970	Đất	Sáu Liễu
2298	8640	Trần Thị Hía		1970	Đất	Sáu Liễu
2299	8641	Phạm Thị Mài		1968	Bán kiên cố	Sáu Liễu
2300	8643	Huỳnh Tấn Đạt		1969	Đất	Sáu Liễu
2301	8646	Ngô Thị Minh Tâm		1973	Kiên cố	Sáu Liễu
2302	8651	Lê Thị Hoa	1972	2003	Bán kiên cố	Sáu Liễu
2303	8658	Phạm Văn Sui	2003		Bán kiên cố	Sáu Liễu
2304	8665	Nguyễn Thị Tuyết Mai	1964	1970	Kiên cố	Sáu Liễu
2305	8670	Nguyễn Hân Bằng	1967	1974	Đất	Sáu Liễu
2306	8679	Thân Thị Út	1918	1971	Đất	Sáu Liễu
2307	8687	Quốc Thanh Bình	1975	2003	Xây thường	Sáu Liễu
2308	8693	Lê Văn Dũng		1969	Đất	Sáu Liễu
2309	8695	Nguyễn Thị Tư	1890		Đất	Sáu Liễu
2310	8696	Trịnh Thị Hai			Đất	Sáu Liễu
2311	8698	Nguyễn Thị Hương		1969	Xây thường	Sáu Liễu
2312	8702	Mộ đất không tên			Đất	Sáu Liễu
2313	8707	Lâm Văn Khang	1918	1968	Đất	Sáu Liễu
2314	8721	Bùi Văn Đực			Đất	Sáu Liễu
2315	8723	Nguyễn Văn Huyên		1969	Đất	Sáu Liễu
2316	8727	Ngô Văn Sò			Đất	Sáu Liễu
2317	8728	Huỳnh Thị Dung	1969	kỷ dậu	Bán kiên cố	Sáu Liễu
2318	8730	Mộ Chữ Hoa			Xây thường	Sáu Liễu
2319	8733	Phạm Thị Kể	Tân hợi	1971	Đất	Sáu Liễu
2320	8734	Nguyễn Thị Huệ			Đất	Sáu Liễu
2321	8736	Trần Thị Thanh		1970	Bán kiên cố	Sáu Liễu
2322	8752	Trần Văn Minh	1922	2002	Kiên cố	Sáu Liễu
2323	8754	Vũ Đình Thành	1936	2002	Kiên cố	Sáu Liễu
2324	8758	Vũ Thị Tuyết Loan	1883	1969	Kiên cố	Sáu Liễu
2325	8759	Không bia			Bán kiên cố	Sáu Liễu
2326	8760	Không rõ tên		1969	Đất	Sáu Liễu
2327	8771	Nguyễn Trường Thọ	1976	2005	Kiên cố	Sáu Liễu

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
2328	8772	Nguyễn Ngọc Hiếu	1983	2006	Kiên cố	Sáu Liễu
2329	8773	Trương Thị Phương	1984		Đất	Sáu Liễu
2330	8776	Nguyễn Văn Năm	1920	1984	Đất	Sáu Liễu
2331	8780	Huỳnh Thanh Phương	1963		Đất	Sáu Liễu
2332	8781	Nguyễn Thị Hường	1925	1978	Xây thường	Sáu Liễu
2333	8787	Huỳnh Thị Em		1972	Kiên cố	Sáu Liễu
2334	8788	Lê Văn Thi		1971	Đất	Sáu Liễu
2335	8793	Nguyễn Văn Mai	1962	1999	Bán kiên cố	Sáu Liễu
2336	8797	Đặng Thị Mốt	1920	1999	Bán kiên cố	Sáu Liễu
2337	8798	Lý Thị Sữa	1967	1999	Đất	Sáu Liễu
2338	8799	Đỗ Minh Nghiệp	1942	2003	Xây thường	Sáu Liễu
2339	8803	Vũ Văn Út		1968	Bán kiên cố	Sáu Liễu
2340	8804	Phạm Văn Cũa		1968	Đất	Sáu Liễu
2341	8805	Cao Minh Tuấn Việt	1965	2004	Kiên cố	Sáu Liễu
2342	8810	Mộ đất không tên			Đất	Sáu Liễu
2343	8811	Delang Van Christion			Bán kiên cố	Sáu Liễu
2344	8812	Thạch Văn Lắm	1970	1970	Đất	Sáu Liễu
2345	8813	Nguyễn Văn Hùng		1970	Đất	Sáu Liễu
2346	8815	Mộ đất không tên			Đất	Sáu Liễu
2347	8816	Mộ đất không tên			Đất	Sáu Liễu
2348	8817	Nguyễn Thị Bích			Đất	Sáu Liễu
2349	8824	Phạm Thị Còn	1919	1999	Xây thường	Sáu Liễu
2350	8829	Nguyễn Thị Vượng	1900	2004	Kiên cố	Sáu Liễu
2351	8834	Vô danh nam		2003	Đất	Sáu Liễu
2352	8837	Tôn Nữ Thị Phương	1930	2005	Kiên cố	Sáu Liễu
2353	8839	Nguyễn Thị Hoa		1970	Đất	Sáu Liễu
2354	8840	Nguyễn Cẩm Hồng	1969	1970	Đất	Sáu Liễu
2355	8841	Nguyễn Hoàng Diên	1969	1970	Đất	Sáu Liễu
2356	8842	Nguyễn Ngọc Quang		1970	Đất	Sáu Liễu
2357	8843	Nguyễn Văn Hiền		1971	Đất	Sáu Liễu
2358	8847	Nguyễn Thị Mỹ Trang		1970	Đất	Sáu Liễu
2359	8849	Ngô Quốc Tuấn	1971	1972	Đất	Sáu Liễu
2360	8850	Mộ đất không tên			Đất	Sáu Liễu
2361	8853	Nguyễn Thị Ngọc Nga		1973	Đất	Sáu Liễu
2362	8854	Huỳnh Thanh Hoang Nam		1966	Xây thường	Sáu Liễu
2363	8856	Phan Đình Hoàng	14/12		Đất	Sáu Liễu
2364	8857	Mộ bia không tên			Đất	Sáu Liễu

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
2365	8858	Vũ Trúc Hoàn	1944	1999	Xây thường	Sáu Liễu
2366	8862	Lại Văn Khê			Đất	Sáu Liễu
2367	8864	Lưu Tấn Thành	1960	1984	Kiên cố	Sáu Liễu
2368	8866	Không tên			Xây thường	Sáu Liễu
2369	8868	Nguyễn Quốc Ngoài	1991	2002	Kiên cố	Sáu Liễu
2370	8874	Lê Văn Thiết	1886	2002	Kiên cố	Sáu Liễu
2371	8889	Cao Thị Minh			Đất	Sáu Liễu
2372	8891	Vô danh nam	2004		Đất	Sáu Liễu
2373	8902	Hồ Thị Lễ		1972	Đất	Sáu Liễu
2374	8903	Nguyễn Thị Thu	1965	2003	Kiên cố	Sáu Liễu
2375	8905	Bể bia			Đất	Sáu Liễu
2376	8907	Trần Thị Bông			Đất	Sáu Liễu
2377	8910	Nguyễn Thị Nhiều		1999	Đất	Sáu Liễu
2378	8912	Nguyễn Văn Đăng		1972	Xây thường	Sáu Liễu
2379	8913	Nguyễn Thị Lầu		1971	Kiên cố	Sáu Liễu
2380	8915	Lương Thị Kiêu		1972	Bán kiên cố	Sáu Liễu
2381	8920	Nguyễn Thị Tư	1936	2002	Xây thường	Sáu Liễu
2382	8921	Nguyễn Thanh Thúy	1965	1970	Xây thường	Sáu Liễu
2383	8922	Mộ không bia			Đất	Sáu Liễu
2384	8923	Bé Lai	1971	1971	Đất	Sáu Liễu
2385	8924	Nguyễn Thị Tuyết Xương		1970	Đất	Sáu Liễu
2386	8925	Nguyễn Thị Oanh	1970	1971	Đất	Sáu Liễu
2387	8927	Tô Thị Ngọc Hương		1971	Đất	Sáu Liễu
2388	8928	Nguyễn Thị Tân Thanh	1970	1971	Đất	Sáu Liễu
2389	8930	Lê Minh Nhựt	1972	1973	Đất	Sáu Liễu
2390	8932	Nguyễn Ngọc Giang	1929	2005	Kiên cố	Sáu Liễu
2391	8934	Đặng Văn Trung	1971	1973	Đất	Sáu Liễu
2392	8935	Nguyễn Thị Tuyết Anh	1973	1973	Đất	Sáu Liễu
2393	8937	Lê Mười	1972	1973	Xây thường	Sáu Liễu
2394	8938	Đặng Thị Kim Nga	1964	1971	Đất	Sáu Liễu
2395	8939	Mộ không tên			Đất	Sáu Liễu
2396	8940	Nguyễn Văn Thoa	1971	1971	Đất	Sáu Liễu
2397	8941	Mộ không tên			Đất	Sáu Liễu
2398	8942	Nguyễn Xuân Thanh		1971	Đất	Sáu Liễu
2399	8943	Nguyễn Thị Mức		1971	Đất	Sáu Liễu
2400	8949	Nguyễn Quốc Phát	1974	1975	Đất	Sáu Liễu
2401	8950	Ngô Kim Loan	1967	1971	Đất	Sáu Liễu

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
2402	8951	Dương Ngọc Minh	1971	1972	Đất	Sáu Liễu
2403	8954	Lê Văn Thêm		1970	Bán kiên cố	Sáu Liễu
2404	8955	Lâm Thị Nỏi		1971	Xây thường	Sáu Liễu
2405	8956	Trần Văn Trạch	1918	1971	Đất	Sáu Liễu
2406	8963	Dương Văn Phượng		1972	Đất	Sáu Liễu
2407	8964	Trần Văn Hiếu		1973	Đất	Sáu Liễu
2408	8967	Ngô Thị Nguyệt Hồng	1956		Xây thường	Sáu Liễu
2409	8968	Lê Thị Nhân		1973	Đất	Sáu Liễu
2410	8969	Nguyễn Văn Út	1938		Đất	Sáu Liễu
2411	8971	Nguyễn Văn Đen	1957	2004	Đất	Sáu Liễu
2412	8972	Trần Văn Huy	1916	1980	Đất	Sáu Liễu
2413	8976	Ngô Thị Vượng	1902	1964	Kiên cố	Sáu Liễu
2414	8999	Đỗ Thị Ban	1905	1984	Đất	Sáu Liễu
2415	9003	Vũ Quốc Dũng	1958	2003	Xây thường	Sáu Liễu
2416	9005	Vũ Thị Tèo	1915	2004	Bán kiên cố	Sáu Liễu
2417	9011	Nguyễn Thị Chê		1973	Xây thường	Sáu Liễu
2418	9014	Nguyễn Văn Hội		1973	Kiên cố	Sáu Liễu
2419	9016	Huỳnh Kim Tiên	1912	1972	Đất	Sáu Liễu
2420	9018	Lê Thị Lụa	1933	1971	Đất	Sáu Liễu
2421	9019	Nguyễn Văn Hai		1971	Đất	Sáu Liễu
2422	9021	Lâm Thị Thiêm	1947	1971	Đất	Sáu Liễu
2423	9035	Lư Út Nhựt	1965	Ất Mão	Xây thường	Sáu Liễu
2424	9036	Mộ không bia			Đất	Sáu Liễu
2425	9038	Mộ không bia			Đất	Sáu Liễu
2426	9039	Phan Cương	1968	1973	Đất	Sáu Liễu
2427	9040	Mộ không bia			Xây thường	Sáu Liễu
2428	9041	Huỳnh Thiện	1904	1972	Đất	Sáu Liễu
2429	9042	Mộ không rõ tên			Đất	Sáu Liễu
2430	9045	Hà Minh Tú	1972	1975	Bán kiên cố	Sáu Liễu
2431	9046	Mộ không bia			Đất	Sáu Liễu
2432	9047	Phan Hạ			Đất	Sáu Liễu
2433	9049	Mộ không bia			Đất	Sáu Liễu
2434	9050	Thi Chi Chi	1973	1973	Bán kiên cố	Sáu Liễu
2435	9052	Vương Văn Lượng		2000	Bán kiên cố	Sáu Liễu
2436	9053	Võ Thị Thăng		1970	Đất	Sáu Liễu
2437	9054	Hồ Thị Là	1914	1971	Xây thường	Sáu Liễu
2438	9057	Lâm Thị Uyên		1971	Đất	Sáu Liễu

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
2439	9060	Nguyễn Văn Tiền		1971	Đất	Sáu Liễu
2440	9061	Nguyễn Thị Bồ	1951	1972	Đất	Sáu Liễu
2441	9064	Lê Văn Vinh	1948	1999	Đất	Sáu Liễu
2442	9066	Mộ không bia			Đất	Sáu Liễu
2443	9069	Mộ không bia			Đất	Sáu Liễu
2444	9072	Nguyễn Văn Cu	1959	2000	Đất	Sáu Liễu
2445	9073	Nguyễn Văn Sa	1962	2000	Kiên cố	Sáu Liễu
2446	9076	Phạm Văn Tuyền	1968	2000	Đất	Sáu Liễu
2447	9086	Nguyễn Thị Vàng		1972	Đất	Sáu Liễu
2448	9088	Nguyễn Thị Nga		1972	Đất	Sáu Liễu
2449	9091	Mộ không bia			Đất	Sáu Liễu
2450	9092	Lương Duy Hải			Đất	Sáu Liễu
2451	9093	Mộ không bia			Đất	Sáu Liễu
2452	9094	Hoàng Thị Thu Thủy	1974	1975	Kiên cố	Sáu Liễu
2453	9095	Nguyễn Thị Hồng Hoa	1975		Đất	Sáu Liễu
2454	9101	Mộ đất không tên			Đất	Sáu Liễu
2455	9102	Mộ đất không tên			Đất	Sáu Liễu
2456	9103	Trần Mỹ Lệ		1974	Đất	Sáu Liễu
2457	9107	Mộ xây không tên			Xây thường	Sáu Liễu
2458	9109	Lê Vương Cường	2006	2006	Kiên cố	Sáu Liễu
2459	9110	Mộ xây không tên			Xây thường	Sáu Liễu
2460	9111	Phạm Thị Bích Hải	1974		Xây thường	Sáu Liễu
2461	9115	Huỳnh Thị Chua		1972	Kiên cố	Sáu Liễu
2462	9121	Trương Mỹ Hương	1971	1984	Kiên cố	Sáu Liễu
2463	9122	Mộ đất không tên			Đất	Sáu Liễu
2464	9125	Võ Phát Tân	1921	1984	Đất	Sáu Liễu
2465	9127	Mộ đất không tên			Đất	Sáu Liễu
2466	9132	Mộ đất không tên			Đất	Sáu Liễu
2467	9133	Đào Văn Sơn	1921	1984	Kiên cố	Sáu Liễu
2468	9134	Võ Thị Dễ	1914	2000	Xây thường	Sáu Liễu
2469	9141	Lai Thị Nhỏ	1954	1994	Kiên cố	Sáu Liễu
2470	9145	Nguyễn Kiễng Nguyễn Thành Long		1984	Đất	Sáu Liễu
2471	9147	Nguyễn Thanh Tâm	1980	2000	Đất	Sáu Liễu
2472	9152	Đặng Thị Thơm		1984	Đất	Sáu Liễu
2473	9153	Nguyễn Văn Tòng		1984	Xây thường	Sáu Liễu
2474	9155	Trần Thị Thu	1939	1984	Xây thường	Sáu Liễu
2475	9164	Đàm Thị Xuân	1928	2003	Kiên cố	Sáu Liễu

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
2476	9165	Dương Thành Lợi	1984	2007	Xây thường	Sáu Liễu
2477	9168	Thái Ngọc Tà	1976	1984	Đất	Sáu Liễu
2478	9169	Diệp Cang	1911	1985	Đất	Sáu Liễu
2479	9179	Lê Văn Thi	1931	1984	Xây thường	Sáu Liễu
2480	9182	Nguyễn Văn Có	1950	1986	Bán kiên cố	Sáu Liễu
2481	9183	Nguyễn Văn Thơm	1926	1984	Xây thường	Sáu Liễu
2482	9190	Diệp Văn Xê	1955	1984	Bán kiên cố	Sáu Liễu
2483	9192	Võ Thị Nở	1919	2000	Kiên cố	Sáu Liễu
2484	9194	Nguyễn Văn Phúc	1966	1984	Kiên cố	Sáu Liễu
2485	9196	Hà Tuyết			Bán kiên cố	Sáu Liễu
2486	9201	Không bia			Đất	Sáu Liễu
2487	9203	Không bia			Đất	Sáu Liễu
2488	9205	Nguyễn Văn Lèo	1929	1975	Đất	Sáu Liễu
2489	9208	Mã hồ không tên			Đất	Sáu Liễu
2490	9213	Nguyễn Văn Tươi	1927	1974	Đất	Sáu Liễu
2491	9214	Trương Thị Thành	1994	2000	Kiên cố	Sáu Liễu
2492	9217	Nguyễn Văn Hồng			Đất	Sáu Liễu
2493	9219	Võ Thị Lắm			Đất	Nguyễn Văn Bì
2494	9221	Trần Văn Phú	1909		Đất	Nguyễn Văn Bì
2495	9223	Danh Ngơi		1974	Kiên cố	Nguyễn Văn Bì
2496	9224	Huỳnh Văn Vàng	1954	1974	Bán kiên cố	Trần Ngọc Thố
2497	9225	Nguyễn Thị Tuyết Hồng	1987	1989	Đất	Sáu Liễu
2498	9227	Mộ hồ không bia			Kiên cố	Sáu Liễu
2499	9230	Mộ đất không bia			Đất	Sáu Liễu
2500	9234	Mộ Chữ Hoa	1934	1999	Kiên cố	Sáu Liễu
2501	9236	Lê Văn Ngà	1941	1974	Bán kiên cố	Sáu Liễu
2502	9237	Huỳnh Thanh Hồng	1952	1974	Bán kiên cố	Sáu Liễu
2503	9243	Lê Văn Xiêm		1975	Đất	Sáu Liễu
2504	9251	Nguyễn Văn Hổ		1975	Đất	Sáu Liễu
2505	9254	Nguyễn Cảnh Phá	1905		Đất	Sáu Liễu
2506	9255	Nguyễn Thị Viêng			Đất	Sáu Liễu
2507	9256	Bùi Văn Thanh	1922	1975	Kiên cố	Sáu Liễu
2508	9268	Nguyễn Thị Đây	1919	1975	Đất	Sáu Liễu
2509	9270	Nguyễn Văn Xưa		1975	Đất	Sáu Liễu
2510	9272	Trần Thị Nhỏ	1939	2000	Kiên cố	Sáu Liễu
2511	9273	Châu Khánh Hương	1943	2004	Kiên cố	Sáu Liễu
2512	9278	Nguyễn Văn Minh	1955	1975	Kiên cố	Sáu Liễu

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
2513	9279	Huỳnh Thị Sen	1922	1976	Đất	Sáu Liễu
2514	9282	Ngô Văn Đồng	1953	2000	Kiên cố	Sáu Liễu
2515	9287	Kỷ Thị Kiều Nguyệt	1962	2003	Kiên cố	Sáu Liễu
2516	9290	Nguyễn Văn Quí	1958	1975	Xây thường	Sáu Liễu
2517	9293	Mộ đất không tên			Đất	Sáu Liễu
2518	9296	Nguyễn Văn Giòn	1950		Xây thường	Sáu Liễu
2519	9300	Mộ đất không tên			Đất	Sáu Liễu
2520	9306	Đinh Chí Tâm	1937	1977	Đất	Sáu Liễu
2521	9309	Từ Mạc Hội	1936	1975	Kiên cố	Sáu Liễu
2522	9310	Nguyễn Ngọc Tuôi	1952	1975	Đất	Sáu Liễu
2523	9313	Nguyễn Ngọc Quí Sinh	1999	2005	Kiên cố	Sáu Liễu
2524	9318	Trần Văn Bé	1950	1976	Xây thường	Sáu Liễu
2525	9322	Võ Thị Tuyết Mai	1973	2000	Kiên cố	Sáu Liễu
2526	9324	Trần Thị Tốt	1913		Bán kiên cố	Sáu Liễu
2527	9327	Mộ xây không tên			Xây thường	Sáu Liễu
2528	9332	Nguyễn Thị Dành			Đất	Sáu Liễu
2529	9333	Nguyễn Thị Ngọc Hằng	1993	2000	Đất	Sáu Liễu
2530	9334	Võ Kim Hoàng		1975	Đất	Sáu Liễu
2531	9335	Hà Đình Hếnh		1975	Xây thường	Sáu Liễu
2532	9338	Nguyễn Thị Dục	1922	2000	Xây thường	Sáu Liễu
2533	9340	Nguyễn Thị Hai	1938		Đất	Sáu Liễu
2534	9343	Nguyễn Thị Nữ	1899	1976	Bán kiên cố	Sáu Liễu
2535	9344	Nguyễn Văn Sáu	1918	1976	Xây thường	Sáu Liễu
2536	9345	Trần Thị Thành	1900	1976	Kiên cố	Sáu Liễu
2537	9349	Bạch Thị Yến	1923	2000	Bán kiên cố	Sáu Liễu
2538	9351	Nguyễn Hữu Phước	1946	1977	Đất	Sáu Liễu
2539	9352	Lê Thị Cải	1942		Đất	Sáu Liễu
2540	9353	Nguyễn Thị Hạnh		1976	Đất	Sáu Liễu
2541	9358	Huỳnh Thị Luận	1903	1977	Đất	Sáu Liễu
2542	9362	Trần Thị Sâm		1977	Đất	Sáu Liễu
2543	9363	Vũ Tuyết Ngọc	1935	1999	Kiên cố	Sáu Liễu
2544	9366	Nguyễn Minh Châu		1977	Đất	Sáu Liễu
2545	9368	Bùi Văn Cho		1977	Đất	Sáu Liễu
2546	9375	Nguyễn Quốc Tịch	1941	2000	Xây thường	Sáu Liễu
2547	9379	Nguyễn Thị Dậu	1998	1976	Đất	Sáu Liễu
2548	9383	Nguyễn Văn Mỹ	1902	1977	Đất	Sáu Liễu
2549	9385	Vô danh nam		2001	Đất	Sáu Liễu

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
2550	9386	Mộ không bia			Đất	Sáu Liễu
2551	9387	Hồ Văn Thống	1977	2000	Kiên cố	Sáu Liễu
2552	9391	Nguyễn Văn Khen		1977	Xây thường	Sáu Liễu
2553	9392	Nguyễn Văn Giơn		1976	Đất	Sáu Liễu
2554	9398	Tạ Thị Đờn		1976	Kiên cố	Sáu Liễu
2555	9402	Nguyễn Thị Thảo	1926	1976	Đất	Sáu Liễu
2556	9412	Dương Thị Hạnh		1977	Bán kiên cố	Sáu Liễu
2557	9414	có bia không tên			Đất	Sáu Liễu
2558	9416	Lê Văn Ngà			Đất	Sáu Liễu
2559	9418	Nguyễn Văn Tân	1970		Xây thường	Sáu Liễu
2560	9423	Võ Kim Phượng	1976	2000	Xây thường	Sáu Liễu
2561	9438	Nguyễn Thị Thu Vân			Đất	Sáu Liễu
2562	9442	Lưu Ngọc Phụng	1966	2002	Kiên cố	Sáu Liễu
2563	9443	Nguyễn Văn Trí	1981	2002	Kiên cố	Sáu Liễu
2564	9444	Đoàn Văn Hữu	1968	2003	Xây thường	Sáu Liễu
2565	9445	Phạm Tuyết	1948		Bán kiên cố	Sáu Liễu
2566	9448	Mộ Chữ Hoa			Kiên cố	Sáu Liễu
2567	9450	Nguyễn Thị Thanh Thùy	1963	1984	Xây thường	Sáu Liễu
2568	9462	Nguyễn Ngọc Bích Vy	1984	1985	Bán kiên cố	Sáu Liễu
2569	9463	Sơ sinh	1985	1985	Đất	Sáu Liễu
2570	9468	Phạm Thị Nhung	1962	1989	Kiên cố	Sáu Liễu
2571	9470	Mộ không bia			Đất	Sáu Liễu
2572	9472	Nguyễn		1985	Xây thường	Sáu Liễu
2573	9473	Vũ Quang Hải	1985	1985	Đất	Sáu Liễu
2574	9476	Phạm Văn Hội	1959	1984	Đất	Sáu Liễu
2575	9480	Nguyễn Ký Minh		2000	Xây thường	Sáu Liễu
2576	9483	Vũ Đức Nhung	1931	1984	Đất	Sáu Liễu
2577	9489	Nguyễn Thị Tám	1898	1984	Kiên cố	Sáu Liễu
2578	9503	Trương Văn Hùng	1982	2000	Đất	Sáu Liễu
2579	9504	Không thấy tên			Đất	Sáu Liễu
2580	9512	Phạm Văn Khải			Đất	Sáu Liễu
2581	9516	Vũ Văn Cầu	1950	2006	Kiên cố	Sáu Liễu
2582	9519	Trần Thị Hoa		2000	Bán kiên cố	Sáu Liễu
2583	9520	Vũ Danh Nam	2001		Đất	Sáu Liễu
2584	9522	Châu Ngọc Châu	1978		Đất	Sáu Liễu
2585	9526	Vũ Ngọc Phi Lân		1985	Kiên cố	Sáu Liễu
2586	9528	Trần Nam Trung		2000	Đất	Sáu Liễu

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
2587	9532	Võ Danh Nam			Đất	Sáu Liễu
2588	9536	Mộ không bia			Đất	Sáu Liễu
2589	9558	Nguyễn Văn Linh	1969	2004	Bán kiên cố	Sáu Liễu
2590	9559	Nguyễn Thị Thảo Ly	1982	1985	Kiên cố	Sáu Liễu
2591	9565	Ngô Văn Dũng	1958		Đất	Sáu Liễu
2592	9576	Nguyễn Thị Nụ	1924	1996	Kiên cố	Sáu Liễu
2593	9581	Mộ bể bia			Xây thường	Sáu Liễu
2594	9592	Lê Văn Thảo	2000	2000	Bán kiên cố	Sáu Liễu
2595	9596	Nguyễn Duy Thanh	1978	2006	Xây thường	Sáu Liễu
2596	9600	Chung Tô Nữ	1958	2002	Bán kiên cố	Sáu Liễu
2597	9601	Nguyễn Thị Thanh	1952	2000	Kiên cố	Sáu Liễu
2598	9607	Đặng Thị Chỉ	1912	2000	Kiên cố	Sáu Liễu
2599	9613	Trần Văn Đê	1955	2000	Đất	Sáu Liễu
2600	9619	Thành Trung			Đất	Sáu Liễu
2601	9621	Nguyễn Hữu Tín	1974	2002	Kiên cố	Sáu Liễu
2602	9623	Mộ xây không tên			Xây thường	Sáu Liễu
2603	9625	Mộ xây không tên			Xây thường	Sáu Liễu
2604	9627	Trần Thái Sự	1957	1985	Bán kiên cố	Sáu Liễu
2605	9630	Vô danh nam		2000	Đất	Sáu Liễu
2606	9636	Nguyễn Thị Thinh	1905	1985	Xây thường	Sáu Liễu
2607	9649	Mộ không bia			Đất	Sáu Liễu
2608	9650	Mộ không bia			Đất	Sáu Liễu
2609	9652	Lê Trọng Hòa	1982	2000	Xây thường	Sáu Liễu
2610	9653	Huỳnh Văn Xuyến	1994	2006	Xây thường	Sáu Liễu
2611	9656	Nguyễn Thị Bạch Ngọc	1981	1985	Bán kiên cố	Sáu Liễu
2612	9657	Vũ Tuấn Duy	1967	1985	Đất	Sáu Liễu
2613	9658	Trần Kiệm	1985		Đất	Sáu Liễu
2614	9678	Phạm Thị Ngọc Lan			Xây thường	Sáu Liễu
2615	9681	Vô danh nữ		2003	Xây thường	Sáu Liễu
2616	9684	Phạm Chai	1911	2000	Bán kiên cố	Sáu Liễu
2617	9685	Trần Ngọc Đức	1979	2000	Đất	Sáu Liễu
2618	9686	Nguyễn Văn Lừng	1929	1985	Xây thường	Sáu Liễu
2619	9687	Nữ vô danh			Đất	Sáu Liễu
2620	9698	Mộ đất không tên		1926	Đất	Sáu Liễu
2621	9700	Nguyễn Kim Trọng	1904	1985	Đất	Sáu Liễu
2622	9709	Đỗ Văn Thành	1932	2007	Kiên cố	Sáu Liễu
2623	9712	Nguyễn Thị Nhung	1933	2005	Đất	Sáu Liễu

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
2624	9713	Lê Văn Điền	1970	2008	Đất	Sáu Liễu
2625	9715	Mộ đất không tên			Đất	Sáu Liễu
2626	9721	Vô danh nữ	2000		Xây thường	Sáu Liễu
2627	9752	Không bia			Đất	Sáu Liễu
2628	9754	Vô thừa nhận		2000	Xây thường	Sáu Liễu
2629	9755	Lê Trung Đức	1988	1989	Đất	Sáu Liễu
2630	9756	Mộ đất không bia			Đất	Sáu Liễu
2631	9757	Mộ đất không bia			Đất	Sáu Liễu
2632	9758	Mộ đất không bia			Đất	Sáu Liễu
2633	9759	Mộ đất không bia			Đất	Sáu Liễu
2634	9760	Mộ đất không bia			Đất	Sáu Liễu
2635	9762	Lâm Thị Cẩm Hồng	1956	2003	Kiên cố	Sáu Liễu
2636	9781	Nguyễn Thị Hằng	1933	1999	Kiên cố	Sáu Liễu
2637	9786	Hoàng Văn Thanh	1947	2001	Kiên cố	Sáu Liễu
2638	9789	Phạm Thị Thu Hương			Bán kiên cố	Sáu Liễu
2639	9791	Vy Quang Đạo	1988	1989	Đất	Sáu Liễu
2640	9792	Mộ không tên			Đất	Sáu Liễu
2641	9793	Lê Hoàng Diễm Chi			Đất	Sáu Liễu
2642	9794	Trần Thị Luật		2000	Bán kiên cố	Sáu Liễu
2643	9805	Mộ không bia			Đất	Sáu Liễu
2644	9806	Mộ không bia			Xây thường	Sáu Liễu
2645	9807	Mộ không bia			Đất	Sáu Liễu
2646	9816	Nguyễn Thảo	1940	2006	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2647	9819	Phan Văn Đồng	1925	2001	Bán kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2648	9823	Trần Cao Thanh	1959	2001	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2649	9824	Lương Văn Cận	1931	1998	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2650	9826	Phạm Ngọc Trỳ	1933	1991	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2651	9828	Trần Thị Ngọt	1917	2007	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2652	9829	Mai Hữu Sơn	1938	2004	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2653	9830	Nguyễn Thị Thành			Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2654	9831	Đỗ Khánh Hòa	1976	2003	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2655	9834	Trần Văn Hiên	1908	1991	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2656	9837	Phạm Văn Quyển	1928	1991	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2657	9839	Lê Thị Cẩm Vân	1973	1990	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2658	9840	Hồ Trọng Tâm	1970	1990	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2659	9841	Trần Ngọc Y	1937	1980	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2660	9842	Võ Văn Thánh		1996	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
2661	9843	Võ Thị Đáng	1919	1997	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2662	9844	Trịnh Thị Yến	1920	1990	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2663	9845	Trần Khương Kiều	1923	1990	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2664	9847	Lê Thị Giá	1914	1992	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2665	9850	Nguyễn Văn Chánh	1914	1990	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2666	9851	Bùi Văn Vĩnh	1906	1990	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2667	9852	Trần Văn Năm	1936		Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2668	9855	Trần Thị Kim Cúc	1958	1990	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2669	9856	Lê Thị Lang	1920	1990	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2670	9857	Võ Thị Mọi			Đất	Nguyễn Thị Lý
2671	9859	Trần Thị Bế	1926	2005	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2672	9860	Nguyễn Huy Thọ	1934	2002	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2673	9871	Dòng tộc Họ Phạm			Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2674	9877	Trần Thị Minh	1904	1991	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2675	9879	Nguyễn Văn Siêng			Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2676	9881	Nguyễn Văn Phúc	1943	1991	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2677	9885	Kiều Thị Nhự	1949	1995	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2678	9898	Tạ Minh Đức	1976	2007	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2679	9899	Tạ Duy Hoạt	1918	2009	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2680	9900	Nguyễn Thị Huệ	1932	1990	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2681	9903	Nguyễn Xuân Ngân	1920	1990	Đặc biệt kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2682	9904	Đỗ Thị Lý	1926	2005	Đặc biệt kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2683	9905	Tần Thị Khá		1975	Đặc biệt kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2684	9906	Nguyễn Thành Nhơn		1953	Đặc biệt kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2685	9907	Nguyễn Văn Chín	1926	1994	Đặc biệt kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2686	9909	Trần Văn Tư		1989	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2687	9910	Hà Kim	1928	1989	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2688	9912	Văn Dương		1992	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2689	9919	Lê Kim Dũng	1962	1991	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2690	9921	Nguyễn Ngọc Huê	1936	1991	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2691	9930	Nguyễn Xuân Sơn	1956	1995	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2692	9937	Nguyễn Đình Khiêm	1953	2003	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2693	9943	Lê Thị Liệu	1901	1988	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2694	9948	Nguyễn Thị Hai	1925	1990	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2695	9951	Trần Thị Hường		1960	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2696	9955	Mai Thị Oanh	1917	2003	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2697	9956	Mai Hữu Ấm	1916	1989	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
2698	9957	Vũ Văn Năm (Lã Thị Nhung)	1924	1989	Đất	Nguyễn Thị Lý
2699	9958	Nguyễn Tiết Hùng	1937	1989	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2700	9959	Châu Văn Cứ	1966	1989	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2701	9964	Phạm Thị Nha	1932	1989	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2702	9965	Trần Thị Kim Loan	1972	1990	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2703	9967	Lê Văn Nghĩa	1947	1980	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2704	9968	Đặng Phúc	1914	1988	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2705	9969	Trần Thị Mỹ Lệ	1965	2016	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2706	9970	Bùi Thị Hợi	1921	2011	Bán kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2707	9973	Đặng Văn Xâu	1908	1997	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2708	9974	Bùi Thị Hải Đàng	1910	1992	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2709	9983	Nguyễn Thị Dung		1989	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2710	9984	Trần Ngọc Thảo		1972	Xây thường	Tân Việt
2711	9987	Nguyễn Thụy Thùy Trang			Đất	Tân Việt
2712	9988	Vô danh			Xây thường	Tân Việt
2713	9989	vô danh			Xây thường	Tân Việt
2714	9990	Vũ Quang Tư		1989	Đất	Tân Việt
2715	9992	Nguyễn Văn Giàu	1915	1989	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2716	9997	Trần Văn Đường	1949	1989	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2717	10006	Mộ bia mờ			Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2718	10009	Đan Thị Anh Đào	1966	1989	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2719	10014	Nguyễn Thuần	1916	1990	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2720	10015	Bùi Thị Hoa	1917	2001	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2721	10016	Nguyễn Văn Thái			Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2722	10017	Lại Kỹ Ninh	1912	1990	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2723	10018	Nguyễn Thị Chiên		1993	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2724	10023	Trịnh Chí Khải	1958	1989	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2725	10024	Nguyễn Văn Hội	1899	1989	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2726	10027	Nguyễn Bích Phượng	1980	1989	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2727	10028	Nguyễn Thị Cơ		1989	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2728	10029	Nguyễn Văn Trung	1929		Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2729	10033	Nguyễn Văn Được	1941	1989	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2730	10038	Lê Văn Hải	1926	1990	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2731	10039	Lê Văn Bé	1958	1990	Đất	Nguyễn Thị Lý
2732	10040	Huỳnh Thị Lài	1915	1990	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2733	10042	Hà Thông		2002	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2734	10043	Trần Thị Mười		1990	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
2735	10044	Nguyễn Ngọc Trạch	1925	1990	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2736	10045	Nguyễn Thị Do	1907	1990	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2737	10047	Đào Công Phụng	1980		Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2738	10048	Phạm Thị Nghĩa	1927	1989	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2739	10049	Châu Văn Nhung	1920	1989	Bán kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2740	10050	Phạm Ngọc Ẩn		1989	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2741	10051	Lê Thị Lý		1909	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2742	10054	Mai Trọng Hải	1989	1990	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2743	10055	Hoàng Văn Gièo		1989	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2744	10056	Nguyễn Thị Điệt	1920	2003	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2745	10057	Phạm Huy Thảo	1919		Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2746	10058	Lê Duy Hải	1956		Đất	Nguyễn Thị Lý
2747	10062	Liên Thông Hoa	1931	1989	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2748	10063	Vũ Văn Hào	1913	1989	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2749	10064	Bùi Văn Côn	1909	1988	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2750	10065	Đặng Lức	1938	1989	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2751	10066	Nguyễn Hữu Phước	1932	1989	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2752	10067	Cao Như Hiến	1959	1989	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2753	10068	Nguyễn Thị Thảo	1941		Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2754	10069	Trần Xuân Hối	1938	1990	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2755	10070	Trần Như Đối		1990	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2756	10071	Võ Văn Hòa	1958		Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2757	10072	Vũ Kim Cừ	1924		Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2758	10073	Trần Văn On	1959	1996	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2759	10076	Trương Văn Hồ	1954	1990	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2760	10078	Nguyễn Văn Tỷ	1919	1990	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2761	10079	Phùng Văn Kiêm	1920		Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2762	10080	Huỳnh Tứng	1940	1989	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2763	10081	Nguyễn Văn Tâm	1929	1989	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2764	10082	Trương Văn Muối	1942	1989	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2765	10083	Nguyễn Bích Loan	1969	1989	Đất	Nguyễn Thị Lý
2766	10084	Nguyễn Thị Huệ		1989	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2767	10085	Lê Viết Huyền Trang	1974	1989	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2768	10086	Vũ Thị Tính	1908	1989	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2769	10087	Nguyễn Văn Toàn	1957	1989	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2770	10088	Nguyễn Thị Ên	1908	1988	Đất	Nguyễn Thị Lý
2771	10089	Nguyễn Thị Thanh Mai	1977	1989	Đất	Nguyễn Thị Lý

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
2772	10090	Nguyễn Quý Đan	1920	1988	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2773	10098	Trần Văn Lý	1910	1989	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2774	10101	Vũ Quang Minh	1964	1989	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2775	10103	Vũ Thị Tuyên	1915	1989	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2776	10106	Nguyễn Văn Be	1937	1989	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2777	10108	Nguyễn Văn Bon	1955		Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2778	10109	Lê Văn Thình		1989	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2779	10110	Lại Thế Ý	1908	1989	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2780	10111	Nguyễn Văn Ý	1917	1989	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2781	10112	Nguyễn Thị Tư		1996	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2782	10113	Lại Văn Huân	1917	1989	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2783	10114	Nguyễn Thị Chín	1926		Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2784	10115	Huỳnh Thị Phụng		1993	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2785	10116	Vô Danh			Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2786	10117	Nguyễn Thị Tư			Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2787	10118	Vô danh			Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2788	10119	vô danh			Đất	Nguyễn Thị Lý
2789	10121	Phạm Thị Ánh Tuyết	1936	1989	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2790	10122	Phạm Thành Phong	1970	1989	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2791	10126	Trần Văn Hiến	1934		Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2792	10129	Trịnh Văn Nam	1913	1989	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2793	10130	Phạm Viết Đạm	1909	1989	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2794	10131	Võ Thị Tươi	1924		Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2795	10132	Nguyễn Thanh Tùng	1961	1988	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2796	10135	Trần Ngọt	1947	1989	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2797	10136	Nguyễn Ngôn	1940	1988	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2798	10141	Nguyễn Hoàng Sơn	1971	1991	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2799	10143	Tạ Thị Quế	1914	1988	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2800	10144	Nguyễn Thị Lai	1915	1988	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2801	10145	Nguyễn Văn Thành	1955	1988	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2802	10146	Nguyễn Thị Đỗ	1907	1989	Đất	Nguyễn Thị Lý
2803	10148	Nguyễn Thanh Tùng		1990	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2804	10149	Phạm Thị Cá	1935	1988	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2805	10151	Phạm Thị Hạt	1902	1988	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2806	10152	Huỳnh Thị Tô		1988	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2807	10156	Nguyễn Hoàng Vũ		1989	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2808	10157	Bùi Thị Ngọc Mai		1988	Xây thường	Nguyễn Thị Lý

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
2809	10158	Người hoa			Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2810	10162	Lương Văn Diệp	1971	2004	Bán kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2811	10163	Nguyễn Ngọc Đường	1925	2010	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2812	10167	Đỗ Cát		1989	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2813	10177	Huỳnh Ngăn	1909	1993	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2814	10179	Phạm Văn Khiêm	1941	1990	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2815	10180	Phạm Trà Ân	1988		Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2816	10181	Cao Mộng Trinh	1989	1989	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2817	10182	Nguyễn Thị Thành		2000	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2818	10183	Từ Hồng Phúc	1997	1997	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2819	10185	Trần Ngọc Hảo	1989	1989	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2820	10187	Nguyễn Tuyết Trình (Trinh)	1989	1989	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2821	10189	Phạm Minh Bỏ	1989	1989	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2822	10190	Phạm Hoài Nam Phi	1989	1989	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2823	10191	Nguyễn Đức Tững	1994	1994	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2824	10192	Nguyễn Xuân Hải	1988		Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2825	10194	Nguyễn Văn Nhiều			Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2826	10196	Vũ Nguyễn	1989		Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2827	10197	Nguyễn Hữu Thiện	1993	1993	Đất	Nguyễn Thị Lý
2828	10199	Nguyễn Mạnh Phi	1993	1993	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2829	10201	Tôn Thị Hằng Nga	1984	1992	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2830	10206	Nghiêm Vô Danh	1989	1989	Đất	Nguyễn Thị Lý
2831	10207	Nguyễn Thị Ngân Châu	1989		Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2832	10208	Trần Hoài Đế (bé)	1995		Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2833	10209	Nguyễn Thị Mai	1990		Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2834	10213	Tôn Thất Tí	1994	1994	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2835	10216	Thanh Thu			Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2836	10218	Lương Đức	1986	1986	Đất	Nguyễn Thị Lý
2837	10219	Châu Hoàng Long	1988	1988	Đất	Nguyễn Thị Lý
2838	10220	Trần Giang Lâm			Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2839	10221	Huỳnh Lê Tuấn	1987	1987	Đất	Nguyễn Thị Lý
2840	10225	Lê Châu Lệ Giang	1992	1992	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2841	10227	Lê Quỳnh Hoa	1988	1989	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2842	10230	Phan Út		1989	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2843	10231	Nguyễn Thị Trương	1925	1989	Đất	Nguyễn Thị Lý
2844	10238	Phạm Thị Tuệ		1989	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2845	10239	Vô danh (Phan Thị Nghĩa)	1922	1997	Đất	Nguyễn Thị Lý

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
2846	10240	Nguyễn Ngọc Minh	1958	1989	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2847	10242	Ông Thị Dồn	1935	1988	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2848	10243	Nguyễn Văn Dần	1913	1989	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2849	10245	Hà Thị Bình		1989	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2850	10246	Vương Văn Năm	1917	1989	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2851	10247	Mai Phước Lộc	1957	1989	Đất	Nguyễn Thị Lý
2852	10248	Đỗ Thị Nhàn	1923	1995	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2853	10249	Trịnh Văn Thiệt; Nguyễn Thị Vòng	1925		Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2854	10255	Hiếu Trung Chính	1959	1976	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2855	10259	Trần Thị Cúc	1902	1989	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2856	10262	Thái Thị Tư	1917	1990	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2857	10265	Trịnh Thị Nhan	1918	2004	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2858	10266	Phạm Thị Sáu	1913	1991	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2859	10269	Nguyễn Văn Khỏe	1929	1990	Đất	Nguyễn Thị Lý
2860	10271	Lê Văn Viết	1933	1990	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2861	10273	Nguyễn Văn Hiệp		1990	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2862	10277	Trần Quang Ry			Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2863	10282	Trịnh Văn Lang	1928	1990	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2864	10283	Nguyễn Văn			Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2865	10285	Nguyễn Thị Minh Ngân	1995		Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2866	10289	Lại Văn Điện	1949	1994	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2867	10290	Đoàn Thị Lụa	1949	1994	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2868	10291	Đoàn Thị Kim Sơn	1946	1990	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2869	10292	Đỗ Văn Chi	1936	1982	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2870	10299	Lê Văn Thạnh	1916	1978	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2871	10300	Trần Kim Hoa (Cốt: Lê Văn Bê)	1934	1965	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2872	10301	Trần Kim Hoa; Lê Thị Nhung	1932	2003	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2873	10307	Trần Văn Danh	1918	1994	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2874	10308	Lê Văn Lợi		1994	Bán kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2875	10309	Nguyễn Viết Sơn	1952	1980	Bán kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2876	10310	Trần Thị Phi			Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2877	10311	Phạm Thị Lan	1922		Đất	Nguyễn Thị Lý
2878	10313	Nguyễn Hữu Ích	1812	1970	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2879	10314	Cao Thị Mỹ Hằng	1946		Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2880	10315	Lê Văn Tuôi	1928	1999	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2881	10316	Nguyễn Thị Dưỡng	1911	2002	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2882	10317	Trần Thị Nuôi	1931	1999	Bán kiên cố	Nguyễn Thị Lý

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
2883	10318	Nguyễn Hoa			Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2884	10319	Phạm Nam Kiều	1900	1966	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2885	10321	Biện Văn Sơn		1999	Đất	Nguyễn Thị Lý
2886	10322	Nguyễn Hoa			Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2887	10324	Hoàng Văn Lương	1899	1966	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2888	10326	Phạm Tiến Phúc	1945	1967	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2889	10327	Quách Đình Quỳ		1966	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2890	10329	Nguyễn Văn Ky	1956		Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2891	10330	Bùi Như Xuyên	1969		Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2892	10331	Huỳnh Văn Hoạch	1910		Đất	Nguyễn Thị Lý
2893	10332	Trần Văn Nghiệp		1989	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2894	10333	Trần Văn Thình	1919	1982	Bán kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2895	10334	Lê Minh Thành		1982	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2896	10335	Lại Thị Đỉnh	1893	1974	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2897	10336	Hà Thị Cẩm Tú		1975	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2898	10337	Lê Thị Loan	1918	1982	Bán kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2899	10338	Bùi Thị Ở	1918	1997	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2900	10339	Nguyễn Thị Hạ			Đặc biệt kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2901	10340	Huỳnh Thị Đầu	1905	1988	Bán kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2902	10341	Vũ Thị Thích	1916	2003	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2903	10342	Nguyễn Thị Gắng		1966	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2904	10343	Lê Đức Tuấn		1965	Đặc biệt kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2905	10344	Nguyễn Thị Kim Trúc	1979	1998	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2906	10345	Nguyễn Vinh	1913		Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2907	10347	Chu Thị Tuyết	1949	1966	Đất	Nguyễn Thị Lý
2908	10348	Nguyễn Văn Nam		1966	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2909	10349	Nguyễn Thanh Lợi		1966	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2910	10350	Trần Tấn Đạt	1937	1999	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2911	10351	Hoàng Ngọc Hiệp	1935	1999	Bán kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2912	10354	Võ Thị Dung	1919	1988	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2913	10355	Trần Thị Vân	1937	1986	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2914	10356	Dương Văn Phước	1932	1988	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2915	10358	Nguyễn Thị Hường	1906	1982	Bán kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2916	10359	Hoa Thị Bẫy	1927	1986	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2917	10360	Nguyễn Thị Quý	1968	1988	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2918	10361	Nguyễn Quang Điền	1912	1989	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2919	10362	Đặng Đình Sửu			Kiên cố	Nguyễn Thị Lý

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
2920	10363	Nguyễn Thành Minh	1958	2000	Đất	Nguyễn Thị Lý
2921	10364	Đặng Văn Hải	1860	1980	Kiên cố	Nguyễn Thị Lý
2922	10367	Nguyễn Văn Bê	1951	2007	Xây thường	Nguyễn Thị Lý
2923	10384	Vô danh			Xây thường	Sáu Liễu
2924	10386	Võ Thị Thương		1986	Xây thường	Sáu Liễu
2925	10400	Nguyễn Thị Huệ	1929		Xây thường	Sáu Liễu
2926	10405	Vô danh			Đất	Sáu Liễu
2927	10411	Vô danh			Đất	Sáu Liễu
2928	10422	Ngô Thị Liên	1907		Đất	Sáu Liễu
2929	10423	Mộ Chữ Hoa			Xây thường	Sáu Liễu
2930	10424	Vô danh			Đất	Sáu Liễu
2931	10427	Vô danh			Đất	Sáu Liễu
2932	10429	Vô danh			Xây thường	Sáu Liễu
2933	10432	Ngô Thị Mỹ Anh		1999	Xây thường	Sáu Liễu
2934	10438	Nguyễn Văn Đá	1911	1989	Xây thường	Sáu Liễu
2935	10442	Lê Tấn Tài	1959	2000	Xây thường	Sáu Liễu
2936	10456	Vô danh			Đất	Sáu Liễu
2937	10467	Mộ Chữ Hoa			Đất	Sáu Liễu
2938	10480	Nguyễn Ca Da Phượng		2004	Xây thường	Nguyễn Văn Bì
2939	10486	Vô danh			Xây thường	Nguyễn Văn Bì
2940	10489	Nhữ Anh Tâm	1991		Bán kiên cố	Nguyễn Văn Bì
2941	10492	Phạm Huy Ích		2007	Xây thường	Nguyễn Văn Bì
2942	10493	Nguyễn Hữu Lý		2006	Xây thường	Nguyễn Văn Bì
2943	10495	Trần Thị Thi	1915	1991	Kiên cố	Nguyễn Văn Bì
2944	10499	Vô danh			Kiên cố	Nguyễn Văn Bì
2945	10512	Nguyễn Thị Tỵ	1929	1991	Kiên cố	Nguyễn Văn Bì
2946	10514	Võ Văn Hải	1959	1991	Đất	Nguyễn Văn Bì
2947	10521	Vô danh			Đất	Nguyễn Văn Bì
2948	10523	Tạ Văn Hợp	1932	1990	Kiên cố	Nguyễn Văn Bì
2949	10531	Lê Thị Minh	1957		Xây thường	Nguyễn Văn Bì
2950	10532	Nguyễn Thị Hai	1819	1900	Bán kiên cố	Nguyễn Văn Bì
2951	10533	Nguyễn Kim Tân			Đất	Nguyễn Văn Bì
2952	10538	Vô danh			Đất	Nguyễn Văn Bì
2953	10542	Nguyễn Thị Sến	1906		Xây thường	Nguyễn Văn Bì
2954	10548	Vô danh			Xây thường	Nguyễn Văn Bì
2955	10551	Nguyễn Văn Dầu	1940		Xây thường	Nguyễn Văn Bì
2956	10554	Nguyễn Văn Dí	1938		Xây thường	Nguyễn Văn Bì

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
2957	10563	Công Thế Thiều	2000	2000	Xây thường	Nguyễn Văn Bì
2958	10577	Phạm Vũ Nguyên	1942	1990	Xây thường	Nguyễn Văn Bì
2959	10580	Nguyễn Thị Đần	1915	1990	Xây thường	Nguyễn Văn Bì
2960	10589	Trần Văn Chành	1922	1990	Kiên cố	Nguyễn Văn Bì
2961	10593	Lê Long Bình	1976	2000	Bán kiên cố	Nguyễn Văn Bì
2962	10595	Vô danh			Đất	Nguyễn Văn Bì
2963	10596	Đỗ Thị Lan	1920		Xây thường	Nguyễn Văn Bì
2964	10599	Phạm Văn Mỹ	1957	1980	Xây thường	Nguyễn Văn Bì
2965	10604	Vô danh			Đất	Nguyễn Văn Bì
2966	10616	Nguyễn Tấn Lợi	1929	1991	Bán kiên cố	Nguyễn Văn Bì
2967	10626	Vũ Đoàn Đoan Trang	2010	2010	Bán kiên cố	Nguyễn Văn Bì
2968	10627	Vô danh			Đất	Nguyễn Văn Bì
2969	10631	Trần Thị Kỳ Uyên	1954	1991	Xây thường	Nguyễn Văn Bì
2970	10632	Nguyễn Gia	1967		Kiên cố	Bắc Việt
2971	10633	Hoàng Phúc	1916	2004	Kiên cố	Bắc Việt
2972	10635	Mộ Chữ Hoa			Kiên cố	Bắc Việt
2973	10636	Phó Thị Oanh	1932	1996	Xây thường	Bắc Việt
2974	10637	Mai Thị Túc	1914	1993	Kiên cố	Bắc Việt
2975	10638	Thái Xuyên	1907	1982	đất	Bắc Việt
2976	10639	Vương Quốc Chính	1919	1997	Bán kiên cố	Bắc Việt
2977	10640	Lê Thị Thinh	1963	1998	Kiên cố	Bắc Việt
2978	10641	Nguyễn Thanh Thư	1971	1990	Xây thường	Bắc Việt
2979	10642	Nguyễn Văn Chen		1999	Xây thường	Bắc Việt
2980	10644	Nguyễn Văn Lợi	1952	1999	Kiên cố	Bắc Việt
2981	10645	Đinh Văn Sinh	1933	1989	Kiên cố	Bắc Việt
2982	10646	Đặng Kim	1916	1989	Xây thường	Bắc Việt
2983	10647	Trần Bạch Mai	1929	2000	Kiên cố	Bắc Việt
2984	10648	Lê Văn Thể	1926	2004	Kiên cố	Bắc Việt
2985	10649	Phạm Thị Quế	1925	1989	Xây thường	Bắc Việt
2986	10650	Trần Thị Vân			Xây thường	Bắc Việt
2987	10651	Mộ Chữ Hoa			Kiên cố	Bắc Việt
2988	10652	Đỗ Lê Huy Sơn	1977		Kiên cố	Bắc Việt
2989	10653	Vô danh			Xây thường	Bắc Việt
2990	10655	Đào Văn Gập	1955	2000	Xây thường	Bắc Việt
2991	10656	Vũ Quốc An	1976	2000	Xây thường	Bắc Việt
2992	10657	Phan Văn Trị		1982	Xây thường	Bắc Việt
2993	10658	Nguyễn Thị Bến	1917	2000	Bán kiên cố	Bắc Việt

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
2994	10659	Dương Thị Chuông	1923	2000	Xây thường	Bắc Việt
2995	10660	Vô danh			Xây thường	Bắc Việt
2996	10661	Nguyễn Văn Tồn	1918	2000	Kiên cố	Bắc Việt
2997	10662	Đỗ Khánh Long	1914	1992	Xây thường	Bắc Việt
2998	10663	Phạm Văn Tuấn			Xây thường	Bắc Việt
2999	10664	Lê Thị Đào Trâm	1983	2001	Xây thường	Bắc Việt
3000	10665	Trần Thị Nghi		1991	Xây thường	Bắc Việt
3001	10667	Nguyễn Thị Xuân	1973	1991	Kiên cố	Bắc Việt
3002	10669	Trần Thị Lê	1966	1988	Xây thường	Bắc Việt
3003	10670	Nguyễn Thanh Lam	1962	1988	Xây thường	Bắc Việt
3004	10671	Nguyễn Thị Vân	1938	1988	Kiên cố	Bắc Việt
3005	10672	Vũ Hữu Trang	1922	1988	Kiên cố	Bắc Việt
3006	10673	Vô danh			Xây thường	Bắc Việt
3007	10675	Nguyễn Văn Khải	1927	1988	Kiên cố	Bắc Việt
3008	10677	Đỗ Thị Thân	1952	1988	Xây thường	Bắc Việt
3009	10680	Trương Thị Khấn	1904	1988	Xây thường	Bắc Việt
3010	10681	Đỗ Mạnh Hùng		1988	Kiên cố	Bắc Việt
3011	10682	Dương Thị Bồi	1930	1988	Xây thường	Bắc Việt
3012	10683	Phạm Thị Cộng	1906	1988	Xây thường	Bắc Việt
3013	10684	Nguyễn Mạnh Hoan	1945	1988	Xây thường	Bắc Việt
3014	10686	Từ Kim	1948	2000	Kiên cố	Bắc Việt
3015	10687	Phạm Quốc Tuấn	1950	2000	Kiên cố	Bắc Việt
3016	10688	Mộ Chữ Hoa			Kiên cố	Bắc Việt
3017	10689	Lương Thanh Long	1959	2000	Kiên cố	Bắc Việt
3018	10690	Thiện Nghĩa	1919	2000	Xây thường	Bắc Việt
3019	10691	Trần Bích Liễu	1957	2000	Kiên cố	Bắc Việt
3020	10692	Vô danh			Kiên cố	Bắc Việt
3021	10693	Phạm Văn Hường	1947	2000	Bán kiên cố	Bắc Việt
3022	10694	Trần Giang			Kiên cố	Bắc Việt
3023	10695	Phạm Thị Thăm	1932	1999	Kiên cố	Bắc Việt
3024	10696	Vô danh			Đất	Bắc Việt
3025	10704	Mộ chữ Hoa			Kiên cố	Bắc Việt
3026	10705	Trịnh Thị Gái	1932	2001	Kiên cố	Bắc Việt
3027	10706	Nguyễn Đình Định	1921	1997	Kiên cố	Bắc Việt
3028	10707	Phạm Thị Đoán	1918	1987	Kiên cố	Bắc Việt
3029	10709	Vũ Văn Toàn		1989	Đất	Bắc Việt
3030	10717	Trần Văn Điệp	1930	2001	Kiên cố	Bắc Việt

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
3031	10728	Trương Kiến Toàn	1966	1993	Bán kiên cố	Trần Ngọc Thố
3032	10729	Trần Thị Sang	1916	1962	Kiên cố	Đất làng
3033	10730	Lưu Văn Chừng	1911	1976	Kiên cố	Đất làng
3034	10731	Võ Hoàng Sào		2011	Xây thường	Đất làng
3035	10732	Lưu Thị Nhản	1952	2010	Xây thường	Đất làng
3036	10734	Lưu Văn Mai			Xây thường	Đất làng
3037	10735	Lưu Văn Dĩa	1941	1955	Kiên cố	Đất làng
3038	10736	Nguyễn Văn Nhìn			Xây thường	Đất làng
3039	10737	Đỗ Thị Diệu			Xây thường	Đất làng
3040	10738	Võ Hoàng Thuyên			Xây thường	Đất làng
3041	10743	Nguyễn Thị Bỏ	2001	2001	Xây thường	Trần Ngọc Thố
3042	10744	Trịnh Thế Kiên	1994	1994	Xây thường	Trần Ngọc Thố
3043	10745	Mộ không tên		2000	Kiên cố	Bắc Việt
3044	10746	Nguyễn Văn Bỏ	2000	2000	Kiên cố	Bắc Việt
3045	10747	Huỳnh Thị Bỏ	2000	2000	Xây thường	Bắc Việt
3046	10749	Mộ Chữ Hoa			Xây thường	Bắc Việt
3047	10750	Phạm Hoàng Song	2004	2004	Đất	Bắc Việt
3048	10751	Mộ Chữ Hoa			Xây thường	Bắc Việt
3049	10752	Phương Ngọc Thuận			Đất	Bắc Việt
3050	10753	Mộ Chữ Hoa			Kiên cố	Bắc Việt
3051	10754	Chung Thị Ngọc Thương	1983	1983	Đất	Bắc Việt
3052	10755	Đào Dung Thẩm	1937	2004	Kiên cố	Bắc Việt
3053	10756	Nguyễn Thị Kim Phương	1957	2002	Kiên cố	Bắc Việt
3054	10757	Mộ không tên			Đất	Bắc Việt
3055	10758	Mộ Chữ Hoa			Đất	Bắc Việt
3056	10759	Vũ phương Cường	1949	2002	Kiên cố	Bắc Việt
3057	10760	Nguyễn Thị Cúc	1921	2002	Bán kiên cố	Bắc Việt
3058	10761	Phan Ngọc Tân	1955	2002	Bán kiên cố	Bắc Việt
3059	10762	Mộ không tên			Đất	Bắc Việt
3060	10763	Nguyễn Phan Cường	1980	1980	Bán kiên cố	Bắc Việt
3061	10764	Nguyễn Minh Hiển	1976	1979	Kiên cố	Bắc Việt
3062	12903	Phạm Văn Danh	1956	2000	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3063	12986	Nguyễn Thị Thà	1933	1990	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3064	12988	Bùi Thị Sáu	1911	1990	Đất	Đất tư nhân Hai Cờ
3065	12991	Trần Thị Vị	1921	1990	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3066	13007	Nguyễn Thị Còn	1912	1990	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3067	13022	Lê Thị Thôi	1911	1991	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
3068	13034	Võ Văn Thành	1977	1992	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3069	13041	Trần Thị Tuyết Hồng	1971	1991	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3070	13046	Nguyễn Văn Gọn	1961	1991	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3071	13050	Huỳnh Thanh Khiết	1934	1991	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3072	13055	Lương Thành	1955	1991	Đất	Đất tư nhân Hai Cờ
3073	13056	Trần Thị Quý	1963	1991	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3074	13057	Nam vô danh	0	0	Đất	Đất tư nhân Hai Cờ
3075	13080	Đặng Ngọc Thanh	1948	1992	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3076	13093	Lê Văn Được	1965	1992	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3077	13097	Hồ Văn Trung	1925	1992	Đất	Đất tư nhân Hai Cờ
3078	13106	Trần Thanh Quân	1993	0	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3079	13115	Nguyễn Thị Cúc	1914	1991	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3080	13119	Vô danh	0	0	Xây Thường	Đất tư nhân Hai Cờ
3081	13130	Võ Văn Thắng	1955	1991	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3082	13144	Lê Thị Kim Diệu	1973	1992	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3083	13153	Lê Thị Bê; Lương Văn Gờ	0	0	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3084	13155	Nguyễn Tân	1961	2000	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3085	13182	Nguyễn Tuấn Kiệt	1975	1991	Đất	Đất tư nhân Hai Cờ
3086	13195	Trần Văn Ba	1926	1993	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3087	13199	Nguyễn Thị Của	1924	1994	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3088	13200	Người Hoa	0	0	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3089	13201	Nguyễn Văn Đức	1955	1994	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3090	13207	Nguyễn Thị Lựu	1947	1993	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3091	13210	Nguyễn Thị Tư	1922	1993	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3092	13217	Trần Văn Thình	1915	1992	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3093	13218	Nguyễn Thị Thơm	1912	1992	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3094	13221	Nguyễn Phúc Chuyên	1923	1992	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3095	13224	Nguyễn Thị Tâm	1937	2002	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3096	13237	Mã Thị Mặn	1929	1992	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3097	13238	Trần Quốc Việt	1962	1992	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3098	13239	Quách Thị Muối	1927	1992	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3099	13240	Trần Sỉ Vọng	0	1997	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3100	13247	Nguyễn Thị Lựu	1912	1992	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3101	13248	Nguyễn Á Châu	1992	1994	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3102	13258	Nguyễn Đức Lâm	1995	1995	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3103	13259	Thái Sinh Quỳnh Như	1995	1995	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3104	13260	Nguyễn Đức Mạnh	0	2000	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
3105	13264	Nguyễn Thị Cấm	1917	1997	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3106	13271	Nguyễn Thị Hai	1911	1996	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3107	13296	Phạm Viết Yên	1968	1982	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3108	13305	Lý Thị Huệ	1913	2007	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3109	13312	Cao Trường An	1969	1992	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3110	13316	Bùi Nguyễn Thiệu	1940	1992	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3111	13317	Văn Hưng	1936	1992	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3112	13324	Lê Thị Thanh	1917	1993	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3113	13360	Lê Thị Vân	1933	1993	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3114	13372	Lê Thị Ngọc Xuân	1931	1992	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3115	13397	Người Hoa	0	0	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3116	13398	Người Hoa	0	0	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3117	13412	Lê Dẻo	1937	1994	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3118	13434	Trần Thị Thận	1927	2007	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3119	13437	Bùi Văn Minh	1930	1994	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3120	13449	Lê Thị Đầm	1926	1994	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3121	13456	Nguyễn Văn Thời	1961	1994	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3122	13476	Lê Thị Quyến	1910	1995	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3123	13495	Đỗ Mạnh Cường	1970	1995	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3124	13513	Phùng Tấn Chương	1956	1996	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3125	13551	Lê Văn Bây	1943	0	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3126	13555	Hồ Hải Huân	1967	1997	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3127	13558	Nguyễn Quang Thành	1955	1996	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3128	13561	Hồ Anh Tuấn	1963	1996	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Cờ
3129	13624	Vô danh			Đất	Đất tư nhân Hai Cờ
3130	13625	Vô danh			Đất	Đất tư nhân Hai Cờ
3131	13630	Lê Thị Chào	1948	1991	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Út Thu
3132	13631	Quách Văn Trề	1919	2010	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Út Thu
3133	13632	Đoàn Văn Tiến	1962	1992	Kiên Cố	Đất tư nhân Út Thu
3134	13641	Lâm Thị Bích Trâm	1989	1992	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Út Thu
3135	13643	Phan Ngọc Nhật Quang	0	0	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Út Thu
3136	13645	Không rõ tên	0	0	Đất	Đất tư nhân Út Thu
3137	13649	TB Ngọc Anh	1991	1991	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Út Thu
3138	13658	Trần Thị Nguyệt	1908	1991	Kiên Cố	Đất tư nhân Út Thu
3139	13659	Phạm Thị Lai	1954	1991	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Út Thu
3140	13662	Mai Văn Định	1946	1992	Đất	Đất tư nhân Út Thu
3141	13668	Người Hoa	0	0	Đất	Đất tư nhân Út Thu

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
3142	13672	Trần Văn Giới	1919	1991	Kiên Cố	Đất tư nhân Út Thu
3143	13676	Nguyễn Văn Minh	1944	1991	Kiên Cố	Đất tư nhân Út Thu
3144	13680	Châu Thị Khánh	0	1991	Đất	Đất tư nhân Út Thu
3145	13686	Lê Thị Hương	1908	1991	Đất	Đất tư nhân Út Thu
3146	13687	Lưu Văn Đức	1969	1991	Kiên Cố	Đất tư nhân Út Thu
3147	13690	Mai Thị Ba	1942	0	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Út Thu
3148	13693	Lê Minh Đức	1979	1991	Đất	Đất tư nhân Út Thu
3149	13697	Nguyễn Văn Bỏ	1991	1991	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Út Thu
3150	13698	Nguyễn Thị Kim Phượng	1991	1991	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Út Thu
3151	13701	Cao Thị Ngàn	1916	1991	Kiên Cố	Đất tư nhân Út Thu
3152	13703	Vô danh nam	0	0	Đất	Đất tư nhân Út Thu
3153	13704	Vô danh	0	0	Đất	Đất tư nhân Út Thu
3154	13706	Lâm Vĩ Quý	1978	1991	Đất	Đất tư nhân Út Thu
3155	13710	Đoàn Ngọc Anh	1924	1992	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Út Thu
3156	13751	Lê Thị Năm	1903	1993	Kiên Cố	Đất tư nhân Út Thu
3157	13756	Trần Lê Nga	0	0	Đất	Đất tư nhân Út Thu
3158	13768	Ngô Hạnh	1910	1995	Kiên Cố	Đất tư nhân Út Thu
3159	13779	Trần Văn Phong	1911	1994	Kiên Cố	Đất tư nhân Út Thu
3160	13798	Tăng Ngọc	0	0	Kiên Cố	Đất tư nhân Út Thu
3161	13802	Tràm Thiếu Sanh	1963	1994	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Út Thu
3162	13806	Trần Thị Út	1950	1998	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Út Thu
3163	13825	Huỳnh Văn Hạnh	1955	1994	Kiên Cố	Đất tư nhân Út Thu
3164	13840	Nguyễn Thị Toàn	1931	1993	Kiên Cố	Đất tư nhân Út Thu
3165	13842	Nguyễn Thanh Châu	0	1994	Đất	Đất tư nhân Út Thu
3166	13843	Nguyễn Văn Xinh	0	1995	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Út Thu
3167	13877	Trương Thanh Lâm	1971	2000	Kiên Cố	Đất tư nhân Út Thu
3168	13910	Nguyễn Văn Hiệp	1921	1991	Đất	Đất tư nhân Hai Kế
3169	13911	Huỳnh Thị Vô Danh	0	2002	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3170	13914	Nguyễn Thị An	1931	1991	Đất	Đất tư nhân Hai Kế
3171	13923	Vô danh	0	0	Đất	Đất tư nhân Hai Kế
3172	13929	Nam vô danh	0	0	Đất	Đất tư nhân Hai Kế
3173	13937	Lê Công Sơn	1971	1990	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3174	13939	Nguyễn Thị Tốt	1932	1991	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3175	13946	Nguyễn Thị Trọng	1907	1991	Đất	Đất tư nhân Hai Kế
3176	13950	Dương Văn Hai	1934	1991	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3177	13959	Lê Văn Liêm	1960	1990	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3178	13960	Lê Văn Lơi	1907	1991	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
3179	13970	Lương Văn Bé	1935	1991	Đất	Đất tư nhân Hai Kế
3180	13972	Nguyễn Kim Sang	1969	1991	Đất	Đất tư nhân Hai Kế
3181	13976	Trịnh Văn	1937	1991	Xây Thường	Đất tư nhân Hai Kế
3182	13982	Nguyễn Thị Nguyệt	1918	0	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3183	13993	Nguyễn Kiêm Hiệp	1960	1991	Đất	Đất tư nhân Hai Kế
3184	14002	Mạch Sa Lế	1977	1991	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3185	14005	Lý Văn Thanh	1952	1991	Đất	Đất tư nhân Hai Kế
3186	14009	Nguyễn Văn Ba	1944	1991	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3187	14010	Phan Sỹ Tiến	0	1980	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3188	14012	Phạm Thị Chiếm	0	1988	Đất	Đất tư nhân Hai Kế
3189	14016	Trần Thế Tình	1913	1988	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3190	14037	Mất bia	0	0	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3191	14038	Vô danh	0	0	Xây Thường	Đất tư nhân Hai Kế
3192	14049	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	1958	1994	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3193	14055	Nguyễn Thị Lời	1924	0	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3194	14058	Không rõ tên	0	0	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3195	14059	Trần Thị Tai	0	0	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3196	14060	Nguyễn Thị Ngọc Minh	1961	1991	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3197	14062	Nguyễn Thị Trầm	1920	0	Đất	Đất tư nhân Hai Kế
3198	14066	Huỳnh Thị Lan	1921	1992	Đất	Đất tư nhân Hai Kế
3199	14073	Người Hoa	0	0	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3200	14079	Phan Thừa Đồng	1928	1995	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3201	14086	Trần Thị Liền	1915	1994	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3202	14087	Đỗ Thiên	1936	1994	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3203	14100	Đặng Văn Việt	1964	0	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3204	14102	Nguyễn Thị Huyên	1931	1991	Đất	Đất tư nhân Hai Kế
3205	14104	Dương Đoàn Phước Tiến	1973	1991	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3206	14117	Người Hoa	0	0	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3207	14118	Nguyễn Thị Minh Quý	1972	1994	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3208	14136	Nguyễn Thị Ên	1920	1993	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3209	14142	Thái Quang Trung	1979	2002	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3210	14143	Huỳnh Văn Ba	1939	1991	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3211	14153	Nguyễn Thị Chín	1920	1994	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3212	14174	Nguyễn Đỗ Tần	1922	1994	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3213	14209	Trương Thị Thêm	1942	2010	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3214	14210	Hồ Duy Thiệu	1928	2005	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3215	14212	Võ Thị Tỉnh	1918	1999	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
3216	14240	Đỗ Thị Bốn	1926	1997	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3217	14243	Phan Thị Nhỏ	1914	1997	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3218	14260	Trương Thị Hạnh	1930	1997	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3219	14272	Nguyễn Thị Hoàng	1945	1998	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3220	14277	Nguyễn Nam	0	0	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3221	14293	La Tây	1924	1999	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3222	14302	Trương Quốc	1923	1998	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3223	14339	Phan Thị Thâm	1930	1998	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3224	14340	Nguyễn Văn Thu	1944	1998	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3225	14349	Phạm Thị Mười	1928	1997	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3226	14351	Trần Ngọc Chữ	1927	1997	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3227	14368	Giang Văn Thành	1919	1997	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3228	14376	Nguyễn Văn Sết	1935	1995	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3229	14396	Nguyễn Văn Nam	1954	1996	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3230	14418	Nguyễn Như Trung	1966	1988	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3231	14420	Vô danh	0	0	Đất	Đất tư nhân Hai Kế
3232	14423	Phan Văn Hoàn	1908	1988	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3233	14427	Nguyễn Thị Hường	1935	1988	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3234	14428	Ngô Văn Bát	1912	1988	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3235	14429	Nguyễn Đức Châu	1988	1988	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3236	14430	Đỗ Văn Đán	1926	1988	Đất	Đất tư nhân Hai Kế
3237	14433	Nguyễn Ngọc Tứ	1942	1988	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3238	14435	Đặng Thị Đào	1900	0	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3239	14438	Trần Văn Hóa	1956	2006	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3240	14441	Nguyễn Văn Tuấn	1919	0	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3241	14443	Nguyễn Sơn Lâm	1962	2005	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3242	14444	Trần Thị Hiến	1924	1988	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3243	14445	Nguyễn Thị Thu Nga	1961	1998	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3244	14446	Dương Văn Khánh	1934	1998	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3245	14449	Đoàn Tuấn Kiệt	1988	1988	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3246	14457	Phan Thị Thăng Thiên	1988	1988	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3247	14467	Nguyễn Thị Ry	1926	1988	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3248	14468	Nguyễn Thị Lệ	1953	1988	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3249	14470	Hà Hữu Phước	1969	1988	Đất	Đất tư nhân Hai Kế
3250	14471	Vô danh	0	0	Đất	Đất tư nhân Hai Kế
3251	14472	Ngô Văn Tường	1915	1991	Đất	Đất tư nhân Hai Kế
3252	14473	Nguyễn Văn Tâm	1917	1988	Đất	Đất tư nhân Hai Kế

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
3253	14485	Vô danh	0	0	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3254	14490	Nguyễn Thị Chúc	1937	1977	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3255	14492	Phạm Văn Bẵng	1936	1988	Đất	Đất tư nhân Hai Kế
3256	14495	Nguyễn Thị Thanh Tâm	1979	1988	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3257	14497	Người Hoa	0	0	Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3258	14504	Dương Thị Hoàng Anh			Kiên Cố	Đất tư nhân Hai Kế
3259	14519	Huỳnh Văn Nhãn	1943	1990	Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3260	14533	Lê Trọng Nhân	1993	1994	Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3261	14547	Đặng Hữu Tấn	1923	1990	Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3262	14550	Nguyễn Thị Kim Liên	1963	1990	Đất	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3263	14551	Võ Văn Xinh	1951	1990	Đất	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3264	14555	Bộ Đông Xuân	1924	1990	Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3265	14567	Nguyễn Thị Huê	1904	0	Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3266	14570	Vô danh	0	0	Đất	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3267	14571	Nguyễn Văn Thình	1927	1996	Đất	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3268	14588	Vô danh	0	0	Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3269	14592	Lê Văn Thanh	1910	1990	Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3270	14595	Nguyễn Văn Sàn	1949	1990	Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3271	14596	Huỳnh Ngọc Mai	1940	1990	Đất	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3272	14599	Lâm Thị Tuyết	1958	2002	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3273	14606	Lâm Văn Phòng	1910	1991	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3274	14611	Người Hoa	0	0	Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3275	14612	Dương Thị Hai	1928	1990	Đất	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3276	14628	Không rõ tên	0	0	Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3277	14631	Phạm Khôi	1910	1990	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3278	14636	Nguyễn Hùng Dũng	0	0	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3279	14642	Phạm Văn Sọc	1954	1990	Đất	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3280	14655	Nguyễn Thị Hòa	1926	1990	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3281	14662	Lê Văn Ấn	1923	1990	Đất	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3282	14685	Chiêm Trung Quang	1935	1990	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3283	14688	Nguyễn Trung Hậu	2001	2001	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3284	14689	Trần Công Cường	0	0	Đất	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3285	14692	Nguyễn Văn Lục	1950	1990	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3286	14693	Nguyễn Thị Phong	1928	1990	Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3287	14694	Lê Minh Tiến	1950	1990	Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3288	14697	Người Hoa	0	0	Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3289	14699	Tô Thị Hai	1949	2005	Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
3290	14707	Nguyễn Thành Nhân	1963	1991	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3291	14711	Nữ vô danh	0	1991	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3292	14726	Người Hoa	1960	1990	Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3293	14727	Trần Văn Dỏi	1962	1990	Đất	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3294	14731	Nguyễn Thị Chỳ	1916	1990	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3295	14734	Nguyễn Văn Kiến	1915	1990	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3296	14737	Trương Trung Hậu	1990	1990	Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3297	14740	Lê Kim Ngân	0	0	Đất	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3298	14744	Nguyễn Văn Ngàn	1907	1991	Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3299	14745	Lê Thị Dụn	1907	1990	Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3300	14747	Nguyễn Văn Hai	1926	1990	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3301	14749	Trần Thị Tư	1923	1990	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3302	14750	Nguyễn Văn Mạnh	1921	1990	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3303	14759	Vũ Thị Đồn	1926	1991	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3304	14766	Nguyễn Văn Ơn	1931	1991	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3305	14767	Nguyễn Văn Ngơ	1909	1991	Đất	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3306	14771	Nguyễn Văn Hiệp	0	1983	Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3307	14776	Nguyễn Trung Hải	0	1990	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3308	14781	Nguyễn Thị Kim ánh	1984	1990	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3309	14782	Lưu Nguyễn Thanh Trúc	0	0	Đất	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3310	14783	Trần Bỏ	2003	2003	Đất	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3311	14784	Trần Thị Bỏ	0	0	Đất	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3312	14785	Nguyễn Thị Lệ Thủy	1989	1990	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3313	14789	Huỳnh Văn Ngưu	1946	1990	Đất	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3314	14790	Phạm Thị Ngàn	1936	1990	Đất	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3315	14792	Phạm Thị Vĩnh	1936	1998	Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3316	14793	Trần Thị Hồng Nhung	0	0	Đất	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3317	14794	Nguyễn Thị Huệ	1909	1990	Đất	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3318	14795	Phạm Vũ Thanh Phúc	1989	1990	Đất	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3319	14796	Trần Q Mẫn	1973	1990	Đất	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3320	14801	Vô danh	0	0	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3321	14803	Nguyễn Thị Biệt	1989	0	Xây Thường	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3322	14805	Vô danh nam	0	0	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3323	14818	Vô danh	0	0	Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3324	14819	Lương Thị Tư	1917	1991	Đất	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3325	14820	Nguyễn Thị Hồng	1958	1991	Đất	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3326	14823	Huỳnh Thị Tỵ	0	0	Đất	Đất tư nhân Nguyên Văn Long

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
3327	14831	Không rõ tên	0	0	Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3328	14834	Người Hoa	0	0	Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3329	14835	Lâm Văn Kim Ngân	1994	1994	Đất	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3330	14836	Phan Nhã Trúc	1994	1994	Đất	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3331	14837	Không rõ tên	0	0	Đất	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3332	14845	Người Hoa	0	0	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3333	14846	Không rõ tên	0	0	Đất	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3334	14851	Nguyễn Thị Lê	1919	1989	Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3335	14858	Trần Nguyễn Phương Chi	1990	1990	Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3336	14864	Nam vô danh	0	0	Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3337	14874	Phạm Thị Ngọc Bích	1953	1990	Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3338	14875	Phạm Xuân Nghĩa	1892	1968	Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3339	14876	Trần Thị Cải	1920	1996	Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3340	14880	Trần Thị Hoài	1922	1991	Đất	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3341	14888	Lê Yến Nhi	1991	1991	Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3342	14890	Võ Văn Thôi	1929	1991	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3343	14891	Nguyễn Thị Đức	0	0	Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3344	14895	Vô danh	0	0	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3345	14896	Vô danh	0	0	Đất	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3346	14898	Huỳnh Triệu Hùng	1989		Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3347	14899	Vô danh			Đất	Đất tư nhân Nguyên Văn Long
3348	14900	Võ Đăng Khoa	1983	1999	Xây Thường	Đất tư nhân GX Mẫu Tâm
3349	14939	Phạm Bá Cường	1924	2001	Bán Kiên Cố	GX Mẫu Tâm
3350	15048	Phạm Thị Thận	1900	1991	Kiên Cố	GX Mẫu Tâm
3351	15129	Đài cúng	0	0	Xây Thường	GX Đức Mẹ B
3352	15260	Ngô Văn Kiểm	1917	1993	Kiên Cố	Đất tư nhân Chín Hoàng
3353	15281	Phạm Thanh Bạch	2001	2001	Kiên Cố	Đất tư nhân Chín Hoàng
3354	15291	Trần Phước Đức	1943	1994	Kiên Cố	Đất tư nhân Chín Hoàng
3355	15324	Trần Thị Hoa	1892	1993	Kiên Cố	Đất tư nhân Chín Hoàng
3356	15333	Phạm Đình Nguyên	1985	1993	Kiên Cố	Đất tư nhân Chín Hoàng
3357	15353	Vũ Kim Toàn	1954	2000	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Chín Hoàng
3358	15360	Nguyễn Văn Ba	1935	1993	Đất	Đất tư nhân Chín Hoàng
3359	15379	Lương Văn Kích (ND: Đặng Thị Mao)	1914	2002	Kiên Cố	Đất tư nhân Chín Hoàng
3360	15380	Lương Văn Kích	1909	1992	Kiên Cố	Đất tư nhân Chín Hoàng
3361	15381	Trần Đức Dũng	1963	1993	Kiên Cố	Đất tư nhân Chín Hoàng
3362	15399	Hồ Hoàng Lộc	1978	1979	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3363	15409	Hoàng Thị Huyền Trân	1979		Kiên Cố	Ngọc Cụt

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
3364	15410	Lưu Khả Phụng			Đất	Ngọc Cụt
3365	15411	Huỳnh Vĩnh Lương			Đất	Ngọc Cụt
3366	15412	Người Hoa			Đất	Ngọc Cụt
3367	15413	Phạm Tiến Hoàng	1997		Đất	Ngọc Cụt
3368	15414	Huỳnh Tiến Phát			Đất	Ngọc Cụt
3369	15415	Diệp Phước Tường			Đất	Ngọc Cụt
3370	15418	Nguyễn Thị ?			Kiên Cố	Ngọc Cụt
3371	15423	Trịnh Khánh Nhi	2004	2004	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3372	15424	Trần Ngọc Uyên Ngân	1976	2004	Đất	Ngọc Cụt
3373	15425	Vô danh			Kiên Cố	Ngọc Cụt
3374	15427	Vô danh			Xây Thường	Ngọc Cụt
3375	15429	Lâm Hoàng Kiệt	1977	1979	Đất	Ngọc Cụt
3376	15430	Trần Nguyễn Diễm Phương	1979		Đất	Ngọc Cụt
3377	15431	Nguyễn Thanh Vân	1969	1979	Đất	Ngọc Cụt
3378	15436	Phạm Thị Minh			Kiên Cố	Ngọc Cụt
3379	15437	Vô danh			Đất	Ngọc Cụt
3380	15438	Trần Dũng Linh	1977	1979	Đất	Ngọc Cụt
3381	15441	Người Hoa			Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3382	15442	Nguyễn Văn Lang	1979	1979	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3383	15443	Nguyễn Vũ Nhất Huy	1979	1979	Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3384	15444	Trương Quang Bình	1978	1979	Đất	Ngọc Cụt
3385	15445	Nguyễn Phước			Đất	Ngọc Cụt
3386	15446	Phồng Minh Hạnh	1979		Đất	Ngọc Cụt
3387	15448	Dương Vũ Đắc Trung	1979	1979	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3388	15449	Quách Thị Oanh Kiều	1976		Đất	Ngọc Cụt
3389	15450	Huỳnh ánh Ngọc			Đất	Ngọc Cụt
3390	15452	Phạm Thanh Phong			Kiên Cố	Ngọc Cụt
3391	15453	Lý Đỗ Minh Tánh			Đất	Ngọc Cụt
3392	15454	Huỳnh Văn Tấn			Đất	Ngọc Cụt
3393	15455	Vô danh			Đất	Ngọc Cụt
3394	15456	Phạm Đức Hiếu	1977	1979	Đất	Ngọc Cụt
3395	15457	Nguyễn Thị Mỹ Linh	1978	1979	Đất	Ngọc Cụt
3396	15458	Lê Hoàng Phong	1978	1979	Đất	Ngọc Cụt
3397	15459	Tôn Văn Minh	1966	2002	Đất	Ngọc Cụt
3398	15460	Nguyễn Thị Hạnh	1972	1979	Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3399	15461	Dương Út	1976	1979	Đất	Ngọc Cụt
3400	15462	Châu Tấn Tài	1979	1979	Đất	Ngọc Cụt

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
3401	15463	Vô danh			Đất	Ngọc Cụt
3402	15464	Vô danh			Đất	Ngọc Cụt
3403	15465	Vô danh			Đất	Ngọc Cụt
3404	15466	Huỳnh Hữu Hưng	1975	1979	Đất	Ngọc Cụt
3405	15467	Liễu Hà Nữ	1977	1979	Đất	Ngọc Cụt
3406	15469	Vương Công Hà (Vương Phú Chà)	1976	1979	Đất	Ngọc Cụt
3407	15472	Phạm Văn Tùng		2008	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3408	15473	Nguyễn Hoàng Long	1971	1979	Đất	Ngọc Cụt
3409	15474	Nguyễn Thế Cường	1974	1979	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3410	15475	Vô danh			Đất	Ngọc Cụt
3411	15476	Vô danh			Đất	Ngọc Cụt
3412	15477	Vô danh			Đất	Ngọc Cụt
3413	15478	Vô danh			Đất	Ngọc Cụt
3414	15479	Ngô Văn Phương	1971	1979	Đất	Ngọc Cụt
3415	15480	Lý Thế Lan			Đất	Ngọc Cụt
3416	15481	Nguyễn Thanh Toàn	1973	1979	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3417	15482	Trần Thị Thùy Giang			Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3418	15483	Huỳnh Quang Thanh	1975	1979	Đất	Ngọc Cụt
3419	15484	Nguyễn Thị Đầm	1969	1979	Đất	Ngọc Cụt
3420	15485	Từ Thị Xuân Dung	1975	1979	Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3421	15486	Nguyễn Thị Nhơn	1917	1995	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3422	15488	Nguyễn Ngọc Tiến			Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3423	15489	Ngô Huy Đức			Đất	Ngọc Cụt
3424	15490	Trần Thị Vân Trang			Đất	Ngọc Cụt
3425	15492	Vô danh			Đất	Ngọc Cụt
3426	15493	Phan Thị Tâm		1979	Đất	Ngọc Cụt
3427	15494	Vô danh			Đất	Ngọc Cụt
3428	15495	Trần Ngọc Bích Thủy			Đất	Ngọc Cụt
3429	15496	Trần Đức Thành	1970	1979	Đất	Ngọc Cụt
3430	15497	Hồ Châu Bích Phương	2004	2004	Đất	Ngọc Cụt
3431	15498	Lê Phụng Hiệp	1954	2002	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3432	15499	Nguyễn Thị Thúy Khanh	1977	1979	Đất	Ngọc Cụt
3433	15500	Nguyễn Hồng Quân	1979	1979	Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3434	15501	Vô danh			Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3435	15502	Nguyễn Văn Thành			Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3436	15503	Đoàn Văn Bình	1979		Đất	Ngọc Cụt
3437	15505	Phạm Tuấn Kiệt	1979	1979	Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
3438	15506	Đặng Đình Khang	1978	1979	Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3439	15507	Nguyễn Hồng Phong			Đất	Ngọc Cụt
3440	15508	Ngô Trung Hậu	1978	1979	Đất	Ngọc Cụt
3441	15509	Phạm Thùy Linh	1979	1979	Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3442	15510	Đào Minh Thanh	1979		Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3443	15511	Đoàn Ngọc Thọ	1979	1979	Đất	Ngọc Cụt
3444	15513	Nguyễn Cao Toàn	1979	1979	Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3445	15515	Văn Thị Chăm	1923	2002	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3446	15519	Trần Thị Kiều Oanh	1978	1979	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3447	15521	Nguyễn Thị Tường Vân	1973	1979	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3448	15522	Võ Văn Vũ	1979		Kiên Cố	Ngọc Cụt
3449	15524	Vô danh			Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3450	15525	Đoàn Bảo Tú	1979	1979	Đất	Ngọc Cụt
3451	15526	Vô danh			Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3452	15527	Pháp Bảo	2004	2004	Đất	Ngọc Cụt
3453	15528	Phạm Văn Phúc	1971	2002	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3454	15529	Nguyễn Hiệp Hòa	1979	1979	Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3455	15530	Huỳnh Thị Trà My	1979	1979	Đất	Ngọc Cụt
3456	15531	Huỳnh Luận An	1977	1979	Đất	Ngọc Cụt
3457	15532	Vô danh			Đất	Ngọc Cụt
3458	15533	Nguyễn Ngọc Thiện	1979	1979	Đất	Ngọc Cụt
3459	15534	Nguyễn Ngọc Long	1978	1979	Đất	Ngọc Cụt
3460	15535	Nguyễn Văn Tuấn	1974	1979	Đất	Ngọc Cụt
3461	15538	Huỳnh Kim Linh	1978	1979	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3462	15539	Vô danh			Đất	Ngọc Cụt
3463	15540	Lã Thị Đan Thanh	1977	1979	Đất	Ngọc Cụt
3464	15541	Phạm Trần Vinh Quang	1978	1980	Đất	Ngọc Cụt
3465	15543	Trương Ngọc Thúy Uyên	1979		Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3466	15544	Nguyễn Minh Tuấn	1979	1980	Đất	Ngọc Cụt
3467	15545	Trần Ngọc Trang	1979	1980	Đất	Ngọc Cụt
3468	15546	Đào Minh Khương	1980	1980	Đất	Ngọc Cụt
3469	15547	Trần Văn Hiếu	1979	1979	Đất	Ngọc Cụt
3470	15549	Nguyễn Văn Đông	1978	1979	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3471	15551	Người Hoa			Kiên Cố	Ngọc Cụt
3472	15552	Nguyễn Tấn Phát			Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3473	15553	Nguyễn Xuân Trương	1976	1979	Đất	Ngọc Cụt
3474	15554	Lưu Trường Khang Hy	1979	1979	Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
3475	15555	Nguyễn Thị Phương Hạnh	1978	1979	Đất	Ngọc Cụt
3476	15556	Nguyễn Ngọc Huy Vũ	1979	1979	Đất	Ngọc Cụt
3477	15557	Ngô Thị Thu	1957	2002	Đất	Ngọc Cụt
3478	15558	Nguyễn Thị Hiệp	1972	1979	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3479	15560	Bùi V Dung	1968	1979	Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3480	15561	Vô danh			Đất	Ngọc Cụt
3481	15562	Lê Long Việt	1975	1979	Đất	Ngọc Cụt
3482	15563	Vô danh			Đất	Ngọc Cụt
3483	15564	Trần Thanh Vũ	1976	1979	Đất	Ngọc Cụt
3484	15566	Vô danh	1979	2003	Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3485	15567	Vô danh			Đất	Ngọc Cụt
3486	15568	Hoàng Thị Kính	1920	2002	Đất	Ngọc Cụt
3487	15574	Nguyễn Thị Tý	1971	1979	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3488	15575	Lê Thanh Vũ	1974	1979	Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3489	15577	Nguyễn Thị Kim Phượng	1979	1979	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3490	15579	Nguyễn Văn Tâm	1976	1979	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3491	15582	Nguyễn Thanh Vũ		1979	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3492	15583	Người Hoa			Đất	Ngọc Cụt
3493	15585	Vũ Đình Văn Tiến	1979	1979	Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3494	15586	Lê Đình Khoa	1978	1979	Đất	Ngọc Cụt
3495	15587	Nguyễn Văn Tiền	1954	2002	Xây Thường	Ngọc Cụt
3496	15588	Trần Văn Trong	1984	2002	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3497	15592	Bùi Thị Chất	1926	2000	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3498	15593	Trần Thị Tuyết	1954	2002	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3499	15598	Trần Bình Trọng	1964	2002	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3500	15599	Nguyễn Thị Xa	1952	2002	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3501	15600	Nguyễn Văn Thu	1959	2002	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3502	15602	Nguyễn Đăng Phương	1943	2002	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3503	15604	Vô danh			Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3504	15605	Nguyễn Văn Tám	1929	2002	Xây Thường	Ngọc Cụt
3505	15606	Người Hoa			Kiên Cố	Ngọc Cụt
3506	15608	Người Hoa			Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3507	15609	Huỳnh Duy Bình	1980	2002	Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3508	15610	Nguyễn Văn Ba	1931	2003	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3509	15612	Người Hoa			Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3510	15614	Nguyễn Công Phú	1956	2002	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3511	15615	Trần Thanh Hiền	1966	2002	Kiên Cố	Ngọc Cụt

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
3512	15617	Nguyễn Thanh Thảo	1975	1979	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3513	15618	Đào Chí Dũng	1979	1979	Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3514	15620	Nguyễn Thị Thanh Trang	1978	1979	Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3515	15623	Tiểu Mi Mi	1971		Kiên Cố	Ngọc Cụt
3516	15624	Lưu Kim Cương	1976	1979	Đất	Ngọc Cụt
3517	15625	Dương Thế Thanh Tùng			Kiên Cố	Ngọc Cụt
3518	15628	Trần Thị Giàu	1979	1979	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3519	15629	Nguyễn Đức Phước			Đất	Ngọc Cụt
3520	15630	Chim Nguyễn Thị Hằng	1977	1979	Đất	Ngọc Cụt
3521	15631	Trần Thị Thu Cúc	1972		Đất	Ngọc Cụt
3522	15632	Cao Thanh Hồng Nguyên	1977		Đất	Ngọc Cụt
3523	15633	Hồ Công Vũ	1976	1979	Đất	Ngọc Cụt
3524	15634	Lê Thị Ngọc Dung	1976	1979	Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3525	15635	Vô danh			Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3526	15636	Người Hoa			Đất	Ngọc Cụt
3527	15638	Võ Thị Hồng Liên	1979	1980	Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3528	15639	Nguyễn Hùng Xuân Quốc	1978		Đất	Ngọc Cụt
3529	15644	Nguyễn Thị Đoán	1899	1971	Đất	Ngọc Cụt
3530	15647	Phạm Văn Phúc	1979	1979	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3531	15648	Phan Thị Cẩm Nhung			Đất	Ngọc Cụt
3532	15649	Huỳnh Chánh Trí	1976		Đất	Ngọc Cụt
3533	15650	Vô danh			Đất	Ngọc Cụt
3534	15651	Phạm Thành Hưng	1979	1980	Đất	Ngọc Cụt
3535	15652	Trần Vĩnh An	1979	1980	Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3536	15653	Phạm Văn Tuấn	1979	1980	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3537	15654	Nguyễn Phan Thế		2007	Đất	Ngọc Cụt
3538	15655	Nguyễn Phan Hương		2007	Đất	Ngọc Cụt
3539	15656	Võ Trần Ngọc Hảo	1978	1980	Đất	Ngọc Cụt
3540	15660	Hoàng Thị Lê Thu	1986	2002	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3541	15661	Vô danh			Kiên Cố	Ngọc Cụt
3542	15663	Lê Văn Chánh	1977	1980	Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3543	15664	Dương Minh Hải	1963	2002	Đất	Ngọc Cụt
3544	15665	Phạm Thị Kim Lang	1943	2002	Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3545	15666	Huỳnh Hữu Đức	1973	1979	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3546	15667	Võ Công Phúc	1966	2002	Đất	Ngọc Cụt
3547	15668	Người Hoa			Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3548	15669	Trần Văn Bình	1967	1979	Đất	Ngọc Cụt

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
3549	15671	Nguyễn Thiết Lâm	1974	1980	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3550	15673	Vô danh			Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3551	15674	Nguyễn Võ Mộng Thúy	1975	1980	Đất	Ngọc Cụt
3552	15676	Nguyễn Thị Huyền Trân	1977	1980	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3553	15677	Trương Bửu Kiếm	1979	1980	Đất	Ngọc Cụt
3554	15678	Nguyễn Kim Xem	1937	2002	Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3555	15679	Bùi Văn Phụng	1966	2002	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3556	15681	Vũ Hương Linh	1979	1980	Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3557	15682	Nguyễn Ngọc Thanh Lan	1979		Đất	Ngọc Cụt
3558	15683	Nguyễn Phan My		2007	Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3559	15684	Nguyễn Phan Tấn		2007	Đất	Ngọc Cụt
3560	15685	Nguyễn Hoàng Châu	1976	1980	Đất	Ngọc Cụt
3561	15686	Trương Phát	1977	1980	Đất	Ngọc Cụt
3562	15687	Nguyễn Văn Hà	1979	1980	Đất	Ngọc Cụt
3563	15688	Nguyễn Phan Duy			Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3564	15689	Nguyễn Phan Công			Đất	Ngọc Cụt
3565	15690	Nguyễn Phan Hanh			Đất	Ngọc Cụt
3566	15691	Nguyễn Phan Thơ			Đất	Ngọc Cụt
3567	15692	Nguyễn Phan Ly			Đất	Ngọc Cụt
3568	15693	Nguyễn Phan Lâm			Đất	Ngọc Cụt
3569	15694	Nguyễn Phan Bình			Đất	Ngọc Cụt
3570	15695	Nguyễn Phan Quí			Đất	Ngọc Cụt
3571	15696	Vô danh			Đất	Ngọc Cụt
3572	15697	Nguyễn Phan Dung			Đất	Ngọc Cụt
3573	15698	Huỳnh Lê Hoa	1979		Đất	Ngọc Cụt
3574	15699	Phan Huy Dũng	1978		Đất	Ngọc Cụt
3575	15700	Trần Quang Anh Vũ			Đất	Ngọc Cụt
3576	15701	Nguyễn Phan Vy			Đất	Ngọc Cụt
3577	15702	Nguyễn Phan Hội			Đất	Ngọc Cụt
3578	15703	Nguyễn Phan Hoa			Đất	Ngọc Cụt
3579	15704	Nguyễn Phan Gia			Đất	Ngọc Cụt
3580	15705	Nguyễn Phan An			Đất	Ngọc Cụt
3581	15706	Trần Thị Ngọc Điệp	1979	1980	Đất	Ngọc Cụt
3582	15707	Nguyễn Phan Loan			Đất	Ngọc Cụt
3583	15708	Đỗ Đình Sỉ	1979	1980	Đất	Ngọc Cụt
3584	15709	Trần Văn Tư	1953	2002	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3585	15710	Bùi Văn Thanh	1983	2002	Kiên Cố	Ngọc Cụt

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
3586	15712	Vũ Ngọc Hoàng	1980	1980	Đất	Ngọc Cụt
3587	15713	Lâm Quang Minh			Đất	Ngọc Cụt
3588	15714	Nguyễn Nam Bình	1978	1980	Đất	Ngọc Cụt
3589	15715	Nguyễn Quang Vinh	1979	1980	Đất	Ngọc Cụt
3590	15716	Đỗ Thị Út		1980	Đất	Ngọc Cụt
3591	15717	Nguyễn Phan Nến			Đất	Ngọc Cụt
3592	15718	Nguyễn Phan Tuyền			Đất	Ngọc Cụt
3593	15719	Nguyễn Phan Long			Đất	Ngọc Cụt
3594	15720	Nguyễn Thị Thu Vân	1979	1980	Đất	Ngọc Cụt
3595	15721	Đặng Thị Phương Nga	1979	1980	Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3596	15722	Nguyễn Phạm Ngọc Đông		1980	Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3597	15723	Nguyễn Phạm TháI Kim		1980	Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3598	15724	Nguyễn Phạm Ngọc Thi		1980	Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3599	15725	Nguyễn Phạm Thái An		1980	Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3600	15726	Nguyễn Phạm Ngọc Thu		1980	Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3601	15727	Nguyễn Phan Dung			Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3602	15729	Vô danh			Kiên Cố	Ngọc Cụt
3603	15731	Trương Thị Nở	1960	2004	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3604	15732	Trần Bích Thủy	1978	1980	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3605	15733	Trần Phúc Thọ	1974	1980	Đất	Ngọc Cụt
3606	15735	Lê Thị Hoàng Hửu	1979	1979	Đất	Ngọc Cụt
3607	15736	Nguyễn Thị Di Linh			Đất	Ngọc Cụt
3608	15737	Phạm Thương Sơn	1979	1980	Đất	Ngọc Cụt
3609	15739	Vô danh			Kiên Cố	Ngọc Cụt
3610	15740	Nguyễn Thị Ngọc Hà	1975	1980	Đất	Ngọc Cụt
3611	15741	Lê Thị Tuyết Nga	1976	1980	Đất	Ngọc Cụt
3612	15742	Lý Hồng Tú	1978	1980	Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3613	15743	LengSinatra	1972	1980	Đất	Ngọc Cụt
3614	15744	Vũ Huy Tuấn	1976	1979	Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3615	15746	Vô danh			Kiên Cố	Ngọc Cụt
3616	15748	Vô danh			Đất	Ngọc Cụt
3617	15749	Đặng Thị Phương Lan	1976	1980	Đất	Ngọc Cụt
3618	15750	Võ Công Hạnh Nguyên	1975	1980	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3619	15751	Dương Văn Thanh			Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3620	15755	Hứa Quốc Hoa	1973	1980	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3621	15757	Vô danh			Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3622	15759	Vô danh			Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
3623	15761	Nguyễn Thị Mộng Trang	1971	1980	Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3624	15763	Vô danh			Kiên Cố	Ngọc Cụt
3625	15765	Đinh Công Thành	1971	2002	Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3626	15767	Lương Thị Bỏ	2003	2003	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3627	15768	Lưu Ngọc Thảo	1979	1980	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3628	15769	Nguyễn Phan Hồng			Đất	Ngọc Cụt
3629	15770	Nguyễn Phan Chi			Đất	Ngọc Cụt
3630	15771	Nguyễn Phan Sứ			Đất	Ngọc Cụt
3631	15772	Nguyễn Phan Hoàng			Đất	Ngọc Cụt
3632	15773	Nguyễn Phan Vũ			Đất	Ngọc Cụt
3633	15774	Nguyễn Phan Phương Tâm		1980	Đất	Ngọc Cụt
3634	15775	Nguyễn Phan Ngọc Xinh		1980	Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3635	15776	Trần Thị Thanh Phương	1980	1980	Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3636	15777	Nguyễn Bích Vân	1979	1980	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3637	15778	Nguyễn Thái Hiền			Kiên Cố	Ngọc Cụt
3638	15779	Nguyễn Ngọc Thanh Tâm	1979	1980	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3639	15780	Nguyễn Phan Hoài Linh		1980	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3640	15781	Nguyễn Phan Ngân			Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3641	15782	Nguyễn Phan Lan			Đất	Ngọc Cụt
3642	15783	Nguyễn Phan Liêm			Đất	Ngọc Cụt
3643	15784	Trần Thị Thanh Thủy	1978	1980	Đất	Ngọc Cụt
3644	15785	Nguyễn Hoàng Tú	1978	1980	Đất	Ngọc Cụt
3645	15786	Nguyễn Phan Quân			Đất	Ngọc Cụt
3646	15787	Nguyễn Phan Đào			Đất	Ngọc Cụt
3647	15788	Vô danh			Đất	Ngọc Cụt
3648	15789	Nguyễn Phan Lam			Đất	Ngọc Cụt
3649	15790	Nguyễn Phan Nga			Đất	Ngọc Cụt
3650	15791	Nguyễn Phan Vàng			Đất	Ngọc Cụt
3651	15792	Vô danh			Đất	Ngọc Cụt
3652	15793	Nguyễn Phan Thái			Đất	Ngọc Cụt
3653	15794	Châu Ngọc Cường	1979	1980	Đất	Ngọc Cụt
3654	15795	Nguyễn Phan Bảo			Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3655	15796	Bùi Thế Bảo	1980	1980	Đất	Ngọc Cụt
3656	15797	Nguyễn Phan Nhã			Đất	Ngọc Cụt
3657	15798	Nguyễn Phan Ngà			Đất	Ngọc Cụt
3658	15799	Nguyễn Phan Mỹ			Đất	Ngọc Cụt
3659	15800	Nguyễn Phan Khánh			Đất	Ngọc Cụt

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
3660	15801	Nguyễn Phan Thúy			Đất	Ngọc Cụt
3661	15802	Ngô Thị Thu Hằng	1978	1980	Đất	Ngọc Cụt
3662	15803	Đoàn Thị Thanh Thảo	1980	1980	Đất	Ngọc Cụt
3663	15804	Nguyễn Phan Ngọc Phương			Đất	Ngọc Cụt
3664	15805	Nguyễn Phan Đức			Đất	Ngọc Cụt
3665	15806	Nguyễn Phan Tâm			Đất	Ngọc Cụt
3666	15807	Vô danh			Đất	Ngọc Cụt
3667	15808	Quách Kế Hưng	1979	1980	Đất	Ngọc Cụt
3668	15809	Trần Thị Ngọc Hoa	1979		Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3669	15810	Vô danh			Đất	Ngọc Cụt
3670	15813	Vô danh			Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3671	15815	Phạm Năng Thiện			Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3672	15818	Nguyễn Vĩnh Phương	1970	1980	Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3673	15823	Trần Ngọc Tú Văn			Kiên Cố	Ngọc Cụt
3674	15827	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	1979	1980	Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3675	15830	Người Hoa			Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3676	15834	Lê Minh Thành	1979	1980	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3677	15836	Vũ Hoàng Long	1976	1980	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3678	15839	Đặng Thị Thu Thảo	1979	1980	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3679	15843	Phạm Thị Liệp	1941	2002	Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3680	15844	Lê Văn Long	1975	2002	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3681	15847	Vô danh			Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3682	15850	Nguyễn Phan Trang			Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3683	15857	Nguyễn Phan Phúc			Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3684	15864	Trần Thanh Sang	1978	1980	Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3685	15865	Vô danh			Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3686	15867	Vũ Thị Mai			Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3687	15869	Đỗ Ngọc Lâm	1979	1980	Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3688	15872	Quang Kiếm Hùng	1915	2002	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3689	15873	Vô danh			Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3690	15876	Nguyễn Tuấn Nghĩa	1979	1980	Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3691	15878	Nguyễn Minh Vũ	1972	1980	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3692	15881	Vũ Ngọc Minh	1972	1980	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3693	15883	Tấn Lai Sáng	1979	1979	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3694	15885	Nguyễn Thị Tuyết Vân			Kiên Cố	Ngọc Cụt
3695	15890	Lưu Văn Cốu	1940	2002	Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3696	15891	Trần Xuân Hoàn	1979	1980	Kiên Cố	Ngọc Cụt

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
3697	15893	Vô danh			Kiên Cố	Ngọc Cụt
3698	15895	Vô danh			Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3699	15898	Vô danh			Kiên Cố	Ngọc Cụt
3700	15900	Bùi Thanh Hòa	1979	1980	Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3701	15905	Nguyễn Thị Thu Hằng	1978	1980	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3702	15907	Nguyễn Đăng Khoa	2002	2002	Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3703	15909	Nguyễn Thúy Ngọc Hân	1978	1980	Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3704	15910	Nelson (tự: Lucky)	1978		Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3705	15913	Nguyễn Phạm Cường	1980	1980	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3706	15914	Huỳnh Thị Thao	1980	1980	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3707	15918	Người Hoa			Kiên Cố	Ngọc Cụt
3708	15923	Người Hoa			Kiên Cố	Ngọc Cụt
3709	15924	Quảng Thị Ngọc Thị	1980	1980	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3710	15926	Phạm Hoàng Song	2004	2007	Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3711	15928	Người Hoa			Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3712	15929	Trần Thị Thanh Thủy			Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3713	15931	Lục Nghĩa Quý		2004	Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3714	15932	Lục Xuân Mai	2004	2004	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3715	15933	Trần Thị Thanh Thủy	1977	1980	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3716	15935	Phan Thế Phong	2002	2003	Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3717	15936	Tăng Thoại Vi	2000	2000	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3718	15938	Trương Thúy Hồng	1979	1980	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3719	15939	Phạm Quang Trang	1940	1996	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3720	15940	Hoàng Bích Hương	1978	1987	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3721	15941	Nguyễn Thị Bích Hòa	1974	1980	Kiên Cố	Ngọc Cụt
3722	15942	Vô danh			Kiên Cố	Ngọc Cụt
3723	15947	Vô danh			Bán Kiên Cố	Ngọc Cụt
3724	15962	Đoàn Như Tý	1942	1994	Kiên Cố	Đất tư nhân Cang
3725	15965	Nguyễn Văn Khản	1895	1981	Kiên Cố	Đất tư nhân Cang
3726	15966	Nguyễn Văn Sự	1928	1993	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Cang
3727	15967	Nguyễn Thành Tuấn	1981	1994	Kiên Cố	Đất tư nhân Cang
3728	15976	Vũ Vân Anh	1922	1994	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Cang
3729	15989	Hà Văn Yên	1933	1995	Kiên Cố	Đất tư nhân Cang
3730	15991	Mất bia			Kiên Cố	Đất tư nhân Cang
3731	15992	Trần Công Khánh	1922	1995	Xây Thường	Đất tư nhân Cang
3732	15998	Vũ Quang Dửu	1957	1994	Kiên Cố	Đất tư nhân Cang
3733	16002	Lâm Trung Huê	1915	1994	Kiên Cố	Đất tư nhân Cang

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
3734	16003	Vũ Duy Hoan	1928	1993	Kiên Cố	Đất tư nhân Cang
3735	16033	Nguyễn Thị Mùa	1917	1992	Kiên Cố	Đất tư nhân Cang
3736	16046	Lý Văn Sâm	1913	1992	Kiên Cố	Đất tư nhân Cang
3737	16050	Nguyễn Vũ Mẫn Nghi	2003	2003	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Cang
3738	16051	Vô danh			Kiên Cố	Đất tư nhân Cang
3739	16054	Hoàng Văn Thạch	1933	1993	Kiên Cố	Đất tư nhân Cang
3740	16056	Đinh Ngọc Khanh	1990	1994	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Cang
3741	16057	Nguyễn Thị Khánh	1993	1994	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Cang
3742	16061	Hồ Thị Qui	1908	1993	Kiên Cố	Đất tư nhân Cang
3743	16072	Đỗ Qúy Thịnh	1925	1994	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Cang
3744	16073	Đinh Thị ánh Phương	1995	1997	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Cang
3745	16119	Huỳnh Thị Phèn	1906	ất Hợi	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Cang
3746	16120	Nguyễn Văn Di	1945	2005	Kiên Cố	Đất tư nhân Cang
3747	16123	Vô danh			Kiên Cố	GX An Lạc
3748	16130	Đỗ Trọng Thủy	1956	1991	Kiên Cố	GX An Lạc
3749	16136	Lê Văn Chu	1931	1991	Kiên Cố	GX An Lạc
3750	16143	Đỗ Thị Thảo	1915	1991	Bán Kiên Cố	GX An Lạc
3751	16159	Lâm Thị Cụt	1907	1994	Kiên Cố	GX An Lạc
3752	16160	Nguyễn Thị Mừng	1930	2006	Bán Kiên Cố	GX An Lạc
3753	16161	Nguyễn Văn Gót	1930	1996	Bán Kiên Cố	GX An Lạc
3754	16179	Hồ Mậu	1957	1991	Kiên Cố	GX An Lạc
3755	16184	Đặng Thị Quý	1925	1991	Xây Thường	GX An Lạc
3756	16190	Trần Thị Lộc	1927	1992	Kiên Cố	GX An Lạc
3757	16193	Người Hoa			Xây Thường	GX An Lạc
3758	16196	Hồ Hồng Hải	1914	1992	Kiên Cố	GX An Lạc
3759	16197	Huỳnh Hồng Sơn	1965	1998	Kiên Cố	GX An Lạc
3760	16205	Hồ Thị Giác	1924	1991	Kiên Cố	GX An Lạc
3761	16207	Nguyễn Thị Út	1922	1991	Bán Kiên Cố	GX An Lạc
3762	16223	Nguyễn Thị Khiêm	1915	1973	Kiên Cố	GX An Lạc
3763	16225	Trương Văn Mười	1892	1972	Bán Kiên Cố	GX An Lạc
3764	16227	Lê Duy Thanh	1992	1992	Kiên Cố	GX An Lạc
3765	16228	Nguyễn Thị Yến	1948	1992	Xây Thường	GX An Lạc
3766	16230	Phan Thị Dự	1922		Kiên Cố	GX An Lạc
3767	16233	Lê Diệu Thùy Dương	1992		Bán Kiên Cố	GX An Lạc
3768	16234	Trần Thị Thủy	1963	1992	Xây Thường	GX An Lạc
3769	16237	Nguyễn Thị Hai	1923	1992	Bán Kiên Cố	GX An Lạc
3770	16244	Nguyễn Văn Mồi	1928	1986	Bán Kiên Cố	GX An Lạc

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
3771	16245	Nguyễn Thị Lang	1927	1992	Bán Kiên Cố	GX An Lạc
3772	16247	Trần Thị Dần	1950	2010	Kiên Cố	GX An Lạc
3773	16250	Vũ Việt	1892	1982	Kiên Cố	GX An Lạc
3774	16251	Trần Thị Chài	1897	1937	Kiên Cố	GX An Lạc
3775	16253	Phan Thị Nhự	1900	1991	Kiên Cố	GX An Lạc
3776	16269	Phù Dung		1999	Bán Kiên Cố	GX An Lạc
3777	16270	Trần Anh Thiên		1993	Kiên Cố	GX An Lạc
3778	16272	Nguyễn Thị Phúc	1894	1992	Bán Kiên Cố	GX An Lạc
3779	16278	Võ Ngọc Tuyết Trang	2011	2011	Kiên Cố	GX An Lạc
3780	16279	Hoàng Thị Ao	1913	1991	Kiên Cố	GX An Lạc
3781	16280	Lê Thị Phương	1967	1991	Kiên Cố	GX An Lạc
3782	16281	Nguyễn Thị Thơ	1929	2001	Kiên Cố	GX An Lạc
3783	16286	Trần Anh Vũ	1986	1992	Kiên Cố	GX An Lạc
3784	16288	Tất Tài	1964	1982	Bán Kiên Cố	GX An Lạc
3785	16289	Nguyễn Thị Hồng	1915	1992	Bán Kiên Cố	GX An Lạc
3786	16293	Vô danh			Bán Kiên Cố	GX An Lạc
3787	16294	Nguyễn Thành Long	1991	1992	Xây Thường	GX An Lạc
3788	16295	Nguyễn Hà Đức Bỏ	1992	1992	Xây Thường	GX An Lạc
3789	16296	Châu Thị Si Pha	1971		Xây Thường	GX An Lạc
3790	16297	Ngô Thị Hoa		1991	Xây Thường	GX An Lạc
3791	16298	Vô danh			Xây Thường	GX An Lạc
3792	16299	Vô danh			Xây Thường	GX An Lạc
3793	16300	Vô danh			Xây Thường	GX An Lạc
3794	16301	Phan Tuấn Khôi		1992	Xây Thường	GX An Lạc
3795	16303	Đỗ Nguyễn Tấn Tài	1991	Tân Mùi	Bán Kiên Cố	GX An Lạc
3796	16304	Nguyễn Hán Quốc Việt	1992	1992	Xây Thường	GX An Lạc
3797	16305	Đào Khả Dại	2009	2009	Xây Thường	GX An Lạc
3798	16306	Vũ Thị Linh	1991	1991	Xây Thường	GX An Lạc
3799	16307	Vô danh			Xây Thường	GX An Lạc
3800	16308	Nguyễn Thị Bé			Xây Thường	GX An Lạc
3801	16309	Vô danh			Xây Thường	GX An Lạc
3802	16332	Phạm Văn Giao	1949	1972	Bán Kiên Cố	GX An Lạc
3803	16333	Đỗ Hữu Hanh			Xây Thường	GX An Lạc
3804	16335	Nguyễn Mai Linh			Bán Kiên Cố	GX An Lạc
3805	16336	Vô danh			Xây Thường	GX An Lạc
3806	16338	Nguyễn Văn Sảnh	1924	2000	Xây Thường	GX An Lạc
3807	16339	Nguyễn Hoàng Vĩnh	1977	2000	Bán Kiên Cố	GX An Lạc

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
3808	16345	Nguyễn Văn Hồng	1933	2000	Kiên Cố	GX An Lạc
3809	16346	Nguyễn Văn Hên	1930	2000	Kiên Cố	GX An Lạc
3810	16352	Nguyễn Văn Thanh	1902	1992	Kiên Cố	GX An Lạc
3811	16353	Trương Thị Nghĩa	1912	1996	Kiên Cố	GX An Lạc
3812	16354	Trương Thị Kim	1917	2002	Kiên Cố	GX An Lạc
3813	16363	Nguyễn Thị Lý	1921	1991	Xây Thường	GX An Lạc
3814	16367	Phạm Minh Trí	1990	1991	Kiên Cố	GX An Lạc
3815	16368	Trần Văn Lộc	1914	2000	Xây Thường	GX An Lạc
3816	16384	Nguyễn Thị Tuất	1940		Kiên Cố	GX An Lạc
3817	16394	Nguyễn Thị Hoa	1931	1994	Kiên Cố	GX An Lạc
3818	16398	Đinh Thị Lợi	1941	1999	Kiên Cố	GX An Lạc
3819	16401	Nguyễn Hoàng Hà	1997	1997	Kiên Cố	GX An Lạc
3820	16405	Trần Thị Loan	1930	1998	Kiên Cố	GX An Lạc
3821	16407	Dương Thụy Bảo My	2001	2001	Kiên Cố	GX An Lạc
3822	16409	Hà Minh Trí	1996	2001	Kiên Cố	GX An Lạc
3823	16413	Bùi Văn Quý	1964	2001	Kiên Cố	Đất tư nhân Phúc
3824	16414	Lê Văn Hoanh	1960	2001	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Phúc
3825	16420	Trần Ngọc Côn	1973	2001	Kiên Cố	Đất tư nhân Phúc
3826	16421	Lâm Văn Cường	1972	2001	Xây Thường	Đất tư nhân Phúc
3827	16427	Phan Văn Chả	1910	2001	Xây Thường	Đất tư nhân Phúc
3828	16430	Trần Thị Lân	1940	2001	Kiên Cố	Đất tư nhân Phúc
3829	16432	Vô danh			Xây Thường	Đất tư nhân Phúc
3830	16433	Trương Tuấn Kiệt	1983	2001	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Phúc
3831	16434	Nguyễn Văn Thuần	1964	2001	Kiên Cố	Đất tư nhân Phúc
3832	16436	Huỳnh Thị Phương Dung	1979	2002	Kiên Cố	Đất tư nhân Phúc
3833	16438	La Thị Trâm	1933	2001	Kiên Cố	Đất tư nhân Phúc
3834	16442	Huỳnh Thành Tài	1980	2001	Kiên Cố	Đất tư nhân Phúc
3835	16445	Lê Mỹ Kiều	1988	2001	Kiên Cố	Đất tư nhân Phúc
3836	16449	Dương Đình Nghiệp	1941	2001	Kiên Cố	Đất tư nhân Phúc
3837	16451	Trần Văn Ngàn	1928	2001	Kiên Cố	Đất tư nhân Phúc
3838	16453	Phạm Văn Viên	1937	2001	Xây Thường	Đất tư nhân Phúc
3839	16457	Đào Thế Phương	1954	2001	Kiên Cố	Đất tư nhân Phúc
3840	16459	Châu Hán Chương	Canh Ngọ	Tân Tỵ	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Phúc
3841	16463	Ngô Đức Diên	1971	2001	Kiên Cố	Đất tư nhân Phúc
3842	16464	Hà Phong	1953	2001	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Phúc
3843	16465	Huỳnh Văn Cư	1940	2002	Kiên Cố	Đất tư nhân Phúc
3844	16466	Nguyễn Thuận Cần	1924	2002	Kiên Cố	Đất tư nhân Phúc

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
3845	16468	Nguyễn Thị Tám	1915	2002	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Phúc
3846	16470	Phạm Thị Tư	1930	2002	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Phúc
3847	16473	Hứa Tỷ Lớn	1957	2002	Kiên Cố	Đất tư nhân Phúc
3848	16475	Trần Thanh Tuấn	1974	2003	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Phúc
3849	16478	Ngô Thị Kiết	1919	2002	Kiên Cố	Đất tư nhân Phúc
3850	16479	Nguyễn Văn Ly	1971	2002	Kiên Cố	Đất tư nhân Phúc
3851	16481	Trần Ngọc Mai	1964	2002	Kiên Cố	Đất tư nhân Phúc
3852	16482	Trương Thị Lan	1930	2004	Kiên Cố	Đất tư nhân Phúc
3853	16485	Phan Văn Hiếu	1936	2001	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Phúc
3854	16488	Lương Anh	1949	2001	Kiên Cố	Đất tư nhân Phúc
3855	16491	Đoàn Văn Tư	1977	2003	Kiên Cố	Đất tư nhân Phúc
3856	16492	Huỳnh Thành Được	1978	2002	Xây Thường	Đất tư nhân Phúc
3857	16494	Hồ Văn Đức	1971	2007	Kiên Cố	Đất tư nhân Phúc
3858	16496	Nguyễn Thị Nà	1938	2006	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Phúc
3859	16501	Nguyễn Thị Năm	1930	2004	Kiên Cố	Đất tư nhân Phúc
3860	16502	Phan Văn Nhi	1930	2002	Kiên Cố	Đất tư nhân Phúc
3861	16507	Trần Văn Quí	1950	2000	Đặc Biệt Kiên Cố	Đất tư nhân Chánh
3862	16510	Nguyễn Thị Thu Hạnh	1973	2000	Kiên Cố	Đất tư nhân Chánh
3863	16518	Nguyễn Thị Vân	1957	2000	Kiên Cố	Đất tư nhân Chánh
3864	16519	Vũ Thị Lĩnh	1900	1975	Đặc Biệt Kiên Cố	Đất tư nhân Chánh
3865	16520	Nguyễn Văn Thạc	1900	1962	Đặc Biệt Kiên Cố	Đất tư nhân Chánh
3866	16521	Nguyễn Thanh Hải	1931	2000	Đặc Biệt Kiên Cố	Đất tư nhân Chánh
3867	16522	Vũ Thị Vóc	1939	2003	Đặc Biệt Kiên Cố	Đất tư nhân Chánh
3868	16523	Vũ Hữu Dụng	1906	1966	Đặc Biệt Kiên Cố	Đất tư nhân Chánh
3869	16524	Vũ Thị Nhớn	1940	2002	Đặc Biệt Kiên Cố	Đất tư nhân Chánh
3870	16529	Nguyễn Thị Chi	1910	1950	Đặc Biệt Kiên Cố	Đất tư nhân Chánh
3871	16536	Lê Văn Trung	1963	2000	Kiên Cố	Đất tư nhân Chánh
3872	16539	Nguyễn Bảo Đông	1974	2003	Kiên Cố	Đất tư nhân Chánh
3873	16549	Âu Thị Hiệp	1937	2000	Kiên Cố	Đất tư nhân Chánh
3874	16550	Võ Văn Lang	1944	2000	Kiên Cố	Đất tư nhân Chánh
3875	16551	Trần Văn Tư	1942	2000	Kiên Cố	Đất tư nhân Chánh
3876	16567	Trần Văn Giỏi	1937	2000	Kiên Cố	Đất tư nhân Chánh
3877	16593	Thái Văn Thành	1920	2001	Kiên Cố	Đất tư nhân Chánh
3878	16597	Lê Thị Chín	1910	2001	Kiên Cố	Đất tư nhân Chánh
3879	16598	Ngô Thị Bê	1934	2009	Kiên Cố	Đất tư nhân Chánh
3880	16599	Võ Xuân Đáng	1936	2001	Kiên Cố	Đất tư nhân Chánh
3881	16600	Trần Văn Hiếu	1974	2002	Kiên Cố	Đất tư nhân Chánh

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
3882	16602	Người Hoa			Kiên Cố	Đất tư nhân Chánh
3883	16604	Nguyễn Thị Tây	1923	2002	Kiên Cố	Đất tư nhân Chánh
3884	16608	Đào Thị Bún	1963	2003	Kiên Cố	Đất tư nhân Chánh
3885	16615	Nguyễn Bảo Mai Trinh	2005	2006	Kiên Cố	Đất tư nhân Chánh
3886	16616	Bùi Thế Trình	2005	2006	Kiên Cố	Đất tư nhân Chánh
3887	16675	Trần Thị Lĩnh	1930	1999	Kiên Cố	Đất tư nhân Chánh
3888	16679	Nguyễn Thị Út	1928	2002	Kiên Cố	Đất tư nhân Chánh
3889	16697	Trần Đình Khánh	1932	2000	Kiên Cố	Đất tư nhân Chánh
3890	16786	Hồ Thị Ba	1933	2000	Kiên Cố	Đất tư nhân Láy
3891	16789	Người Hoa			Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Láy
3892	16792	Lê Thị Mỹ Dung	1927	1999	Xây Thường	Đất tư nhân Láy
3893	16793	Võ Thanh Liêm	1953	2012	Đặc Biệt Kiên Cố	Đất tư nhân Láy
3894	16794	Hưng	2010	2010	Đặc Biệt Kiên Cố	Đất tư nhân Út Tre
3895	16795	Ngô Văn Hùng	1925	2005	Kiên Cố	Đất tư nhân Út Tre
3896	16796	Ninh Thị Huyền	1919	1992	Kiên Cố	Đất tư nhân Út Tre
3897	16800	Nguyễn Thị Lo	1920	2005	Kiên Cố	Đất tư nhân Út Tre
3898	16807	Nguyễn Thị Linh	1932	2003	Kiên Cố	Đất tư nhân Út Tre
3899	16811	Ngô Đình Tùng	1944	2005	Kiên Cố	Đất tư nhân Út Tre
3900	16813	Huỳnh Văn Hòa	1976	2010	Kiên Cố	Đất tư nhân Út Tre
3901	16819	Ngô Kim Vinh	1934	2002	Kiên Cố	Đất tư nhân Út Tre
3902	16821	Trần Ngọc Hoàng	1948	2002	Kiên Cố	Đất tư nhân Út Tre
3903	16822	Nguyễn Văn Xin	1937	2002	Kiên Cố	Đất tư nhân Út Tre
3904	16827	Võ Thị Giỏi	1916	2004	Kiên Cố	Đất tư nhân Út Tre
3905	16828	Nguyễn Đức Thanh Duy	1981	2004	Kiên Cố	Đất tư nhân Út Tre
3906	16829	Châu Văn Vui	1934	2005	Xây Thường	Đất tư nhân Út Tre
3907	16835	Trần Huy Huyện	1978	2003	Kiên Cố	Đất tư nhân Út Tre
3908	16842	Võ Thị Thọ	1908	2005	Kiên Cố	Đất tư nhân Út Tre
3909	16846	Lê Văn Phúc	1937	2003	Kiên Cố	Đất tư nhân Út Tre
3910	16847	Võ Văn Tơ	1941	2009	Đặc Biệt Kiên Cố	Đất tư nhân Út Tre
3911	16848	Võ Văn Bé	1921	1996	Kiên Cố	Đất tư nhân Út Tre
3912	16849	Đinh Thị Tùng	1910	2003	Kiên Cố	Đất tư nhân Út Tre
3913	16853	Trần Thị Yến Vy	2007	2009	Kiên Cố	Đất tư nhân Út Tre
3914	16855	Tống Thị Yến	1910	2004	Kiên Cố	Đất tư nhân Út Tre
3915	16859	Hoàng Em Lành	2010	2010	Kiên Cố	Đất tư nhân Út Tre
3916	16860	Trần Thị Nguyệt ánh	1956	1973	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Út Tre
3917	16861	Hoàng Em Bưởi	2009	2009	Bán Kiên Cố	Đất tư nhân Út Tre
3918	16872	Huỳnh Ngọc Châu	1917	1976	Kiên Cố	Đất tư nhân Út Tre

STT	DỰ TOÁN	HỌ TÊN NGƯỜI CHẾT	NĂM SINH	NĂM CHẾT	LOẠI MỘ	NGHĨA TRANG
3919	16877	Trang Thị Chia	1914	1998	Kiên cố	GX Đức Mẹ A
3920	16878	Trần Kinh Doanh	1958	1998	Kiên cố	GX Đức Mẹ A
3921	16881	Nguyễn Thị Huệ		1979	Kiên cố	GX Đức Mẹ A
3922	16885	Trương Thị Bỏ	1992		Kiên cố	Thượng Nông
3923	16887	Phạm Tấn Kiệt	1994	1994	Kiên cố	Thượng Nông
3924	16917	Người hoa (Lý Hiền Đức)			Kiên cố	Bắc Việt
3925	16940	Võ Thị Kiệt	1925	1971	Kiên cố	Bắc Việt
3926	16947	Nguyễn Văn Hoàng	1952	1971	Kiên cố	Bắc Việt
3927	16957	Trần Cẩm Bình	1949	2003	Kiên cố	Bắc Việt
3928	17036	Nguyễn Văn Thân	1913	1985	Kiên Cố	Khu 85
3929	17084	Trần Thị Lộc	1900	1970	Bán kiên cố	Bắc Việt
3930	17346	Quách Kim Lang	1943	2001	Xây thường	Vụ Bản
3931	17428	Huỳnh Văn Năm	1930	1998	Xây thường	Vụ Bản

BAN BỒI THƯỜNG, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG